

VIỆN HÀN LÂM
KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

NGUYỄN THANH TUẤN

**NHÂN THÂN NGƯỜI PHẠM TỘI HIẾP DÂM TRẺ EM
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÌNH PHƯỚC**

LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

HÀ NỘI - 2017

VIỆN HÀN LÂM
KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

NGUYỄN THANH TUẤN

**NHÂN THÂN NGƯỜI PHẠM TỘI HIẾP DÂM TRẺ EM
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Chuyên ngành: Tội phạm học và phòng ngừa tội phạm

Mã ngành: 60.38.01.05

LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

**NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC:
PGS.TS. TRẦN HỮU TRÁNG**

HÀ NỘI - 2017

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan luận văn là công trình nghiên cứu của riêng tôi. Các số liệu, kết quả đề cập trong luận văn là trung thực, có nguồn gốc trích dẫn rõ ràng và chính xác.

Tác giả luận văn

Nguyễn Thanh Tuấn

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	1
Chương 1: NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ NHÂN THÂN NGƯỜI PHẠM TỘI HIẾP DÂM TRẺ EM	10
1.1. Khái niệm, ý nghĩa của nhân thân người phạm tội hiếp dâm trẻ em	10
1.2. Đặc điểm nhân thân người phạm tội hiếp dâm trẻ em	14
1.3. Những yếu tố tác động đến sự hình thành nhân thân người phạm tội hiếp dâm trẻ em.....	21
Chương 2: NHÂN THÂN NGƯỜI PHẠM TỘI HIẾP DÂM TRẺ EM TẠI BÌNH PHƯỚC GIAI ĐOẠN 2011-2015	28
2.1. Khái quát tình hình tội hiếp dâm trẻ em trên địa bàn tỉnh Bình Phước	28
2.2. Cơ cấu người phạm tội hiếp dâm trẻ em trên địa bàn tỉnh Bình Phước theo các đặc điểm nhân thân	30
2.3. Đặc điểm nhân thân đặc trưng của người phạm tội hiếp dâm trẻ em ở tỉnh Bình Phước.....	35
2.4. Thực tiễn những yếu tố tác động đến sự hình thành nhân thân người phạm tội hiếp dâm trẻ em tại Bình Phước.....	36
Chương 3: CÁC GIẢI PHÁP TĂNG CƯỜNG PHÒNG NGỪA TÌNH HÌNH TỘI HIẾP DÂM TRẺ EM TỪ GÓC ĐỘ NHÂN THÂN TẠI TỈNH BÌNH PHƯỚC TRONG THỜI GIAN TỚI.....	51
3.1. Dự báo tình hình tội hiếp dâm trẻ em trên địa bàn tỉnh Bình Phước	51
3.2. Các giải pháp tăng cường phòng ngừa tình hình tội hiếp dâm trẻ em trên địa bàn tỉnh Bình Phước từ khía cạnh nhân thân	54
3.3. Tổ chức phòng ngừa tình hình tội phạm hiếp dâm trẻ em trên địa bàn tỉnh Bình Phước.....	65
KẾT LUẬN	70
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	72
PHỤ LỤC	

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

BLHS	: Bộ luật hình sự
HDTE	: Hiệp dân trẻ em
HSST	: Hình sự sơ thẩm
TAND	: Tòa án nhân dân
UBND	: Ủy ban nhân dân

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Bảng 2.1: Thống kê số lượng án hình sự đã xét xử và số lượng án HDTE đã được xét xử trên địa bàn tỉnh Bình Phước giai đoạn từ 2011-2015

Bảng 2.2: Số vụ án HDTE đã xét xử của TAND tỉnh Bình Phước giai đoạn 2011-2015

Bảng 2.3: Độ tuổi và giới tính của người phạm tội HDTE

Bảng 2.4: Bảng thống kê tình trạng sức khỏe các bị cáo phạm tội HDTE

Bảng 2.5: Bảng thống kê trình độ học vấn của các bị cáo phạm tội HDTE

Bảng 2.6: Thống kê hoàn cảnh gia đình của các bị cáo phạm tội HDTE

Bảng 2.7: Thống kê số lượng người phạm tội theo đơn vị hành chính trên địa bàn tỉnh Bình Phước

Bảng 2.8: Thống kê nghề nghiệp của các bị cáo phạm tội HDTE

Bảng 2.9: Thống kê mối quan hệ giữa người phạm tội HDTE và nạn nhân

Bảng 2.10: Bảng tổng hợp kết quả điều tra xã hội học (100 học sinh)

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Bình Phước được thành lập ngày 01/01/1997 trên cơ sở chia tách tỉnh Sông Bé (cũ) thành 02 tỉnh Bình Dương và Bình Phước. Tỉnh Bình Phước có diện tích gần 7000km² - lớn nhất miền Nam Việt Nam, thuộc vùng Đông Nam bộ, phía Đông giáp tỉnh Lâm Đồng và Đồng Nai, phía Tây giáp tỉnh Tây Ninh và Vương Quốc Campuchia, phía Nam giáp tỉnh Bình Dương, phía Bắc giáp tỉnh Đắk Nông và Vương Quốc Campuchia.

Bình Phước là tỉnh nằm trong Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam có 240 km đường biên giới với Vương quốc Campuchia, giáp 3 tỉnh gồm Tbong Khmum, Mondulakiri, Kratie. Tỉnh là cửa ngõ đồng thời là cầu nối của Đông Nam Bộ với Tây Nguyên và Campuchia. Tỉnh có 11 đơn vị hành chính gồm 3 thị xã là Đồng Xoài, Bình Long, Phước Long và 8 huyện là Bù Đăng, Bù Đốp, Bù Gia Mập, Chơn Thành, Đồng Phú, Hớn Quản, Lộc Ninh, Phú Riềng; trong đó có 111 đơn vị hành chính cấp xã, gồm có 5 thị trấn, 14 phường và 92 xã. Tỉnh lỵ của Bình Phước hiện nay là thị xã Đồng Xoài, cách thành phố Hồ Chí Minh khoảng 121 km theo đường Quốc lộ 13 hoặc Quốc lộ 14 và khoảng 102 km theo đường Tỉnh lộ 741.

Bình Phước có dân số hơn 900.000 người, là nơi định cư và sinh sống của 41 dân tộc anh em, trong đó dân tộc ít người chiếm 17,9%, đa số là người Xtiêng, một số ít người Hoa, Khmer, Nùng, Tày,... Vì vậy, Bình Phước có nhiều nét văn hóa của người Xtiêng. Ngoài ra, tỉnh còn có nhiều lễ hội truyền thống đặc sắc như liên hoan văn hóa các dân tộc thiểu số vào tháng 12 hàng năm, lễ hội cầu mưa của người Xtiêng, lễ bỏ mả, lễ hội đánh bạc bầu cua, lễ mừng lúa mới của người Khmer, lễ hội hạt điều được tổ chức hằng năm.

Do đặc điểm về địa hình nên tỉnh Bình Phước có nhiều nơi cư trú mang bản sắc khác nhau. Các huyện, thị như: Đồng Xoài, Bình Long, Đồng Phú, Chơn Thành như các khu đô thị mới, đang tập trung phát triển kinh tế và cơ sở hạ tầng. Các huyện Lộc Ninh, Bù Đốp, Bù Gia Mập giáp biên giới lại có diện tích rừng lớn, dân

cư thưa thớt, người đồng bào thiểu số chủ yếu tập trung ở các huyện này để canh tác, trồng trọt.

Năm 2009, tổng số người theo tôn giáo trong tỉnh Bình Phước khoảng 229.595 người với 08 tôn giáo đã được công nhận, chiếm 26,28% dân số toàn tỉnh (*Theo kết quả tổng điều tra dân số và nhà ở của Cục thống kê tỉnh BÌNH PHƯỚC*). “*Có thể coi BÌNH PHƯỚC là một bảo tàng thu nhỏ của các tôn giáo có mặt ở Việt Nam. Bên cạnh sự hiện diện của 08 tôn giáo đã được Nhà nước công nhận gồm: Phật giáo, Công giáo, Tin Lành, Cao Đài, Hồi giáo, Phật giáo Hòa Hảo, Tịnh độ cư sĩ Phật hội Việt Nam và đạo Baha’i, BÌNH PHƯỚC còn có một số tôn giáo chưa được Nhà nước ta công nhận tư cách pháp nhân*” [52, tr. 394].

Trong tỉnh, số người không mang quốc tịch Việt Nam rất thấp, đa phần là người nước ngoài du lịch và tạm trú trên địa bàn tỉnh trong một thời gian ngắn.

Kinh tế tỉnh Bình Phước đang trong giai đoạn phát triển, chủ yếu vẫn dựa vào nông nghiệp với hướng chủ đạo là các cây công nghiệp như cao su, cà phê, hồ tiêu, điều. Đảng bộ và chính quyền tỉnh đã ban hành nhiều chính sách phát triển kinh tế toàn diện, đặc biệt là phát triển cơ sở hạ tầng và thu hút đầu tư tại các khu công nghiệp. Hiện tại, trong tỉnh có 13 khu công nghiệp và 01 khu kinh tế tại cửa khẩu Hoa Lư (huyện Lộc Ninh).

Sau hơn 19 năm thành lập tỉnh, đời sống vật chất và tinh thần của người dân đã được tăng lên đáng kể, GDP của tỉnh tăng từ 24 triệu đồng/người năm 2010 lên 39,8 triệu đồng năm 2015 và so với GDP của cả nước năm 2015 là 45,7 triệu đồng/người. Tuy nhiên, với mật độ dân cư thưa thớt (130 người/km²), diện tích rừng lớn lại giáp ranh với vùng biên giới Vương quốc Campuchia, đa dạng về bản sắc văn hóa và là tỉnh có số lượng dân nhập cư từ các tỉnh khác khá lớn nên tình hình tội phạm trong tỉnh diễn biến hết sức phức tạp và ngày càng có chiều hướng tăng mạnh.

Theo báo cáo kết quả giải quyết án của TAND tỉnh Bình Phước, trong 05 năm từ 2011 – 2015 đã xét xử 1117 vụ với 2164 bị cáo; trong đó đã xét xử tội HDTE là 75 vụ với 83 bị cáo. Cụ thể, năm 2011 giải quyết 1117 vụ với 2164 bị cáo,

trong đó đã xét xử tội HDTE là 18 vụ với 18 bị cáo; năm 2012 giải quyết 1106 vụ với 2332 bị cáo, trong đó đã xét xử tội HDTE là 16 vụ với 22 bị cáo; năm 2013 giải quyết 1131 vụ với 2453 bị cáo, trong đó đã xét xử tội HDTE là 12 vụ với 12 bị cáo; năm 2014 giải quyết 1119 vụ với 2198 bị cáo, trong đó đã xét xử tội HDTE là 14 vụ với 15 bị cáo.

Tình hình tội phạm HDTE trong tỉnh từ năm 2011 đến năm 2015 luôn ở mức cao và có những diễn biến phức tạp, trung bình TAND tỉnh Bình Phước xét xử 15 vụ với 17 bị cáo mỗi năm so với tổng số án sơ thẩm giải quyết mỗi năm trung bình là 73 vụ với 133 bị cáo (tội HDTE trên địa bàn tỉnh Bình Phước giai đoạn 2011-2015 không có án sơ thẩm ở cấp huyện). Với diễn biến phức tạp của tội HDTE trên địa bàn tỉnh Bình Phước đã ảnh hưởng đến sự phát triển kinh tế – xã hội – văn hóa; thể hiện sự suy đồi về lối sống, sự xuống cấp về các giá trị đạo đức. Tội phạm này không những xâm hại đến sức khỏe, danh dự nhân phẩm mà còn gây ảnh hưởng lâu dài tới tâm, sinh lí của nạn nhân trong suốt quá trình trưởng thành, đồng thời còn gây tâm lý hoang mang, lo lắng lan rộng trong quần chúng nhân dân, tác động xấu đến tình hình an ninh trật tự trên toàn tỉnh. Một hậu quả cũng phải kể đến đó là chi phí của Nhà nước cho quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án, là những thiệt hại không thể đo đếm được. Do đó, đấu tranh phòng và chống loại tội phạm HDTE luôn là nhiệm vụ quan trọng, vừa có tính cấp bách vừa có tính chiến lược lâu dài, là vấn đề mang tính xã hội cao, là sự nghiệp của quần chúng, dưới sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước.

Những năm qua, Đảng, Nhà nước và các ngành, các cấp đã có nhiều chủ trương, biện pháp trong việc bảo vệ, chăm sóc trẻ em, phòng, chống tội phạm HDTE, phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội, đẩy mạnh phong trào quần chúng bảo vệ An ninh Tổ quốc, nâng cao trách nhiệm vai trò chủ động của các đoàn thể chính trị - xã hội và tầng lớp nhân dân trong công tác phòng ngừa, đấu tranh với loại tội phạm này. Để đấu tranh có hiệu quả đối với loại tội phạm này, một trong những vấn đề quan trọng là cần làm rõ nhân thân người phạm tội HDTE. Vì vậy tác giả đã chọn nghiên cứu đề tài: "***Nhân thân người phạm tội***

HDTE trên địa bàn tỉnh Bình Phước" làm luận văn Thạc sĩ luật học của mình với mong muốn nghiên cứu làm rõ đặc điểm nhân thân người phạm tội HDTE, để lý giải nguyên nhân phát sinh tội phạm có liên quan đến đặc điểm nhân thân người phạm tội, từ đó đề xuất biện pháp phòng ngừa tương ứng, góp phần quan trọng trong việc kiểm chế, kiểm soát tình hình tội phạm HDTE trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

2. Tình hình nghiên cứu đề tài

Trong những năm gần đây, đã có một số công trình nghiên cứu được thực hiện liên quan đến đề tài nhân thân người phạm tội.

Về lý luận nhân thân người phạm tội có những công trình nghiên cứu sau:

- *Giáo trình tội phạm học*, của GS. TS. Võ Khánh Vinh chủ biên, Đại học Huế, năm 2011.

- *Tội phạm học Việt Nam một số vấn đề lý luận và thực tiễn*, Tập thể tác giả Viện Nhà nước và Pháp luật, năm 2009.

- Luận văn thạc sĩ Luật học: "*Nhân thân người phạm tội trong tội phạm học*" của Nguyễn Thị Thanh Thủy (1996), Đại học Luật Hà Nội.

- Luận án tiến sĩ Luật học: "*Nhân thân người phạm tội trong Luật hình sự Việt Nam*" (2005), Đại học Luật Hà Nội.

- Bài viết: "*Nhân thân người phạm tội: Một số vấn đề lý luận cơ bản*" của tác giả GS. TS. Lê Cẩm, Tạp chí Tòa án, số 10/2001, tr. 7-11 và số 11/2001, tr. 5-8;

- Bài viết: "*Một số vấn đề về nhân thân người phạm tội*" của tác giả Nguyễn Quang Hạnh, Tạp chí Nghề luật, số 1/2013, tr. 52-57.

Nhìn chung, các tác giả đã làm rõ những vấn đề lý luận về nhân thân người phạm tội như: Khái niệm nhân thân người phạm tội, phân biệt khái niệm nhân thân người phạm tội với một số khái niệm có liên quan, ý nghĩa của việc nghiên cứu nhân thân người phạm tội... Tác giả sẽ kế thừa những quan điểm khoa học trên làm nền tảng căn cứ trong luận văn của mình.

Về thực tiễn nhân thân người phạm tội có những công trình tác giả nghiên cứu, phân tích có hệ thống về nhân thân người phạm tội trên một địa bàn nhất định và đặc điểm người phạm tội gắn với một loại tội phạm cụ thể, tiêu biểu như:

- Luận văn Thạc sĩ luật học: "*Nhân thân người phạm tội trên địa bàn Quận 7, thành phố Hồ Chí Minh*" của Phạm Uyên Thy (2015), Học viện khoa học xã hội;

- Luận văn Thạc sĩ luật học: "*Nhân thân người phạm tội xâm phạm sở hữu từ thực tiễn tỉnh Bình Dương*" của Phạm Thị Triều Mến (2016), Học viện khoa học xã hội;

- Luận văn Thạc sĩ luật học: "*Nhân thân người phạm tội cờ bạc từ thực tiễn thành phố Hồ Chí Minh*" của Trần Văn Dũng (2016), Học viện khoa học xã hội;

- Luận văn Thạc sĩ luật học: "*Đặc điểm nhân thân người phạm tội HDTE trên địa bàn tỉnh Đồng Nai dưới góc độ tội phạm học*" của Phạm Thế Hùng (2012), Đại học Luật thành phố Hồ Chí Minh;

Về kinh nghiệm và giải pháp có các công trình nghiên cứu trong việc định tội và quyết định hình phạt hoặc loại trừ trách nhiệm hình sự như:

- Bài viết: "*Nhân thân người phạm tội một căn cứ cần cân nhắc khi quyết định hình phạt*" của tác giả Trịnh Tiến Việt, Tạp chí kiểm sát, số 1/2003, tr. 21-23;

- Bài viết: "*Các tình tiết định khung tăng nặng trong tội giết người phản ánh mức độ lỗi và các đặc điểm về nhân thân người phạm tội*" của tác giả Đỗ Đức Hồng Hà, Tạp chí TAND, số 18/2005, tr. 17-20;

- Bài viết: "*Nhân thân người phạm tội với việc quy trách nhiệm hình sự*" của tác giả Nguyễn Thị Thanh Thủy, Tạp chí Tòa án, số 8/2001, tr. 2-7;

- Bài viết: "*Các trường hợp loại trừ trách nhiệm hình sự liên quan đến nhân thân người phạm tội*" của tác giả Đinh Văn Quế, Tạp chí Tòa án, số 13/2009, tr. 23-27 và số 14, tr. 19-28;

Các tác giả trong các công trình nghiên cứu trên đã phân tích làm rõ vai trò của nhân thân người phạm tội trong quyết định hình phạt, trong định tội danh hoặc trong quy định liên quan đến các trường hợp loại trừ trách nhiệm hình sự. Một số tác giả đã tập trung đi sâu phân tích đặc điểm nhân thân người phạm tội gắn với một số loại tội phạm cụ thể, như tội giết người, các tội xâm phạm sở hữu, tội trộm cắp tài sản... Những kết quả của các công trình nghiên cứu này cũng là những tri thức,

hiểu biết quan trọng mà tác giả có thể kế thừa trong quá trình nghiên cứu làm đề tài của mình.

Tuy nhiên, chưa có một công trình nghiên cứu nào nghiên cứu chuyên sâu về nhân thân người phạm tội HDTE trên địa bàn tỉnh Bình Phước. Vì vậy, trên cơ sở kế thừa những tri thức lý luận nền tảng về nhân thân người phạm tội cũng như những tri thức nghiên cứu về nhân thân người phạm tội trong các loại tội, nhóm tội ở các địa phương nhất định trong các công trình của các tác giả kể trên, tác giả sẽ vận dụng đi sâu nghiên cứu về nhân thân người phạm tội HDTE trên địa bàn tỉnh Bình Phước. Từ thực tiễn tình hình tội HDTE trên địa bàn tỉnh Bình Phước giai đoạn 2011 - 2015, tác giả sẽ đi sâu phân tích làm rõ lý luận về nhân thân người phạm tội gắn với đặc điểm tình hình kinh tế, văn hoá, đạo đức, truyền thống... của người dân tỉnh Bình Phước. Từ đó, kiến nghị các giải pháp phòng ngừa tình hình tội HDTE trên địa bàn tỉnh Bình Phước từ khía cạnh nhân thân người phạm tội. Đây chính là hướng nghiên cứu của luận văn.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

3.1. Mục đích nghiên cứu

Đề tài hướng đến mục đích nghiên cứu là làm rõ thực trạng nhân thân người phạm tội HDTE trên địa bàn tỉnh Bình Phước, phân tích làm rõ các yếu tố tác động đến sự hình thành các đặc điểm nhân thân người phạm tội HDTE trên địa bàn tỉnh Bình Phước; từ đó luận văn cũng sẽ đề xuất một số giải pháp tăng cường phòng ngừa tình hình tội phạm HDTE từ góc độ nhân thân người phạm tội trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Để đạt được mục đích nêu trên, đề tài cần giải quyết các nhiệm vụ cơ bản sau:

- Nghiên cứu làm rõ những vấn đề lý luận về nhân thân người phạm tội HDTE;

- Phân tích làm rõ thực tiễn nhân thân người phạm tội HDTE và các yếu tố tác động đến sự hình thành nhân thân người phạm tội HDTE trên địa bàn tỉnh Bình Phước giai đoạn 2011 – 2015;

- Đề xuất kiến nghị các giải pháp tăng cường phòng ngừa tình hình tội phạm HDTE từ góc độ nhân thân người phạm tội.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của đề tài là nhân thân người phạm tội HDTE trên địa bàn tỉnh Bình Phước. Để nghiên cứu, tác giả dựa trên cơ sở các số liệu thống kê và nghiên cứu 55 bản án HSST của TAND tỉnh Bình Phước giai đoạn 2011 – 2015 được thu thập một cách ngẫu nhiên.

4.2. Phạm vi nghiên cứu

- Phạm vi về không gian: Đề tài nghiên cứu nhân thân người phạm tội HDTE dưới góc độ tội phạm học và phòng ngừa tội phạm trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

- Phạm vi về thời gian: Từ năm 2011 đến năm 2015.

- Phạm vi về tội danh: Đề tài chỉ tập trung nghiên cứu tội HDTE quy định tại Điều 112 thuộc chương XII của BLHS năm 1999.

5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu

5.1. Phương pháp luận

Đề tài nghiên cứu dựa trên cơ sở phép duy vật biện chứng và duy vật lịch sử của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và các quan điểm của Đảng, pháp luật của Nhà nước về đấu tranh phòng, chống tội phạm, bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự an toàn xã hội; các tri thức khoa học pháp lý của tội phạm học, pháp luật hình sự, khoa học điều tra hình sự; thực tiễn phòng, chống tội phạm HDTE trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

5.2. Phương pháp nghiên cứu

Luận văn sử dụng các phương pháp nghiên cứu đặc thù của tội phạm học, cụ thể:

- Phương pháp nghiên cứu tài liệu, bản án được sử dụng để làm rõ những vấn đề lý luận chung về nhân thân người phạm tội HDTE;

- Phương pháp nghiên cứu thống kê, phân tích, tổng hợp, so sánh, quy nạp, hệ thống, biểu đồ, diễn dịch, đối chiếu, suy luận, phương pháp lịch sử logic, phương pháp nghiên cứu, tổng hợp bản án... được sử dụng để làm rõ các đặc điểm nhân thân người phạm tội HDTE và các yếu tố tác động đến sự hình thành nhân thân người phạm tội HDTE trên địa bàn tỉnh Bình Phước trong giai đoạn 2011 – 2015;

- Phương pháp tổng kết kinh nghiệm, được sử dụng để nhằm đưa ra kiến nghị việc hoàn thiện các giải pháp phòng ngừa tình hình tội HDTE từ góc độ nhân thân người phạm tội;

Ngoài ra, tác giả cũng đã sử dụng phương pháp điều tra xã hội học nhằm khảo sát, tìm hiểu về quan điểm của người chưa thành niên với phương pháp giáo dục của gia đình và nhà trường; những yếu tố chủ quan thuộc về người phạm tội mà bản án của Tòa án không thể hiện. Kết quả 140 phiếu khảo sát được tác giả sử dụng trong nội dung của luận văn sẽ làm rõ thêm những yếu tố tác động đến sự hình thành nhân thân người phạm tội HDTE trên địa bàn tỉnh Bình Phước giai đoạn 2011 – 2015.

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận văn

- Về lý luận: Kết quả nghiên cứu của luận văn sẽ góp phần làm sáng tỏ thêm lý luận về nhân thân người phạm tội, đặc biệt là nhân thân người phạm tội HDTE; lý luận về phòng ngừa tội phạm HDTE từ góc độ nhân thân người phạm tội HDTE.

- Về thực tiễn: Kết quả nghiên cứu của luận văn có thể được sử dụng làm tài liệu nghiên cứu, sử dụng trong thực tiễn phòng, chống tội HDTE trên địa bàn tỉnh Bình Phước dưới góc độ nhân thân người phạm tội. Luận văn hoàn thành cũng là tài liệu tham khảo hữu ích sử dụng trong các cơ sở đào tạo luật.

- Những điểm mới của đề tài: Luận văn là công trình khoa học đầu tiên nghiên cứu nhân thân người phạm tội HDTE từ thực tiễn tỉnh Bình Phước giai đoạn 2011 – 2015, làm rõ các đặc điểm nhân thân người phạm tội HDTE và các yếu tố tác động đến sự hình thành nhân thân người phạm tội HDTE trên địa bàn tỉnh Bình

Phước một cách có hệ thống, từ đó đưa ra một số giải pháp có tính khả thi nhằm nâng cao hiệu quả đấu tranh phòng, chống tội HDTE trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

7. Cơ cấu của luận văn

Ngoài phần mở đầu, kết luận và danh mục tài liệu tham khảo, nội dung của luận văn được kết cấu thành ba chương:

Chương 1: Những vấn đề lý luận về nhân thân người phạm tội HDTE.

Chương 2: Thực tiễn nhân thân người phạm tội HDTE tại tỉnh Bình Phước giai đoạn 2011 – 2015.

Chương 3: Các giải pháp tăng cường phòng ngừa tình hình tội HDTE từ góc độ nhân thân tại tỉnh Bình Phước trong thời gian tới.

Chương 1

NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ NHÂN THÂN NGƯỜI PHẠM TỘI HIẾP DÂM TRẺ EM

Trong chương này, tác giả sẽ tiếp cận từ lý luận chung của tội phạm học về nhân thân người phạm tội để làm sáng tỏ lý luận về nhân thân người phạm tội hiếp dâm trẻ em.

1.1. Khái niệm, ý nghĩa của nhân thân người phạm tội HDTE

1.1.1. Khái niệm nhân thân người phạm tội HDTE

Hành vi phạm tội luôn gắn liền với con người cụ thể. Tuy nhiên, “Con người trong khoa học luật Hình sự được nghiên cứu dưới vỏ bọc của thuật ngữ “chủ thể của tội phạm”. Còn con người trong Tội phạm học được nghiên cứu dưới vỏ bọc của thuật ngữ “nhân thân người phạm tội” [44, tr. 343].

Trong Tội phạm học, nghiên cứu về nhân thân người phạm tội tức là nghiên cứu về các đặc điểm của con người phạm tội, một khách thể nghiên cứu quan trọng, để hướng đến mục đích sau cùng là phòng ngừa tội phạm. Con người mà Tội phạm học nghiên cứu là những người đã thực hiện hành vi phạm tội, tức là những người đã trở thành chủ thể của tội phạm theo quy định của pháp luật hình sự.

Khái niệm nhân thân người phạm tội đã được rất nhiều các tài liệu, giáo trình, luận văn đề cập như:

Nhân thân người phạm tội được hiểu là tổng hợp các đặc điểm, dấu hiệu, các đặc tính quan trọng thể hiện bản chất xã hội của con người khi vi phạm pháp luật hình sự, mà trong sự kết hợp với các điều kiện bên ngoài đã ảnh hưởng đến xử sự phạm tội của người đó. [24, tr. 15].

Nhân thân người phạm tội là tổng hợp các dấu hiệu, đặc tính quan trọng thể hiện bản chất xã hội của con người khi vi phạm pháp luật hình sự, mà trong sự kết hợp với các điều kiện bên ngoài đã ảnh hưởng đến xử sự phạm tội của người đó [41, tr. 11].

“Dưới góc độ Tội phạm học nhân thân người phạm tội là: tổng hợp các đặc tính, dấu hiệu thể hiện bản chất xã hội, tính cá biệt, không lặp lại của con người mà

trong những điều kiện, hoàn cảnh nhất định và dưới sự tác động của chính những điều kiện, hoàn cảnh đó làm động cơ phạm tội nảy sinh” [33, tr. 7].

Nhân thân người phạm tội tức là người có lỗi trong việc thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội bị luật hình sự quy định là tội phạm được hiểu là tổng thể tất cả các dấu hiệu, đặc điểm có ý nghĩa về mặt xã hội, trong sự kết hợp với các điều kiện và hoàn cảnh bên ngoài ảnh hưởng đến hành vi phạm tội của người đó [61, tr. 130].

Như vậy, qua nghiên cứu tác giả đúc kết được: Trong Tội phạm học, nhân thân người phạm tội là tổng thể các yếu tố, các đặc điểm riêng biệt thể hiện bản chất xã hội của người vi phạm pháp luật hình sự trong sự kết hợp với điều kiện và hoàn cảnh bên ngoài đã ảnh hưởng đến hành vi phạm tội của người đó.

Luật pháp Việt Nam chưa có một định nghĩa pháp lý về HDTE, tuy nhiên ta có thể xác định được khái niệm “hiếp dâm” và khái niệm “trẻ em” thông qua các quy định của pháp luật hiện hành.

Theo Điều 111 BLHS 1999, hành vi hiếp dâm được mô tả là “Người nào dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực hoặc lợi dụng tình trạng không thể tự vệ được của nạn nhân hoặc thủ đoạn khác giao cấu với nạn nhân trái ý muốn của họ”. Tội HDTE tại Điều 112 BLHS, khoản 1 quy định: “người nào HDTE từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi, thì bị phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm”; tại khoản 4 quy định: “Mọi trường hợp giao cấu với trẻ em chưa đủ 13 tuổi là phạm tội HDTE”.

Về khái niệm trẻ em, theo (Điều 1) Công ước của Liên Hợp Quốc về quyền trẻ em quy định: “*Trẻ em có nghĩa là người dưới 18 tuổi, trừ trường hợp luật pháp áp dụng với trẻ em đó quy định tuổi thành niên sớm hơn*”. BLHS năm 1999 xác định “Người chưa thành niên là người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi”. Mặt khác, tại Điều 1 của Luật Bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em của nước ta quy định: “Trẻ em quy định trong Luật này là công dân Việt Nam dưới 16 tuổi”.

Qua phân tích trên ta có thể chia thành 02 trường hợp được pháp luật hình sự quy định là HDTE: một là, giao cấu trái ý muốn của nạn nhân người mà có độ tuổi

từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi; hai là, mọi trường hợp giao cấu với người dưới 13 tuổi.

Từ đó, HDTE có thể định nghĩa là hành vi giao cấu với người dưới 13 tuổi hoặc hành vi dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực hoặc lợi dụng tình trạng không thể tự vệ được của người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi hoặc thủ đoạn khác để giao cấu trái ý muốn với những người này.

Từ lý luận trên, có thể đưa ra khái niệm nhân thân người phạm tội HDTE như sau:

Nhân thân người phạm tội HDTE là tổng thể tất cả các dấu hiệu, đặc điểm có ý nghĩa về mặt xã hội của người phạm tội HDTE, trong sự kết hợp với điều kiện bên ngoài đã ảnh hưởng đến hành vi phạm tội HDTE của người đó.

1.1.2. Ý nghĩa của việc nghiên cứu nhân thân người phạm tội HDTE

Ở mức độ khái quát nhất của Tội phạm học, không phải ngẫu nhiên mà nhân thân của người phạm tội trở thành khách thể nghiên cứu quan trọng. Nghiên cứu về nhân thân người phạm tội trong Tội phạm học có những ý nghĩa to lớn cho công cuộc phòng ngừa tội phạm trong xã hội. Trong phạm vi luận văn này, tác giả sẽ đề cập đến ý nghĩa của việc nghiên cứu nhân thân người phạm tội HDTE như sau:

Thứ nhất, nghiên cứu nhân thân người phạm tội HDTE góp phần bảo đảm cho việc định tội, định khung và quyết định hình phạt một cách chính xác, thuyết phục. Nhân thân người phạm tội HDTE là tổng thể những đặc điểm riêng biệt có ý nghĩa về mặt xã hội của người phạm tội này. Mặc dù không phải là yếu tố bắt buộc của cấu thành tội phạm nhưng trong quá trình xác định trách nhiệm hình sự, các cơ quan tiến hành tố tụng phải thu thập và nghiên cứu đầy đủ, chính xác những đặc điểm riêng biệt này của họ để giúp cho việc định tội, định khung và quyết định hình phạt đúng quy định pháp luật, không gây oan sai cũng như không bỏ lọt tội phạm. Trong nhiều trường hợp, các nhà làm luật đã quy định cụ thể các yếu tố về nhân thân của người thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội trong BLHS trở thành yếu tố loại trừ trách nhiệm hình sự, yếu tố miễn hình phạt hoặc yếu tố về nhân thân sẽ trở thành tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự cho đối tượng này.

Tại Điều 45 BLHS 1999 quy định *“Tòa án căn cứ vào quy định của BLHS, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự”* để làm căn cứ cho việc quyết định hình phạt.

Khi quyết định hình phạt, Tòa án luôn cân nhắc về vấn đề nhân thân người phạm tội một cách toàn diện, xem xét cả mặt tốt cũng như mặt xấu về nhân thân người phạm tội, xem xét về độ tuổi, nghề nghiệp, trình độ học vấn... và đặc biệt là khả năng cải tạo, giáo dục của người phạm tội để họ có đủ thời gian ăn năn, hối cải về hành vi của mình, trở thành một người có ích cho xã hội.

Ví dụ, chỉ với một yếu tố thuộc nhân thân là về độ tuổi, ta có thể thấy được yếu tố này ảnh hưởng đến việc xác định trách nhiệm hình sự như thế nào: Đối tượng A thực hiện hành vi giao cấu với bé X khi bé X chưa đủ 13 tuổi. Khi thực hiện hành vi giao cấu với bé X: Trường hợp A chưa đủ 14 tuổi thì theo quy định tại Điều 12 BLHS, A không bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Trường hợp A từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi thì mức hình phạt cao nhất được áp dụng không quá mười hai năm tù (Khoản 2 Điều 74 BLHS). Trường hợp A từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi thì mức hình phạt cao nhất không quá mười tám năm tù (Khoản 1 Điều 74 BLHS). Trường hợp A đã 80 tuổi thì khi này, yếu tố nhân thân về tuổi của A lại trở thành tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với A theo quy định tại điểm m khoản 1 Điều 46 BLHS, ngoài ra A sẽ không bị áp dụng hình phạt đặc biệt và nghiêm khắc nhất của BLHS là tử hình (điểm b khoản 2 Điều 40 BLHS 2015).

Thứ hai, nghiên cứu nhân thân người phạm tội HDTE tạo cơ sở cho việc xác định nguyên nhân và điều kiện của tình hình loại tội phạm. Nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm là hai yếu tố khác nhau trong cùng một hệ thống làm phát sinh tội phạm. “Nguyên nhân sinh ra hậu quả, còn điều kiện không thể sinh ra hậu quả mà tạo điều kiện, bảo đảm cho hậu quả xảy ra” [61, tr. 84]. Nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm tác động lẫn nhau tạo thành các phẩm chất tâm lý tiêu cực của con người, đây là yếu tố có vai trò đặc biệt quan trọng trong cơ chế của hành vi phạm tội. Con người khi sinh ra không mang sẵn trong mình những nhân

cách sai lệch mà qua quá trình tác động lâu dài của môi trường sống đến nhận thức của từng con người hình thành nên. Qua thời gian, nhân cách sai lệch gặp điều kiện, hoàn cảnh tiêu cực trong môi trường sống sẽ làm phát sinh tội phạm. Như vậy, môi trường tiêu cực tác động lên con người, làm hình thành ở con người đó nhân cách sai lệch và trở thành đặc điểm nhân thân xấu. Việc nghiên cứu nhân thân người phạm tội HDTE sẽ cho thấy được nguyên nhân và điều kiện phát sinh tội phạm này.

Thứ ba, nghiên cứu nhân thân người phạm tội HDTE có ý nghĩa lớn trong việc dự báo tình hình tội HDTE và phòng ngừa loại tội phạm. Qua nghiên cứu nhân thân người phạm tội HDTE trên địa bàn tỉnh, ta nhận thức được các yếu tố nhân thân đặc trưng, mang tính chất quyết định, ảnh hưởng đến việc phạm tội của các đối tượng, nhận thức được căn nguyên dẫn đến việc hình thành các yếu tố nhân thân này, kết hợp với xu hướng phát triển kinh tế, xã hội của địa bàn, từ đó đưa ra dự báo về tình hình loại tội phạm trong thời gian tới. Trên cơ sở dự báo đó, đề xuất những biện pháp phòng ngừa tội HDTE có độ chính xác cao và kịp thời, khắc phục hoặc hạn chế những điều kiện có thể dẫn đến việc phát sinh tội HDTE, biến chuyển những người có dấu hiệu của nhân cách lệch lạc trở thành những người có ích cho xã hội.

Thứ tư, nghiên cứu nhân thân người phạm tội HDTE có ý nghĩa trong việc xây dựng các biện pháp giáo dục, cải tạo người phạm tội HDTE một cách có hiệu quả, góp phần ngăn ngừa các hành vi tái phạm tội. Giáo dục, cải tạo người phạm tội là một việc làm rất nhân văn và đòi hỏi phương thức thực hiện chặt chẽ, khoa học. Mỗi cá thể phạm tội có những đặc điểm cá biệt, cần phải có những biện pháp giáo dục, cải tạo phù hợp. Hiểu rõ về nhân thân người phạm tội HDTE tạo cơ sở cho việc áp dụng các biện pháp giáo dục, cải tạo người phạm tội này trở nên hiệu quả, giúp cho việc hòa nhập cộng đồng của họ trở nên có ích cho xã hội và cho chính bản thân của người phạm tội.

1.2. Đặc điểm nhân thân người phạm tội HDTE

Như đã trình bày, nhân thân người phạm tội là tổng thể các yếu tố, các đặc điểm riêng biệt thể hiện bản chất xã hội của người vi phạm pháp luật hình sự. Trong

đó, có những đặc điểm sẽ thay đổi theo thời gian (chiều cao, sức khỏe, sở thích, học vấn, ...) và có những đặc điểm ít thay đổi (tôn giáo, dân tộc, giới tính,...). Các đặc điểm này được chia thành 04 nhóm:

- Nhóm đặc điểm nhân chủng học – xã hội;
- Nhóm đặc điểm đạo đức – tâm lý;
- Nhóm đặc điểm mang dấu hiệu xã hội;
- Nhóm đặc điểm liên quan đến mối quan hệ giữa nạn nhân và người phạm tội.

1.2.1. Nhóm đặc điểm nhân chủng học

Nhóm đặc điểm nhân chủng học bao gồm các đặc điểm về: giới tính, độ tuổi, sức khỏe, ...

1.2.1.1. Đặc điểm về độ tuổi

Suy nghĩ, cách ứng xử, hiểu biết, kinh nghiệm sống, mục tiêu sống,... của con người thay đổi theo thời gian. Tội phạm cũng thế, ở mỗi độ tuổi khác nhau, người phạm tội HDTE cũng có những khác biệt nhất định về nhận thức hành vi phạm tội, cách tiếp cận nạn nhân, cách thức thực hiện hành vi phạm tội, cách dụ dỗ nạn nhân sau khi việc phạm tội đã hoàn thành,... Nghiên cứu nhân thân người phạm tội HDTE từ khía cạnh về độ tuổi có thể giúp chúng ta nhìn nhận đúng đắn về tính chất, mức độ, đặc điểm của từng tội phạm. Việc nghiên cứu này có nhiều ý nghĩa đối với quá trình xác định trách nhiệm hình sự của các cơ quan tiến hành tố tụng và đối với quá trình cải tạo các phạm nhân.

Ở đặc điểm này, tác giả chia độ tuổi của những người phạm tội HDTE theo 03 nhóm:

- Nhóm dưới 18 tuổi;
- Nhóm từ 18 đến 30 tuổi;
- Nhóm từ 30 tuổi trở lên.

Mỗi nhóm tuổi của người phạm tội HDTE nêu trên có trình độ nhận thức về thế giới khách quan, hiểu biết về pháp luật, khả năng kiểm soát hành vi của bản thân, cách thức phạm tội có nhiều điểm khác biệt. Từ đây, các cơ quan tiến hành tố

tụng có thể xác định trách nhiệm hình sự đối với từng đối tượng chính xác hơn, xác định được mức độ nguy hiểm của hành vi do mỗi nhóm đối tượng gây ra,... từ đó sẽ có những biện pháp đấu tranh và phòng ngừa phù hợp, mang lại hiệu quả cao. Qua thực tế trên địa bàn nghiên cứu, nhóm nhân thân có độ tuổi dưới 18 tuổi là phổ biến hơn các nhóm khác.

1.2.1.2. Đặc điểm về giới tính

Đặc thù của tội HDTE luôn có chủ thể thực hành là nam giới, nữ giới trong loại tội phạm này chỉ có thể là đồng phạm với vai trò là người tổ chức, người xúi giục hoặc là người giúp sức. Nam giới có những đặc điểm tâm sinh lý phát triển một cách riêng biệt và khác nhau so với nữ giới. Phái nam khi phát triển có thể chất mạnh mẽ, thích thể hiện bản thân, thích chinh phục phái đẹp nhưng khả năng kiểm soát hành vi, kìm chế sở thích không tốt. Ngoài ra, phái mạnh cũng rất dễ bị ảnh hưởng và lôi kéo vào các thói hư, tật xấu trong xã hội như cờ bạc, mại dâm, hút thuốc, uống rượu bia, sử dụng ma túy, nghiện game, ...

Nghiên cứu về giới tính trong nhân thân người phạm tội HDTE giúp chúng ta xác định được vai trò của người phạm tội cũng như đồng phạm trong từng trường hợp cụ thể.

1.2.1.3. Đặc điểm về sức khỏe

Sức khỏe của người phạm tội cũng là một đặc điểm nhân thân khá quan trọng. Trong luật hình sự, sức khỏe của người có hành vi phạm tội là căn cứ để xác định trách nhiệm hình sự đối với các đối tượng đó như: người này có bị mắc bệnh tâm thần hoặc các bệnh khác làm mất khả năng nhận thức hoặc mất khả năng điều khiển hành vi hay không. Ngoài ra, nghiên cứu về nhân thân người phạm tội từ khía cạnh đặc điểm về sức khỏe còn là căn cứ để quyết định hình phạt đối với bị cáo của cơ quan xét xử, thể hiện tinh thần nhân đạo của Nhà nước ta đối với tội phạm. Về đặc điểm sức khỏe, tác giả chia thành 02 nhóm: nhóm sức khỏe bình thường và nhóm có sức khỏe không bình thường (về thể chất hoặc tâm thần).

1.2.2. Nhóm đặc điểm đạo đức – tâm sinh lý

Nhóm đặc điểm này bao gồm: các dấu hiệu thuộc về tinh thần, về ý thức, quan điểm cá nhân về giá trị đạo đức, về pháp luật, về khí chất, tính cách, quan điểm cá nhân về cái đẹp – cái xấu,... Đây là nhóm đặc điểm góp phần vào quá trình hình thành động cơ phạm tội, phương thức thực hiện tội phạm của người phạm tội. Trong nhiều trường hợp, nhóm đặc điểm này lý giải cho nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội.

1.2.2.1. Quan điểm, thái độ, nhận thức về giá trị đạo đức

Trong nhiều trường hợp, quan điểm, thái độ, nhận thức về giá trị đạo đức của người phạm tội không hòa đồng được với quan điểm, thái độ nhận thức về giá trị đạo đức của xã hội dẫn đến các đối tượng này có những hành xử không đúng với giá trị đạo đức được toàn xã hội tôn trọng. Hầu hết, các đối tượng này có hoàn cảnh và điều kiện sống tách biệt với mọi người, hình thành các giá trị về đạo đức bị bóp méo, lệch lạc. Từ đây, hành vi vi phạm thuần phong mỹ tục và đạo đức chung của xã hội được hình thành mà chính bản thân người thực hiện hành vi đó không nhận ra, họ cho rằng hành vi của họ là đúng, là phù hợp.

1.2.2.2. Quan điểm, thái độ, nhận thức về pháp luật

Pháp luật hình sự ngoài mang tính giáo dục, răn đe, phòng ngừa tội phạm còn mang tính trừng trị các hành vi vi phạm những điều luật đã được BLHS quy định.

Vấn đề hiểu biết về pháp luật hình sự của các đối tượng phạm tội nói chung và các đối tượng phạm tội HDTE nói riêng trong nhiều trường hợp là một vấn đề cấp bách của xã hội Việt Nam ngày nay. Pháp luật hình sự bắt buộc mọi cá nhân khi thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội phải có nghĩa vụ biết được hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Nhiều đối tượng có hành vi nguy hiểm cho xã hội đến khi được cơ quan điều tra mời lên làm việc mới thực sự biết mình đã vi phạm pháp luật hình sự.

Trong một số trường hợp, các đối tượng phạm tội có sự hiểu biết nhất định về pháp luật hình sự nhưng tự tin cho rằng hành vi của mình sẽ không bị phát hiện

và xử lý nên vẫn cố tình thực hiện. Cá biệt, một số trường hợp, mặc dù đã am hiểu về pháp luật hình sự (hoặc đã từng vi phạm pháp luật) nhưng lại có thái độ chống đối pháp luật, chống đối xã hội, cố tình thực hiện hành vi phạm tội một cách hung hăng, táo bạo, quyết liệt, bất chấp hậu quả cũng như sự trừng trị của pháp luật qua hành vi tái phạm tội hoặc phạm tội có tổ chức.

1.2.2.3. Nhu cầu, sở thích, thói quen

Đây là các yếu tố mang tính chất quyết định đối với động cơ phạm tội HDTE, yếu tố này tác động trực tiếp đến quá trình hình thành động cơ, mục đích và thái độ thực hiện hành vi phạm tội.

Đối với các đối tượng phạm tội HDTE thì nhìn chung các đối tượng này có nhu cầu và sở thích lệch lạc so với xã hội, họ có thói quen không lành mạnh, có suy nghĩ về việc thỏa mãn nhu cầu khác lạ. Cụ thể hơn, họ là nhóm đối tượng thường: sử dụng ma túy, rượu chè, cờ bạc, xem phim khiêu dâm, phim sex, phim bạo lực, thích khám phá một cách bất hợp pháp về thân thể của người khác,... Quan trọng hơn, nhóm đối tượng này có ý thức mong muốn thực hiện mọi biện pháp để thực hiện hành vi phạm tội nhằm thỏa mãn nhu cầu, sở thích của bản thân.

1.2.2.4. Động cơ, mục đích phạm tội

“Động cơ và mục đích của người thực hiện tội phạm được quyết định bởi nhu cầu và lợi ích của họ” [61, tr. 149]. Động cơ và mục đích của người phạm tội HDTE là nhằm thỏa mãn nhu cầu và sở thích lệch lạc của bản thân một cách bất chấp, không quan tâm đến giá trị đạo đức xã hội và quy định của pháp luật. Xác định động cơ, mục đích phạm tội có ý nghĩa hết sức quan trọng đối với cơ quan tiến hành tố tụng trong việc xác định trách nhiệm hình sự.

1.2.3. Nhóm đặc điểm mang dấu hiệu xã hội

Nhóm đặc điểm này thể hiện qua các yếu tố: trình độ học vấn, hoàn cảnh gia đình, nơi cư trú, nhận thức về địa vị của bản thân trong xã hội và trách nhiệm đối với xã hội từ địa vị đó (trách nhiệm đối với nhóm yếu thế, đối với sự phát triển của xã hội, đối với sự gắn kết của cá nhân với xã hội,...)

1.2.3.1. Đặc điểm về trình độ học vấn

Sự phát triển của trí tuệ và nhận thức về thế giới quan bên ngoài có một phần lớn được tác động bởi học vấn. Học vấn ảnh hưởng sâu sắc đến sự hiểu biết, cách nhìn nhận sự việc, cách ứng xử đối với các mối quan hệ xã hội. Học vấn ảnh hưởng rất lớn đến trình độ hiểu biết pháp luật, qua đó ảnh hưởng đến xử sự phạm tội của các đối tượng thực hiện hành vi HDTE. Đặc điểm về trình độ học vấn sẽ được tác giả chia ra thành 04 nhóm như sau: nhóm không biết chữ; nhóm có trình độ học vấn từ tiểu học đến trung học cơ sở; nhóm có trình độ học vấn ở mức trung học phổ thông; nhóm có trình độ học vấn trung cấp, cao đẳng, đại học trở lên.

1.2.3.2. Đặc điểm về hoàn cảnh gia đình

Gia đình là một xã hội thu nhỏ. Do đó, gia đình chính là xã hội đầu tiên mà con người từ khi sinh ra sẽ tiếp xúc và bị ảnh hưởng, tác động. Các yếu tố môi trường thuộc về gia đình có tác động sâu sắc đến quá trình hình thành nhân cách của các thành viên trong gia đình. “Hoàn cảnh gia đình và sự thay đổi của hoàn cảnh đó ở người phạm tội cũng ảnh hưởng đến sự hình thành các đặc điểm cá nhân, và ở một mức độ nhất định chúng cũng ảnh hưởng đến tính định hướng và tính vững chắc của hành vi phạm tội” [61, tr. 145]. Hoàn cảnh gia đình có thể xét đến như: tình trạng hôn nhân, điều kiện sống về mặt tinh thần, gia đình không hoàn thiện, gia đình khuyết thiếu,... hoặc vẫn đang độc thân. Các hoàn cảnh gia đình nêu trên sẽ được nghiên cứu nhằm đánh giá sự tác động của môi trường gia đình đến quá trình hình thành nhân cách lệch chuẩn của người phạm tội HDTE.

1.2.3.3. Đặc điểm về nơi cư trú

Nơi cư trú, nơi sinh sống (làng, xã, khu phố,...) được coi là một gia đình lớn của công dân. Hoàn cảnh kinh tế cũng như điều kiện phát triển chung của nơi cư trú có tác động mạnh mẽ đến ý thức và nhân cách của con người nơi đây. Có nghĩa, tại nơi cư trú, điều kiện sống (về kinh tế và tinh thần) tốt sẽ tác động tích cực đến quá trình hình thành nhân cách đúng đắn của mọi người nơi đây; ngược lại, nếu điều kiện sống không tốt, có nhiều tệ nạn xã hội, con người xung quanh tranh giành lợi ích một cách bất hợp pháp,... sẽ ảnh hưởng tiêu cực đến quá trình hình thành những nhân cách của người dân nơi đây.

Với đặc điểm về nơi cư trú, người phạm tội HDTE sẽ được chia thành 02 nhóm: có nơi cư trú ổn định và có nơi cư trú không ổn định.

Ngoài những đặc điểm về học vấn, hoàn cảnh gia đình, nơi cư trú, những đặc điểm về mặt xã hội còn có những đặc điểm khác như: dân tộc, quốc tịch, tôn giáo,... Với đặc điểm về dân tộc sẽ được chia thành 02 nhóm: người dân tộc Kinh và người dân tộc thiểu số; đặc điểm về quốc tịch sẽ được chia thành 02 nhóm: nhóm có quốc tịch Việt Nam và nhóm không có quốc tịch Việt Nam.

1.2.3.4. Đặc điểm nghề nghiệp và địa vị xã hội

“Các đặc điểm về địa vị xã hội và nghề nghiệp của những người thực hiện tội phạm (công nhân, viên chức nhà nước, nông dân, học sinh, người về hưu,...) cho chúng ta biết được ở những điều kiện và nhóm xã hội nào, ở những lĩnh vực nào của hoạt động sống loại tội phạm này hay loại tội phạm khác được thực hiện; biết được những nhân tố phạm tội đặc trưng cho những nhóm người phạm tội khác nhau, những ngành khác nhau của nền kinh tế...” [61, tr. 144]. Với mỗi nghề nghiệp sẽ tạo cho con người những địa vị khác nhau trong xã hội, những ảnh hưởng của cá nhân đó đối với xã hội và ngược lại. Từ đây, việc nhìn nhận trách nhiệm của cá nhân đối với cộng đồng, xã hội cũng sẽ khác nhau.

Đặc điểm nhân thân người phạm tội từ khía cạnh nghề nghiệp được chia thành 02 nhóm là: người có nghề nghiệp ổn định và người có nghề nghiệp không ổn định.

1.2.4. Nhóm đặc điểm liên quan đến mối quan hệ giữa người phạm tội và nạn nhân

Mối quan hệ giữa người phạm tội và nạn nhân là một đặc điểm nhân thân của người phạm tội. Qua thực tiễn, không phải tội phạm nào cũng có mối quan hệ với nạn nhân như tội “cướp tài sản”. Tuy nhiên, cũng từ thực tiễn, giữa người phạm tội HDTE và nạn nhân thường có mối quan hệ như: quan hệ gia đình, họ hàng, quan hệ quen biết; rất ít trường hợp mà giữa người phạm tội HDTE và nạn nhân không có mối quan hệ nào. Bản thân việc phạm tội HDTE thể hiện sự suy đồi về mặt đức và nhận thức của người phạm tội, việc nạn nhân và người phạm tội có các mối quan hệ

nêu trên lại càng thể hiện sự suy đồi về mặt đạo đức trong một bộ phận dân chúng đã đến mức báo động, cần thiết phải có sự quan tâm đặc biệt từ các nhà làm luật, các cơ quan tiến hành tố tụng cũng như toàn thể xã hội.

1.3. Những yếu tố tác động đến sự hình thành nhân thân người phạm tội HDTE

Thế kỷ XVIII, nhà triết học Hôn Bách khẳng định: “Con người khi mới được sinh ra vốn không thiện cũng không ác. Thiện hay ác là do hoàn cảnh tạo nên” [65]. Như vậy, các đặc điểm về nhân thân con người được hình thành qua quá trình tương tác lâu dài giữa thực thể đó với môi trường bên ngoài trong quá trình nhận thức thế giới khách quan. Trong quá trình tương tác đó, những yếu tố tích cực của môi trường sống sẽ có những tác động tốt đối với con người, hình thành những đặc điểm nhân thân tốt và ngược lại. Nếu mang trong mình những đặc điểm nhân thân xấu, con người khi gặp được điều kiện, hoàn cảnh cụ thể sẽ làm phát sinh tội phạm. Để làm rõ được những yếu tố tác động đến sự hình thành nhân thân người phạm tội HDTE, tác giả sẽ phân tích, làm rõ những yếu tố khách quan cũng như chủ quan mang những đặc điểm tiêu cực ảnh hưởng đến việc hình thành nhân thân người phạm tội HDTE.

1.3.1. Các yếu tố khách quan thuộc môi trường sống

1.3.1.1. Môi trường gia đình

Ngày 28 tháng 6 năm 2016, Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc đã phát biểu tại Lễ kỷ niệm 15 năm Ngày Gia đình Việt Nam: “*Gia đình luôn giữ vai trò là tế bào của xã hội, là tổ ấm duy trì nòi giống, là thiết chế quan trọng để hình thành, nuôi dưỡng và giáo dục nhân cách con người, bảo tồn và phát huy văn hóa truyền thống tốt đẹp, chống lại tệ nạn xã hội, tạo nguồn nhân lực phục vụ sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc*” [23], thiết chế gia đình mang nhiều ý nghĩa tốt đẹp cho xã hội. Môi trường gia đình là môi trường sống đầu tiên, có vai trò quan trọng trong việc hình thành, nuôi dưỡng và phát triển tính cách của con người. Ngược lại, sống trong môi trường gia đình không hạnh phúc, không lành mạnh, không có sự giáo dục tốt, không hướng đến những điều hay, lẽ phải, thường xuyên xuất hiện tình trạng cãi

nhau, bạo lực, phạm pháp,... sẽ hình thành nên những nhân cách tiêu cực cho các thành viên trong gia đình. Các yếu tố tiêu cực, hạn chế từ môi trường gia đình tác động đến việc hình thành nhân thân người phạm tội HDTE có các biểu hiện như:

- Gia đình khuyết thiếu (không có cha, không có mẹ hoặc không có cả cha lẫn mẹ): sống trong gia đình khuyết thiếu, trẻ bị thiếu thốn về mặt tình cảm, thiếu sự quan tâm, chăm sóc của cha mẹ là điều khó tránh khỏi. Sự bù đắp tình cảm từ cha dượng hoặc mẹ kế là không đủ hoặc không có đối với trẻ. Từ việc thiếu thốn này, trẻ dễ hình thành tâm lý tự ti, mặc cảm, ngang bướng, bất cần dẫn đến việc trẻ coi thường sự dạy bảo của cha mẹ, thầy cô, hình thành nhiều quan điểm tiêu cực. Với các biểu hiện này, trẻ dễ trở thành chủ thể của tội phạm HDTE.

- Gia đình đông con: cha mẹ phải tập trung lo cho kinh tế gia đình nên không có thời gian gần gũi quan tâm, giáo dục con cái, dẫn đến trẻ thường sống ích kỷ, coi thường các giá trị đạo đức, coi thường pháp luật dẫn đến việc hình thành nơi trẻ những cách xử sự không đúng mực. Sống trong gia đình đông con, trẻ thường thiếu thốn về vật chất và tình cảm, không được học hành đến nơi đến chốn, không được quan tâm, dạy bảo những lúc cần thiết khiến trẻ trở nên chai sạn với tình cảm gia đình, dễ bị bạn bè xấu lôi kéo vào các con đường phạm pháp nói chung, phạm tội HDTE nói riêng.

1.3.1.2. Môi trường giáo dục

Sau môi trường gia đình thì đây là môi trường thứ hai có ảnh hưởng lớn đến sự hình thành nhân cách con người. Nhà trường cũng như các cơ sở giáo dục khác (sau đây gọi chung là nhà trường) đóng vai trò quan trọng trong việc đào tạo nên những con người có trí thức, có nền tảng đạo đức tốt, có những kỹ năng sống cần thiết cho xã hội. Do đó, nếu được nuôi dưỡng và đào tạo trong môi trường giáo dục tiến bộ, lành mạnh, trẻ sẽ trở thành người có lối sống tốt đẹp, có trách nhiệm với xã hội và hướng đến trở thành một công dân kiểu mẫu cho các thế hệ sau noi gương. Ngược lại, nếu môi trường giáo dục không trong sạch, không lành mạnh, không tiến bộ, trẻ sẽ dễ dàng hình thành các nhân cách lệch lạc, trở thành người xấu, thành gánh nặng và mang đến sự trì trệ cho công cuộc phát triển chung của toàn xã hội.

Những nhân tố không trong sạch, không lành mạnh, không tiến bộ thuộc về nhà trường gồm:

Thứ nhất, nhiệm vụ quản lý người đi học của nhà trường không tốt, không mang lại hiệu quả. Kỷ luật của nhà trường lỏng lẻo, không nghiêm, không đủ sức răn đe đối với người đi học. Học sinh, sinh viên khi đi học bị nhiễm những thói hư, tật xấu như trốn học, đua đòi, đánh nhau nhưng nhà trường không phát hiện, không xử lý nghiêm dẫn đến việc các em nhờn, xem nhẹ các nội quy, quy chế của nhà trường. Ở môi trường này, người đi học thường có biểu hiện chống đối, thích giải quyết vấn đề bằng bạo lực, tạo nên những phe phái, bè cánh rồi đánh nhau, tạo ra vấn nạn bạo lực nơi học đường – một vấn nạn nhức nhối đối với ngành giáo dục của nước ta hiện nay. Với tuổi đời thường khá trẻ, đang trong quá trình phát triển tâm sinh lý, muốn tìm hiểu, khám phá về giới tính, lại có thêm sở thích giải quyết vấn đề bằng bạo lực, các em dễ trở thành chủ thể của hành vi HDTE.

Thứ hai, nội dung học quá tải, nghèo nàn; phương pháp dạy học chưa hợp lý, chưa khoa học; thiếu giáo dục về kỹ năng sống, giáo dục về giới tính, giáo dục pháp luật. Đây là những vấn đề cần được khắc phục ngay lập tức đối với ngành giáo dục nước ta. Những hệ lụy của nó làm cho các em chán nản với việc học, trở nên thụ động, thiếu tự tin khi gặp các vấn đề về giới tính, hình thành tính cách lừa dối qua việc học chống đối, thói quen đua đòi theo các bạn, tụ tập và xa ngã vào các tệ nạn xã hội. Do không được giáo dục định hướng tốt, các em dễ xử sự theo cảm tính khi gặp phải sự xúi giục, lôi kéo của các đối tượng xấu vào con đường phạm tội, trong đó có tội HDTE.

1.3.1.3. Môi trường bạn bè

Tục ngữ có câu “Học thầy không tày học bạn”. Qua đó ta cũng phần nào thấy được môi trường bạn bè cũng có vị trí rất quan trọng trong việc hình thành tính cách của các em.

Khi ở trường các em phải đối diện với thầy cô, ở nhà các em đối diện với cha mẹ, anh chị dễ gây cho các em tâm lý sợ sệt khi các em mắc lỗi hoặc học kém. Đối với bạn bè đồng trang lứa, các em có những suy nghĩ, cách nhìn nhận, thái độ tiếp

xúc và tâm lý ứng xử giống nhau. Do đó, các em dễ dàng bộc lộ bản thân mình với bạn bè hơn do dễ nhận được sự cảm thông của bạn đồng trang lứa. Như vậy, qua việc kết bạn với những người bạn có tính cách tốt như chăm chỉ, lễ phép, trung thực,... các em sẽ học tập các tính cách tốt này của nhau, hình thành nên những đặc điểm nhân thân tích cực. Trường hợp kết thân với những người bạn có tính cách không tốt, lệch lạc như lười biếng, bất kính với mọi người, thói quen nói dối,... thì các em dễ bị rủ rê, lôi kéo vào những việc làm sai trái, dễ bị tác động và ảnh hưởng bởi những tính cách xấu đó, qua thời gian sẽ hình thành những đặc điểm nhân thân tiêu cực, tiền đề cho việc vi phạm pháp luật.

1.3.1.4. Môi trường kinh tế, xã hội vĩ mô

Nền kinh tế thị trường đang mở ra nhiều cơ hội nhưng cũng lắm thách thức cho nền kinh tế Việt Nam. Kinh tế đất nước phát triển thúc đẩy văn hóa, đạo đức được nâng cao, nhiều cơ chế, chính sách của nhà nước giúp cho người dân có cuộc sống sung túc hơn, khoa học công nghệ phát triển vượt bậc. Mở cửa nền kinh tế giúp đất nước hội nhập quốc tế, nhiều mối quan hệ hợp tác song phương, đa phương được ký kết, mở ra thêm cơ hội cho doanh nghiệp Việt Nam bước ra sân chơi toàn cầu.

Ngoài việc thúc đẩy sự phát triển chung của đất nước, kinh tế thị trường cũng mang đến nhiều hệ lụy như: tâm lý coi trọng đồng tiền, lối sống thực dụng làm suy thoái giá trị đạo đức; sự phân hóa giàu, nghèo trở nên sâu sắc, khó san lấp; một bộ phận dân cư hình thành tâm lý ăn chơi, đua đòi, nghiện bia rượu, cờ bạc, ma túy. Trong đó, sự phát triển như mạnh mẽ của khoa học công nghệ cùng với sự thiếu kiểm soát việc sử dụng internet một cách hợp lý, chặt chẽ đã dẫn đến một bộ phận dân cư, đặc biệt là nhóm đối tượng thanh thiếu niên bị ảnh hưởng bởi những văn hóa phẩm khiêu dâm, độc hại đang tràn lan khắp nơi, hình thành nên ở họ những đặc điểm nhân thân tiêu cực như: thích bạo lực, có dục vọng thấp hèn, lệch lạc,... Đây là một trong những nguyên nhân chính làm hình thành nên chủ thể của tội hiếp dâm trẻ em.

1.3.1.5. Môi trường văn hóa, tư tưởng, đạo đức

Ngoài sự hội nhập của kinh tế thị trường, nền văn hóa đất nước cũng được giao lưu, tiếp xúc với các nền văn hóa tiên tiến của nhiều quốc gia, dân tộc khác nhau trên toàn thế giới. Sự du nhập của các nền văn hóa quốc tế thúc đẩy đời sống văn hóa tinh thần của người dân Việt Nam được cải thiện, nâng cao, giá trị truyền thống dân tộc được phát huy mạnh mẽ, nhiều chuẩn mực đạo đức tiên bộ được hình thành.

Tuy nhiên, sự du nhập của các nền văn hóa quốc tế cũng cho thấy mặt trái của nó. Đời sống tinh thần trong nhân dân chưa được cải thiện một cách đồng đều, sự ảnh hưởng của văn hóa quốc tế chưa được chọn lọc kỹ càng, nhiều chuẩn mực đạo đức mới không phù hợp với văn hóa phương Đông của chúng ta. Tại các vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa, các văn hóa phẩm đồi trụy như phim, ảnh, sách báo mang tính bạo lực, đồi trụy, phản cảm tràn lan, chưa được kiểm duyệt, chưa được quản lý một cách chặt chẽ. Tình trạng này thể hiện sự tiếp thu thiếu chọn lọc các văn hóa đến từ bên ngoài, thiếu định hướng của các nhà quản lý dẫn đến sự suy thoái về đạo đức, lối sống của nhân dân. Đặc biệt, tầng lớp thanh thiếu niên mải mê chạy theo những văn hóa mới lạ nhưng không phù hợp với các giá trị truyền thống nước ta ngày càng gia tăng. Từ những vấn đề bất cập trên, dẫn đến những giá trị đạo đức, văn hóa nhân văn, tốt đẹp của người Việt Nam dần bị đẩy lùi, thay vào đó là sự suy thoái về đạo đức và tư tưởng của một bộ phận người dân, hình thành những sở thích tình dục lệch lạc như: thích dùng bạo lực để thỏa mãn dục vọng, thích quan hệ tình dục với trẻ em, thích khám phá cơ thể người khác trái pháp luật,... Những nhân cách bị sai lệch này dẫn đến các hành vi phạm tội HDTE.

1.3.2. Các yếu tố chủ quan thuộc về người phạm tội HDTE

“Nguyên nhân làm phát sinh tội phạm là sự tác động qua lại giữa yếu tố khách quan của môi trường sống với các yếu tố chủ quan thuộc về cá nhân con người”[44, tr. 43-51]. Như vậy, các yếu tố chủ quan mang tính tiêu cực thuộc về cá nhân con người gặp môi trường sống thích hợp cho việc phát sinh tội phạm sẽ hình thành nên hành vi phạm tội. Tức là, con người khi mang trong mình những đặc điểm nhân thân xấu kết hợp với các tình huống tiêu cực cụ thể sẽ dễ làm phát sinh

hành vi phạm tội. Trong khi đó “*quá trình hình thành các đặc điểm nhân thân xấu phụ thuộc vào nhận thức chủ quan cũng như đặc điểm tâm lý của từng cá nhân cụ thể*”[44, tr. 43-51]. Điều này lý giải cho sự khác nhau của việc có nhiều cá nhân sống trong cùng một điều kiện, hoàn cảnh nhưng có người phạm tội, có người không. Các yếu tố chủ quan thuộc về người phạm tội HDTE bao gồm những lệch lạc về quan điểm, thái độ, nhận thức về giá trị đạo đức và pháp luật; về nhu cầu, sở thích thói quen; về động cơ, mục đích nhằm thỏa mãn những nhu cầu sai lệch của mình.

Ý thức của người phạm tội HDTE về giá trị đạo đức và pháp luật có ý nghĩa mang tính quyết định cho việc hình thành nên tư tưởng phạm tội, từ đó khi gặp được hoàn cảnh thích hợp cho việc phạm tội, tư tưởng này sẽ dẫn đến hành vi phạm tội HDTE. Ý thức này được hình thành từ những quan điểm, thái độ, nhận thức sai lệch của người phạm tội do môi trường sống của họ mang lại.

Nhu cầu là vấn đề tất yếu của mọi người trong xã hội. Nếu chủ thể con người bị lệch lạc về nhu cầu cũng như cách thức thỏa mãn nhu cầu sẽ dễ dàng dẫn đến hành vi phạm tội. Đối với người phạm tội HDTE, họ thường có nhu cầu về tình dục quá cao hoặc thiếu thốn, họ muốn thỏa mãn dục vọng bằng bạo lực, bằng mọi thủ đoạn đối với trẻ em.

Qua thực tiễn, đa số người phạm tội HDTE có học vấn thấp, hiểu biết pháp luật hạn chế. Sự sai lệch về ý thức pháp luật đã dẫn đến nhiều trường hợp, các đối tượng không biết được là mình đang phạm tội HDTE, cho rằng hành vi của mình là không phạm tội. Cá biệt, các đối tượng có tư tưởng chống đối pháp luật, xem thường pháp luật nên phạm tội HDTE có tổ chức hoặc tái phạm tội.

Kết luận chương 1

Trong chương 1, tác giả tập trung làm rõ những vấn đề lý luận chung về nhân thân người phạm tội HDTE như khái niệm, ý nghĩa, đặc điểm và các yếu tố tác động đến sự hình thành nhân thân người phạm tội HDTE.

Qua các lý luận được phân tích trong chương 1, tác giả đã làm sáng tỏ được cái chung nhất, khái quát nhất về nhân thân người phạm tội HDTE.

Những vấn đề được đề cập đến trong chương 1 sẽ là cơ sở lý luận cho việc đánh giá tình hình, thực trạng và diễn biến nhân thân người phạm tội HDTE tại Bình Phước trong giai đoạn 2011-2015 ở chương 2 của luận văn này.

Chương 2

NHÂN THÂN NGƯỜI PHẠM TỘI HDTE TẠI BÌNH PHƯỚC GIAI ĐOẠN 2011-2015

2.1. Khái quát tình hình tội HDTE trên địa bàn tỉnh Bình Phước

“Tình hình tội phạm là một hiện tượng xã hội, pháp lý - hình sự được thay đổi về mặt lịch sử, mang tính chất giai cấp bao gồm tổng thể thống nhất (hệ thống) các tội phạm thực hiện trong một xã hội (quốc gia) nhất định và trong một khoảng thời gian nhất định” [61, tr. 61]. Như vậy, tình hình tội HDTE trên địa bàn tỉnh Bình Phước giai đoạn từ 2011-2015 là tổng thể thống nhất tội HDTE đã xảy ra trên địa bàn tỉnh Bình Phước trong giai đoạn từ 2011-2015.

Hàng năm, tỉnh Bình Phước đón nhận nhiều người nhập cư từ các tỉnh, thành khác trong cả nước nên việc quản lý về con người, trật tự xã hội, chính trị của địa phương gặp nhiều khó khăn. Tình hình tội phạm trong tỉnh theo đó cũng có chiều hướng gia tăng, trong đó có tội phạm HDTE.

Để có cơ sở nghiên cứu tình hình tội HDTE trên địa bàn tỉnh Bình Phước giai đoạn từ 2011-2015, tác giả nghiên cứu các vụ án xảy ra trên địa bàn thông qua các bản án được thu thập ngẫu nhiên đã xét xử trong giai đoạn nghiên cứu.

2.1.1. *Mức độ (thực trạng) của tình hình tội HDTE trên địa bàn tỉnh Bình Phước*

Mức độ (thực trạng) của tình hình tội phạm là “*đặc điểm định lượng tiêu biểu, cho biết về toàn bộ số người phạm tội cùng một số tội phạm do họ thực hiện trong một đơn vị thời gian và không gian nhất định*” [42, tr. 17]. Như vậy, mức độ của tình hình tội HDTE trên địa bàn tỉnh Bình Phước từ năm 2011-2015 được xác định thông qua toàn bộ số tội HDTE đã xảy ra trên địa bàn tỉnh Bình Phước trong thời gian nêu trên. Trong phạm vi luận văn này, tác giả chỉ tập trung nghiên cứu nhân thân người phạm tội HDTE đã được phát hiện và xử lý qua công tác xét xử của TAND tỉnh Bình Phước (tội phạm rõ).

Qua bảng số liệu thống kê từ *Bảng 2.1* của TAND tỉnh Bình Phước cho thấy từ năm 2011 đến 2015, tổng số vụ án hình sự đã xét xử của 02 cấp là 5.467 vụ với

10.907 bị cáo, trong đó có 75 vụ với 83 bị cáo bị xét xử về tội HDTE. Từ số liệu cho thấy, mặc dù số lượng án HDTE được xét xử so với số lượng án nói chung đã xét xử của TAND02 cấp tỉnh Bình Phước là không cao, tuy nhiên đây là loại tội phạm đặc biệt nghiêm trọng, thể hiện sự suy đồi về đạo đức của một bộ phận dân cư trong tỉnh, gây hoang mang và bức xúc trong dư luận quần chúng, để lại hậu quả hết sức nặng nề cho nạn nhân cũng như gia đình nạn nhân.

2.1.2. Diễn biến (động thái) của tình hình tội phạm HDTE trên địa bàn tỉnh Bình Phước

“Động thái (diễn biến) của tình hình tội phạm là sự vận động và sự thay đổi của thực trạng và cơ cấu của tình hình tội phạm trong khoảng thời gian nhất định (một năm, ba năm, năm năm, mười năm, ...)” [61, tr. 64]. Tình hình tội phạm mang tính xã hội nên luôn mang trong mình đặc tính vận động, thay đổi theo thời gian. Do vậy, nếu nắm bắt được sự thay đổi của tình hình tội phạm sẽ giúp ích cho việc hoạch định kế hoạch và phương thức phòng ngừa loại tội phạm một cách hiệu quả. Sự phản ánh của diễn biến của tình hình tội phạm cho ta biết về sự tăng, giảm hay ổn định tương đối của loại tội phạm.

Theo số liệu tại *Bảng 2.2* về số vụ án HDTE đã xét xử của TAND tỉnh Bình Phước giai đoạn 2011-2015 cho thấy tổng số vụ án HDTE đã được xét xử trong giai đoạn nêu trên là 75 vụ án với 83 bị cáo, trung bình mỗi năm là 15 vụ án với 17 bị cáo.

Bảng 2.2 cũng cho thấy số vụ án HDTE giải quyết trong giai đoạn từ năm 2011 đến 2015 qua từng năm không có sự tăng hoặc giảm một cách đột biến nhưng tăng đều qua từng năm. Nếu quy định tổng số 12 vụ án đã xét xử trong năm 2011 là 100% thì năm 2012 số lượng vụ án đã xét xử tăng 16,67%, năm 2013 tăng 25%, năm 2014 tăng 33,33% và năm 2015 tăng 50%. Như vậy, qua 05 năm từ 2011 đến 2015, số vụ án HDTE mà TAND tỉnh Bình Phước đã xét xử tăng 50%, qua đó cho thấy diễn biến của tình hình tội HDTE phản ánh sự phức tạp và có chiều hướng gia tăng qua mỗi năm của loại tội phạm này trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

2.2. Cơ cấu người phạm tội HDTE trên địa bàn tỉnh Bình Phước theo các đặc điểm nhân thân

Để có cơ sở phân tích thực tiễn nhân thân người phạm tội HDTE trên địa bàn tỉnh Bình Phước từ năm 2011-2015, tác giả sưu tập được 55 bản án với 59 bị cáo trong số 75 bản án với 83 bị cáo đã được TAND tỉnh Bình Phước phát hành trong giai đoạn nêu trên. Các bản án còn lại vì các lý do như: thất lạc, một số bản án sau khi phát hành đã bị hủy, đình chỉ theo thủ tục phúc thẩm, giám đốc thẩm nên tác giả không sưu tập được.

Việc nghiên cứu thực tiễn nhân thân người phạm tội HDTE trên địa bàn tỉnh Bình Phước được tiến hành qua các yếu tố như: cơ cấu theo đặc điểm về độ tuổi, giới tính; cơ cấu theo đặc điểm sức khỏe của người phạm tội; cơ cấu theo đặc điểm về trình độ học vấn; cơ cấu theo đặc điểm về hoàn cảnh gia đình; cơ cấu theo đặc điểm về quốc tịch, nơi cư trú và tôn giáo; cơ cấu theo đặc điểm về nghề nghiệp; cơ cấu theo đặc điểm tái phạm tội; cơ cấu theo đặc điểm về phương thức, thủ đoạn gây án; cơ cấu theo đặc điểm về động cơ, mục đích phạm tội và thái độ khai báo; cơ cấu theo đặc điểm mối quan hệ giữa người phạm tội và nạn nhân.

2.2.1. Cơ cấu nhân thân người phạm tội theo đặc điểm về độ tuổi, giới tính

Từ số liệu thống kê tại *Bảng 2.3* cho thấy, các đối tượng thực hiện tội HDTE trên địa bàn tỉnh Bình Phước trong giai đoạn 2011-2015 có độ tuổi chưa thành niên (dưới 18 tuổi) chiếm đa số. Trong tổng số 59 bị cáo, số bị cáo dưới 18 tuổi là 29 bị cáo (tương đương 49,15%), số bị cáo có độ tuổi từ 18 đến dưới 30 tuổi là 07 bị cáo (tương đương 11,86%); số bị cáo có độ tuổi trên 30 tuổi là 23 bị cáo (tương đương 38,99%). Số bị cáo có độ tuổi dưới 18 tuổi gấp 4,14 lần số bị cáo có độ tuổi từ 18 đến 30 tuổi.

Ngoài ra, do đặc thù của tội HDTE nên số bị cáo phạm loại tội này trên địa bàn tỉnh Bình Phước trong giai đoạn nghiên cứu đều là nam giới, không có bị cáo nào là nữ giới.

2.2.2. Cơ cấu nhân thân người phạm tội theo đặc điểm về sức khỏe

Nghiên cứu 59 bị cáo, tác giả phân chia thành 02 nhóm là nhóm bị cáo có sức khỏe bình thường và nhóm bị cáo có sức khỏe không bình thường (về thể chất hoặc tâm thần)

Từ số liệu thống kê tại *Bảng 2.4* cho thấy số bị cáo có sức khỏe không bình thường là 05 bị cáo (tỉ lệ 8,48%) còn lại 54 bị cáo đều có sức khỏe bình thường (tỉ lệ 91,52%). Như vậy, đa số các bị cáo phạm tội HDTE trên địa bàn tỉnh Bình Phước có sức khỏe bình thường, có khả năng nhận thức về hành vi phạm tội của mình.

2.2.3. Cơ cấu nhân thân người phạm tội theo đặc điểm về trình độ học vấn

Tỉnh Bình Phước có nhiều vùng núi hoang sơ, có đường biên giới với Vương quốc Campuchia nên việc phổ cập học vấn cho người dân ở các vùng này là rất khó khăn. Do đó, trình độ học vấn của dân cư trên địa bàn tỉnh không đồng đều, trình độ dân trí ở một số nơi là rất thấp.

Tác giả thực hiện thống kê về trình độ học vấn của 59 bị cáo bị xét xử về tội HDTE tại TAND tỉnh Bình Phước trong giai đoạn 2011-2015, từ số liệu thống kê tại *Bảng 2.5* có thể thấy: trong số 59 bị cáo được nghiên cứu có 07 bị cáo (chiếm tỉ lệ 11,86%) không biết chữ, 46 bị cáo có trình độ học vấn từ tiểu học đến trung học cơ sở (chiếm tỉ lệ 77,97%), 06 bị cáo có trình độ học vấn ở mức trung học phổ thông (chiếm tỉ lệ 10,17%) và không có bị cáo nào có trình độ học vấn từ trung cấp, cao đẳng, đại học trở lên. Như vậy, trình độ học vấn của các bị cáo là khá thấp, đa số chỉ đạt mức phổ cập giáo dục trung học cơ sở của nước ta hiện nay [27, Điều 11]. Qua đó, ta cũng thấy được sự ảnh hưởng của giáo dục đối với các tội phạm HDTE, học vấn càng cao thì càng ít xảy ra việc phạm loại tội này.

2.2.4. Cơ cấu nhân thân người phạm tội theo đặc điểm về hoàn cảnh gia đình

Như đã phân tích, gia đình là nơi đầu tiên ảnh hưởng đến việc hình thành nên nhân cách lệch lạc của các tội phạm HDTE. Tác giả tiến hành nghiên cứu vấn đề này thông qua việc thống kê hoàn cảnh gia đình của 59 bị cáo đã được xét xử về tội HDTE trong giai đoạn 2011-2015, số liệu thống kê từ *Bảng 2.6* cho thấy: số bị cáo

có vợ là 14 (chiếm 23,73%) và số bị cáo không có vợ (chưa có vợ hoặc đã ly hôn hoặc vợ chết) là 45 (chiếm 76,27%). Như vậy, số bị cáo không có vợ chiếm đa số (gấp 3,2 lần số bị cáo có vợ).

Xét đặc điểm nhân thân các bị cáo về khía cạnh cha mẹ (hoặc người nuôi dưỡng) của các bị cáo cho thấy: chỉ có 10 bị cáo có hoàn cảnh gia đình thuận lợi (chiếm 16,95%) và 49 bị cáo có hoàn cảnh gia đình không thuận lợi (83,05%). Số bị cáo không có hoàn cảnh gia đình thuận lợi gấp 4,9 lần số bị cáo có hoàn cảnh gia đình thuận lợi. Trong đó, có 01 bị cáo mồ côi cả cha lẫn mẹ (chiếm 1,7%), 07 bị cáo mồ côi cha (chiếm 11,86%), 03 bị cáo mồ côi mẹ (chiếm 5,08%), 01 bị cáo có hoàn cảnh cha mẹ ly hôn (chiếm 1,7%) và 37 bị cáo có hoàn cảnh gia đình tiêu cực (gia đình khuyết thiếu, đông con, thường xuyên cãi vã, vi phạm pháp luật,...).

Với kết quả thống kê, nhận thấy: các bị cáo không có vợ hoặc có hoàn cảnh gia đình không thuận lợi có xu hướng phạm tội HDTE nhiều hơn các bị cáo có vợ hoặc có hoàn cảnh gia đình thuận lợi.

2.2.5. Cơ cấu nhân thân người phạm tội theo đặc điểm về nơi cư trú, quốc tịch, tôn giáo

Tỉnh Bình Phước có 11 huyện, thị xã và hơn 08 tôn giáo khác nhau, khá đông dân cư từ mọi miền trên đất nước đến và khai hoang, lập nghiệp. Do đó, mỗi nơi cư trú trên địa bàn tỉnh có những đặc thù riêng mang nhiều yếu tố ảnh hưởng đến quá trình hình thành nhân thân của người phạm tội nói chung và người phạm tội HDTE nói riêng.

Địa hình tỉnh Bình Phước có diện tích rừng lớn, lại có đường biên giới với Vương quốc Campuchia và một bộ phận người dân có trình độ dân trí khá thấp nên trong giai đoạn vừa qua, đã xảy ra nhiều trường hợp, các tội phạm tại khu vực khác đến cư ngụ, trốn lệnh truy nã hoặc tạm trú để tìm đường vượt biên giới sang Campuchia. Do đó, tại một số khu vực trong tỉnh, tình hình an ninh là đáng lo ngại. Nổi trội cho vấn đề này là 03 huyện Bù Đốp, Bù Gia Mập và Lộc Ninh.

Tác giả tiến hành nghiên cứu các đặc điểm về nơi cư trú, tôn giáo, quốc tịch của người phạm tội HDTE giai đoạn 2011-2015 thông qua 55 bản án với 59 bị cáo,

số liệu thống kê tại *Bảng 2.7* cho thấy: tội phạm HDTE xảy ra trên toàn địa bàn 11 huyện, thị xã của tỉnh Bình Phước. Tuy nhiên, các vụ án HDTE xảy ra nhiều nhất ở các huyện giáp biên giới là Bù Đốp (12 bị cáo tương đương 30,34%), Bù Gia Mập (09 bị cáo tương đương 15,25%), Lộc Ninh (09 bị cáo tương đương 15,25%). Ngoài ra, số lượng các bị cáo từ các tỉnh, thành khác đến phạm tội HDTE là cũng khá cao (10 bị cáo tương đương 16,96%).

Qua nghiên cứu 59 bị cáo nêu trên, có 05 bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số gồm: 02 bị cáo dân tộc Stiêng, 01 bị cáo dân tộc Nùng, 01 bị cáo dân tộc Hoa và 01 bị cáo dân tộc Mường. Còn lại có 54 bị cáo là người dân tộc Kinh.

Về quốc tịch và tôn giáo, tất cả 59 bị cáo đều mang quốc tịch Việt Nam, có 03 bị cáo theo đạo Thiên chúa giáo, 01 bị cáo theo đạo Hồi giáo, 8 bị cáo theo đạo Phật giáo, còn lại 47 bị cáo không theo tôn giáo nào.

2.2.6. Cơ cấu nhân thân người phạm tội theo đặc điểm về nghề nghiệp

Tác giả phân chia nhóm đặc điểm nhân thân này theo 02 tiêu chí là nhóm có nghề nghiệp ổn định (học sinh sinh viên, công nhân, công viên chức, lái xe, chăn nuôi, bán vé số,...) và nhóm có nghề nghiệp không ổn định (không nghề nghiệp, làm thuê, thợ xây, phụ hồ, làm rẫy, làm nông).

Qua nghiên cứu số liệu thống kê từ *Bảng 2.8* cho thấy, số lượng bị cáo có nghề nghiệp không ổn định (83,05%) gấp 4,9 lần số lượng bị cáo có nghề nghiệp ổn định (16,95%). Như vậy, đại đa số các bị cáo phạm tội HDTE không có nghề nghiệp ổn định (chủ yếu là không có nghề nghiệp hoặc làm ruộng, làm rẫy, làm thuê).

2.2.7. Cơ cấu nhân thân người phạm tội theo đặc điểm tái phạm tội

Thống kê 55 bản án với 59 bị cáo phạm tội HDTE giai đoạn 2011-2015 cho thấy: chỉ có 01 bị cáo có tiền án (tội “Trộm cắp tài sản”) khi thực hiện hành vi phạm tội HDTE, 58 bị cáo còn lại đều chưa có tiền án, tiền sự. Tuy nhiên, qua số liệu thống kê tác giả nhận thấy: có 09 vụ án bị xét xử về tội HDTE không có tình tiết “phạm tội nhiều lần” và 46 vụ án có tình tiết “phạm tội nhiều lần”. Trong đó, số bị

cáo bị xét xử có tình tiết “phạm tội nhiều lần” là 46 bị cáo (chiếm 77,97% trong tổng số bị cáo bị xét xử về tội HDTE).

2.2.8. Cơ cấu nhân thân người phạm tội theo đặc điểm về động cơ, mục đích phạm tội và thái độ khai báo

Trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội HDTE cũng như các hoạt động khác của con người, đều diễn ra theo một quá trình nhất định, bắt đầu từ sự nhận thức, cảm xúc, ý chí và nhu cầu sau đó là hành động. Cũng như động cơ hoạt động phạm tội nói chung, động cơ của các đối tượng hoạt động phạm tội hiếp dâm trẻ em chính là mối quan hệ giữa ý chí, cảm xúc và nhu cầu thỏa mãn thể xác. Qua nghiên cứu 59 bị cáo phạm tội HDTE, tác giả nhận thấy động cơ, mục đích của các bị cáo là nhằm thỏa mãn nhu cầu tình dục cá nhân một cách lệch chuẩn. Khi dục vọng cá nhân đòi hỏi mà người phạm tội không ý thức, không kiềm chế và tự chủ được bản thân sẽ dẫn đến việc thực hiện hành vi phạm tội. Ngoài ra, người phạm tội còn bị kích thích bởi sách báo, phim ảnh có nội dung đồi trụy; do say rượu, do sự khêu gợi của nạn nhân... nên đã không làm chủ được bản thân dẫn đến hành vi phạm tội.

Nghiên cứu kết quả điều tra xã hội học phạm nhân phạm tội HDTE đang cải tạo tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bình Phước (*Phụ lục số 14*) cho thấy: trong 40 phạm nhân được hỏi “Lý do phạm tội của phạm nhân” thì có 01 phạm nhân (chiếm 2,5%) trả lời “Do thường xuyên sử dụng ma túy hoặc chất kích thích khác nên đã bị tác động của các chất này dẫn đến phạm tội”; 18 phạm nhân (chiếm 45%) trả lời “Do sở thích xem phim sex, khiêu dâm và bị ảnh hưởng bởi sở thích này”; 11 phạm nhân (chiếm 27,5%) trả lời “Do thường xuyên uống rượu bia và phạm tội trong trạng thái đã uống rượu, bia nên không làm chủ được bản thân”; 02 phạm nhân (chiếm 05%) trả lời “Do nổi dục vọng vì bị kích thích bởi cơ thể của nạn nhân”; 04 phạm nhân (chiếm 10%) trả lời “Do tâm lý thích của lạ nên nổi dục vọng dẫn đến phạm tội”; 03 phạm nhân (chiếm 7,5%) trả lời “Do bị người khác rủ rê, lôi kéo”; 01 phạm nhân (chiếm 2,5%) trả lời vì “Những nguyên nhân khác”.

Trong 59 bị cáo phạm tội HDTE được nghiên cứu, đa số các bị cáo bị bắt quả tang khi phạm tội hoặc có chứng cứ vật chất (tinh dịch, tóc, nạn nhân có thai,

dấu vết chống cự của nạn nhân trên thân thể bị cáo,...) nên không thể che giấu cho hành vi phạm tội của mình. Do đó, các bị cáo phần lớn có thái độ khai báo thành khẩn, hợp tác với cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Thống kê cho thấy có 53 bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo (chiếm tỉ lệ 89,83%) và 06 bị cáo có thái độ ngoan cố, quanh co chối tội (chiếm tỉ lệ 10,17%).

2.2.9. Cơ cấu nhân thân người phạm tội theo đặc điểm về mối quan hệ giữa người phạm tội và nạn nhân

Qua nghiên cứu 59 bị cáo phạm tội HDTE cho thấy đa số người phạm tội và nạn nhân có quan hệ quen biết hoặc quan hệ gia đình, họ hàng. Cụ thể: số liệu thống kê tại *Bảng 2.9* cho thấy: chỉ có 03 bị cáo không quen biết với nạn nhân (chiếm tỉ lệ 5,08%) trước khi bị cáo thực hiện hành vi HDTE đối với nạn nhân, còn lại đều có mối quan hệ quen biết từ trước như quan hệ cha con ruột (07 bị cáo chiếm tỉ lệ 11,86%), quan hệ cha dượng (06 bị cáo chiếm tỉ lệ 10,17%), quan hệ bác, chú, cậu, anh, bà con với nạn nhân (05 bị cáo chiếm tỉ lệ 8,47%) và có mối quan biết khác (28 bị cáo chiếm tỉ lệ 47,47%).

Như vậy, trong các vụ án HDTE trên địa bàn tỉnh Bình Phước, giữa thủ phạm và nạn nhân có quan hệ quen biết nhau trước khi xảy ra tội phạm chiếm tỷ lệ cao 94,82%, chỉ có 5,08% không quen biết. Do đó, cũng gây ra không ít khó khăn cho công tác phát hiện, điều tra, thu thập chứng cứ của vụ án.

2.3. Đặc điểm nhân thân đặc trưng của người phạm tội HDTE ở tỉnh Bình Phước

Qua nghiên cứu thực tiễn tình hình tội HDTE, tác giả đưa ra được một số đặc điểm nhân thân đặc trưng của người phạm tội HDTE ở tỉnh Bình Phước như sau:

- Đa số người phạm tội HDTE có độ tuổi dưới 18 tuổi (chiếm 49,15%) và đều là nam giới, có sức khỏe bình thường. Đặc trưng này không chỉ phản ánh tính đặc thù trong nhân thân người phạm tội HDTE ở Bình Phước mà còn cho thấy tính chất, mức độ rất nghiêm trọng của tình hình tội phạm này, khi mà có đến gần một nửa số người phạm tội là người dưới 18 tuổi;

- Phần lớn số người phạm tội HDTE có trình độ học vấn thấp, từ trung học cơ sở trở xuống hoặc không biết chữ. Số liệu thống kê cho thấy có đến 89,83% số người phạm tội HDTE không biết chữ hoặc có trình độ học vấn từ trung học cơ sở trở xuống. Điều này cho thấy trình độ học vấn thấp có ảnh hưởng rất lớn đến hành vi phạm tội HDTE;

- Về hoàn cảnh gia đình, đa số người phạm tội là người không có vợ, có hoàn cảnh gia đình không thuận lợi. Thống kê cho thấy có đến 76,27% số người phạm tội HDTE không có vợ và có đến 83,05% số người phạm tội sống trong các gia đình không thuận lợi (gia đình mồ côi, gia đình có cha mẹ ly hôn, gia đình khuyết thiếu...);

- Đa số người phạm tội HDTE trên địa bàn tỉnh Bình Phước có nghề nghiệp không ổn định, như làm thuê, làm ruộng hoặc làm rẫy. Thống kê cho thấy số người phạm tội có nghề nghiệp không ổn định chiếm đến 83,05% tổng số người phạm tội;

- Về ý thức thực hiện hành vi phạm tội: Đa số người phạm tội HDTE đều thuộc trường hợp phạm tội nhiều lần. Thống kê cho thấy có đến 77,17% số người phạm tội thuộc trường hợp phạm tội nhiều lần. Đặc điểm này cũng cho thấy tính chất, mức độ rất nguy hiểm của tình hình tội HDTE trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

- Về sở thích, thói quen: Thống kê cho thấy có đến 45% số người phạm tội có sở thích xem phim ảnh sex, khiêu dâm; có đến 27,5% có sở thích uống rượu. Những người này do có các sở thích không lành mạnh đã kích thích dẫn đến hành vi phạm tội.

2.4. Thực tiễn những yếu tố tác động đến sự hình thành nhân thân người phạm tội HDTE tại Bình Phước

2.4.1. Các yếu tố khách quan thuộc môi trường sống

2.4.1.1. Môi trường gia đình

Qua nghiên cứu hoàn cảnh gia đình của 59 bị cáo bị xét xử về tội HDTE giai đoạn 2011-2015 (*Bảng 2.6*) cho thấy:

- Có 45 bị cáo (chiếm 76,27%) phạm tội HDTE không có vợ khi thực hiện hành vi phạm tội. Điều này cho thấy tình trạng chưa có vợ thuộc nhóm chưa thành

niên hoặc thanh niên ly hôn có tác động rất lớn đến cơ chế hành vi phạm tội HDTE ở Bình Phước. Sở dĩ như vậy là vì đa số những người này nằm trong độ tuổi thanh thiếu niên, độ tuổi mới lớn với nhiều sự tò mò muốn khám phá, sự khát khao tình dục, cộng với việc thiếu sự quan tâm, giáo dục của cha mẹ, sự thiếu khả năng kiềm chế, kiểm soát của bản thân. Như đã phân tích ở chương 2, số liệu thống kê tại *Bảng 2.3* cho thấy, các đối tượng thực hiện tội HDTE trên địa bàn tỉnh Bình Phước trong giai đoạn 2011-2015 có độ tuổi chưa thành niên (dưới 18 tuổi) chiếm 49,15%. Điển hình là trường hợp của bị cáo Hồ Xuân Miên, sinh năm 1980, trú tại ấp 2, xã Lộc Thuận, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước. Miên thường đến tiệm băng đĩa “Trúc Linh” ở thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước do ông Càn làm chủ tiệm nên quen biết cháu Dương Ngọc Trúc Linh (sinh ngày 09/8/2001). Khoảng 16 giờ ngày 05/3/2014, cháu Linh dùng điện thoại bàn gọi cho Miên rủ Miên đi chơi thì Miên đồng ý. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, Miên điều khiển xe mô tô đến cách tiệm băng đĩa “Trúc Linh” khoảng 50 mét thì dừng lại. Cháu Linh thấy Miên nên Linh đi bộ lại gặp Miên. Lúc này, Miên nảy sinh ý định giao cấu với cháu Linh nên Miên bảo Linh lên xe rồi Miên chở cháu Linh đến nhà nghỉ “Thành Huy” thuộc khu phố Phước Tân, phường Tân Thiện, thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước thuê phòng số 04. Khi đến nơi, Miên dắt xe vào phòng rồi đóng cửa lại. Linh đến nằm trên giường, Miên đến nằm bên cạnh ôm và hôn Linh. Tiếp đến, Miên dùng bàn tay phải sờ vào âm hộ của Linh, dùng ngón tay giữa của bàn tay phải đút vào âm hộ của Linh, do bị đau nên Linh đẩy tay của Miên ra. Miên ngồi dậy, dùng hai tay kéo hai chân của Linh ra thì thấy âm hộ của Linh chảy máu. Miên tiếp tục dùng tay cầm dương vật đưa vào âm hộ của Linh thực hiện hành vi giao cấu. Linh bị đau nên tiếp tục đẩy Miên ra nhưng Miên vẫn cố tình tiếp tục thực hiện hành vi giao cấu của mình cho đến khi xuất tinh vào trong âm hộ của Linh, mặc cho Linh phản ứng. Sau khi giao cấu xong, Miên nằm cùng xem tivi và nói chuyện với Linh, được khoảng 10 phút thì cả hai cùng mặc lại quần áo. Sau khi mặc quần áo xong, Miên ra lấy xe mô tô chở Linh về đến khu vực vòng xoay ngã tư Đồng Xoài, cách tiệm băng đĩa “Trúc Linh” khoảng 200 mét thì cho Linh xuống xe để Linh tự đi bộ về, còn Miên điều

khởi xe về phòng trọ ngủ. Sau lần giao cầu đó, vào lúc 18 giờ ngày 19/3/2014, tương tự lần đầu, Miên tiếp tục đến chở Linh vào nhà nghỉ “Thành Huy” thực hiện hành vi giao cầu lần thứ 02. Do về nhà Linh có những biểu hiện lạ nên bố của Linh đã tra hỏi thì Linh kể lại sự việc đã giao cầu với Miên 02 lần cho bố của mình. Biết được sự việc, bố của Linh đã làm đơn tố cáo hành vi của Miên đến Công an thị xã Đồng Xoài (*Bản án HSST số 03/2015/HSST ngày 28/01/2015 của TAND tỉnh Bình Phước*).

Nghiên cứu hồ sơ vụ án nêu trên cho thấy: bị cáo Miên ly hôn vợ trước khi phạm tội được 02 năm, bị cáo sống một mình trong dãy phòng trọ thuộc thị trấn Tân Phú, huyện Đồng Phú để làm công nhân cho khu công nghiệp Bắc Đồng Phú. Từ năm 11 tuổi, bị cáo mồ côi cả cha lẫn mẹ, sống cùng ông bà ngoại, thiếu đi sự quan tâm, dạy dỗ của người cha, thiếu tình yêu thương của người mẹ, từ đó hình thành ở bị cáo những suy nghĩ, tính cách lệch lạc, ham chơi bời, lối sống gấp, coi thường tình cảm thiêng liêng của người trong gia đình, coi thường đạo đức xã hội, hành động theo bản năng, theo sở thích mà không nghĩ đến hậu quả, có thái độ xem thường pháp luật, sẵn sàng thực hiện hành vi vi phạm pháp luật và phạm tội. Điều đó thể hiện qua việc bị cáo có 01 tiền án (tội “Trộm cắp tài sản”) trước khi phạm tội HDTE chưa được xóa án tích, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà lại tiếp tục phạm tội. Để đạt được dục vọng sai trái của bản thân, bị cáo đã bất chấp phản ứng không đồng tình của nạn nhân cũng như hậu quả mà hành vi của mình có thể gây ra (có thể làm nạn nhân có thai) để thực hiện hành vi giao cầu với người bị hại. Những đặc điểm nhân thân xấu trên đã khiến bị cáo trở thành chủ thể của tội HDTE.

2.4.1.2. Môi trường giáo dục

Qua nghiên cứu tình hình tội HDTE trên địa bàn tỉnh Bình Phước và kết quả điều tra xã hội học cho thấy:

Môi trường giáo dục là môi trường tác động có định hướng đến quá trình hình thành nhân cách của con người. Sau môi trường gia đình, môi trường giáo dục có ý nghĩa quyết định đến quá trình hình thành tư duy và tính cách của người đi học, hướng con người đến những giá trị đạo đức tốt đẹp, hình thành nên những con

người trẻ ưu tú cho xã hội. Nhà trường là một môi trường giáo dục quan trọng để giúp các em ở lứa tuổi vị thành niên hình thành nhân cách tích cực, định hướng cho các em cuộc sống sau này. Nếu không được giáo dục một cách khoa học và toàn diện, khi va chạm với thực tế cuộc sống khó khăn sẽ rất dễ dẫn đến con đường phạm tội.

Trong khi đó, nền giáo dục hiện nay của nước ta còn mang nặng tính hình thức, lý thuyết và chạy theo thành tích mà chưa chú trọng đến việc giáo dục kỹ năng sống, rèn luyện đạo đức và phổ biến pháp luật cho học sinh. Đặc biệt là giáo dục giới tính cho lứa tuổi dậy thì. Tâm lý e ngại khi giảng dạy cho các em hiểu rõ về giới tính, về kiến thức sinh sản đã tạo ra tâm lý tò mò và sự thiếu hiểu biết của giới trẻ về kiến thức tình dục. Những yếu tố này về lâu dài là vô cùng nguy hiểm và sẽ tạo ra một bộ phận thế hệ trẻ mới mang nặng tư duy lý thuyết, sách vở mà thiếu đi kỹ năng sống, kỹ năng giải quyết các vấn đề trong cuộc sống và đặc biệt là không có kỹ năng bảo vệ bản thân khi bị xâm hại tình dục.

Ngoài ra, hiện nay với sự phát triển không ngừng của mạng internet, sách báo phim ảnh có nội dung khiêu dâm, kích dục tràn lan trên các trang mạng làm kích thích trí tò mò của lứa tuổi học sinh. Cùng với đó, chưa có sự quan tâm sát sao từ thầy cô, sự giáo dục với học sinh về tác hại của các loại hình phim ảnh, báo chí này cộng với việc tò mò của tuổi mới lớn và sự thiếu kiến thức về giới tính dẫn tới các em rất dễ có những hành vi bất chước theo những hình ảnh trong sách báo, phim ảnh khiêu dâm đó.

Qua nghiên cứu số liệu của bảng 2.5 cho thấy có đến 53 bị cáo (chiếm 89,83%) có trình độ học vấn thấp. Điều này cho thấy trình độ học vấn thấp, không có được sự giáo dục tốt của môi trường giáo dục là một trong những nguyên nhân cơ bản dẫn đến hành vi phạm tội HDTE ở tỉnh Bình Phước. Điển hình của sự ảnh hưởng tiêu cực từ môi trường giáo dục là vụ án xảy ra tại huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước. Chiều ngày 19/4/2011, đối tượng Nguyễn Đình Trường Sa (sinh năm 1995, trú tại thôn 5, xã Long Tân, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước) trốn học để đi chơi tại quán internet gần nhà mình, khi đi Sa có mang theo 01 con dao thái lan

để gọt trái cây. Khoảng 18 giờ cùng ngày, Sa đi từ quán internet ra đường lớn để về nhà thì gặp cháu Võ Thị Kiều Trang (sinh ngày 23/8/1999 là người cùng xóm với Sa) đang trên đường đi học về nhà. Khi gặp Trang, do trước đó Sa đã xem phim đồi trụy nên Sa nảy sinh ý định giao cấu với Trang. Sa dùng tay trái kẹp cổ của Trang, tay phải cầm dao kề cổ Trang để uy hiếp và thực hiện hành vi giao cấu với Trang. Sau khi giao cấu xong, Sa uy hiếp: “về nhà không được nói với ai, nếu không anh giết”.(Bản án HSST số 01/2012/HSST ngày 06/01/2012 của TAND tỉnh Bình Phước).

Nghiên cứu hồ sơ vụ án trên cho thấy: kể từ khi vào học lớp 6, bị cáo phát hiện việc giáo viên chủ nhiệm của lớp mình muốn chạy theo thành tích giáo viên giỏi, không muốn có học sinh nào trong lớp ở lại lớp qua việc dù học lực của học sinh trong lớp rất yếu kém nhưng vẫn được lên lớp nên bị cáo có tâm lý học qua loa, đối phó. Từ đó, bị cáo hình thành tâm lý chán nản, xem thường việc dạy học của thầy, cô giáo, thường xuyên trốn học để đi chơi game bạo lực, xem những phim ảnh độc hại trên mạng internet. Bản thân bị cáo Sa khi thực hiện hành vi phạm tội chỉ mới 15 tuổi 06 tháng 16 ngày (đang học lớp 8). Đây là độ tuổi dậy thì, trẻ em có những thay đổi về tâm sinh lý, tò mò muốn khám phá về giới tính nhưng khả năng kìm chế dục vọng và kiểm soát hành vi lại kém. Bản thân bị cáo Sa không được trang bị những kiến thức cơ bản về pháp luật cũng như giáo dục giới tính cần thiết ở nhà trường, thêm vào đó là sự thờ ơ của giáo viên trong việc quản lý học sinh của mình, tạo điều kiện cho đối tượng Sa trốn học, tiếp cận những sách báo, phim ảnh, game mang nội dung khiêu dâm, đồi trụy, bạo lực thúc đẩy Sa vào con đường phạm tội HDTE.

2.4.1.3. Môi trường bạn bè

Qua nghiên cứu nhân thân người phạm tội HDTE trên địa bàn tỉnh Bình Phước, tác giả nhận thấy môi trường bạn bè có ảnh hưởng không nhỏ đến quá trình hình thành nhân cách của trẻ. Điển hình là vụ án Thái Hoàng Trọng cùng đồng phạm thực hiện hành vi HDTE xảy ra tại xã Tân Thành, huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước. Thái Hoàng Trọng (sinh ngày 14/3/1990), Nguyễn Hữu Nghĩa (sinh năm

1987), Phạm Văn Quàng (sinh năm 1988), Vũ Ngọc Văn (sinh ngày 04/12/1990) cùng trú tại xã Tân Thành, huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước là người làm công ở xưởng điều tại địa phương cư trú. Trong thời gian làm việc tại đây, Trọng, Quàng, Nghĩa, Văn quen biết với Nguyễn Thị Yên Nhi (sinh ngày 28/9/1992). Vào khoảng tháng 6/2005 Nhi được nghỉ hè nên vào làm thêm tại xưởng điều cùng với Trọng. Vào ngày 11/6/2005 (tức là ngày mùng 05/5/2005 âm lịch), công nhân ở xưởng điều được nghỉ lễ nên Trọng, Quàng, Nghĩa, Văn, Nhi và một số người khác rủ nhau đi chơi. Cả nhóm đã đi chơi ở nhiều nơi, sau đó đến nhà của chị Vàng (xã Lộc Hiệp, huyện Lộc Ninh) tổ chức ăn và uống bia. Trong lúc uống bia, Trọng gọi Quàng, Nghĩa, Văn ra nói chuyện riêng về việc lát nữa khi đi về sẽ cho mọi người đi trước, Trọng sẽ chờ Nhi đi sau và sẽ cùng Quàng, Nghĩa, Văn giao cầu với Nhi thì cả nhóm đồng ý. Trên đường đi về, Trọng, Quàng, Nghĩa, Văn kiểm soát đi tiểu cho mọi người đi trước. Sau khi mọi người đi trước được một đoạn xa, Trọng đi ra và nói với Nhi cho Trọng, Quàng, Nghĩa, Văn giao cầu thì Nhi không đồng ý. Lúc này, Trọng nắm tay Nhi kéo vào vườn điều, Nhi la lên kêu cứu thì Quàng, Nghĩa, Văn tới nắm tay, bịt miệng của Nhi lại và cùng Trọng kéo Nhi vào trong vườn điều cách đường lớn khoảng 30 mét. Tại đây, Trọng, Quàng, Nghĩa, Văn thay nhau giữ tay, chân của Nhi và thực hiện hành vi giao cầu. (*Bản án HSST số 29/2011/HSST ngày 05/8/2011 của TAND tỉnh Bình Phước*).

Qua nghiên cứu vụ án, tác giả nhận thấy: bị cáo Trọng có hoàn cảnh gia đình không thuận lợi, cha mẹ bị cáo ly hôn, bị cáo sống với bà ngoại từ nhỏ khiến Trọng bị thiếu thốn tình cảm gia đình cũng như sự dạy dỗ của cha mẹ, bị cáo có lối sống buông thả, bất cần đời, hằng ngày đi làm thuê ở xưởng điều để có tiền chơi internet; còn các bị cáo Quàng, Nghĩa, Văn đều có gia đình thuận lợi (có đủ cả cha và mẹ, gia đình đều thuộc trường hợp có ít con), đều được cha mẹ cho đi học. Trong ngày xảy ra sự việc, cha mẹ của các bị cáo Quàng, Nghĩa, Văn không quản lý các em chặt chẽ, dẫn đến khi Trọng rủ các bị cáo đi chơi, đi ăn nhậu thì các bị cáo đồng ý và đi theo Trọng mà không xin phép cha mẹ. Sau khi cùng nhau nhậu say, ban đầu bị cáo Trọng rủ các bị cáo Quàng, Nghĩa, Văn hiếp dâm người bị hại Nhi thì các bị cáo

Quảng, Nghĩa, Văn không đồng ý. Tuy nhiên, khi Trọng khích bác Quảng, Nghĩa, Văn rằng “tụi bay là đồ nhát gan”, sẵn có rượu trong người, Quảng, Nghĩa, Văn tức giận và đồng ý cùng bị cáo Trọng hiếp dâm Nhi. Thực tế sau đó, các bị cáo Quảng, Nghĩa, Văn đã cùng bị cáo Trọng thay phiên nhau thực hiện hành vi HDTE đối với Nhi một cách mạnh động, táo bạo, bất chấp đạo đức xã hội và pháp luật.

2.4.1.4. Môi trường kinh tế, văn hóa, xã hội vĩ mô

Nền kinh tế thị trường bên cạnh mặt tích cực cũng đang bộc lộ những mặt trái của nó. Sự phát triển kinh tế kéo theo sự chuyển biến về tâm lý cũng như nhận thức của một bộ phận dân chúng về giá trị của đồng tiền đang đi lệch hướng, hình thành lối sống thực dụng, sự phân hóa giàu nghèo ngày càng trở nên sâu sắc. Sự giàu lên một cách đột ngột của một bộ phận dân chúng trong tỉnh (nhờ sự tăng giá, được mùa của các loại cây trồng như: cao su, tiêu, điều) cũng hình thành nên tâm lý xem thường giá trị đồng tiền, xem thường những giá trị đạo đức. Mặt khác, kỹ thuật tiên tiến được áp dụng, sức người dần được thay thế bằng máy móc, đẩy người dân đến tình trạng thiếu việc làm. Với quỹ thời gian nhàn rỗi tăng lên, người thất nghiệp sử dụng chúng vào việc ăn nhậu, cờ bạc, xem phim ảnh đồi trụy, tụ tập hút chích,... Theo bảng thống kê về nghề nghiệp của các bị cáo phạm tội HDTE tại *Bảng 2.8* cho thấy có đến 49/59 bị cáo (chiếm 83,05%) không có nghề nghiệp ổn định. Như vậy, cùng với việc thất học, trình độ học vấn thấp thì không có việc làm, thất nghiệp là những nguyên nhân đáng kể làm phát sinh hành vi phạm tội, khi con người “nhàn cư vi bất thiện”. Với những hạn chế trong môi trường kinh tế hiện nay đã thúc đẩy tình hình tội phạm trở nên phức tạp và có chiều hướng ngày càng tăng cao.

Mở cửa hội nhập kinh tế quốc tế không chỉ hội nhập về kinh tế mà còn có sự du nhập của nhiều nền văn hóa khác nhau trên toàn thế giới. Qua đó, văn hóa phẩm đồi trụy, bạo lực tràn ngập khắp mọi ngóc ngách của xã hội, mạnh mẽ hơn là sự phát triển của internet đã đưa văn hóa phẩm độc hại đến một cách nhanh chóng và dễ dàng với mọi tầng lớp người dân, đặc biệt là tầng lớp thanh thiếu niên. Cùng với văn hóa tiêu cực, sự quản lý văn hóa mang nhiều bất cập đã dẫn đến việc tiếp thu không chọn lọc các nền văn hóa đến từ bên ngoài, hình thành nên sự suy thoái về tư

tưởng, đạo đức và lối sống trong xã hội. Đây chính là những mầm mống cho tội phạm gia tăng. Điển hình là vụ án Đoàn Huy Hoàng (sinh năm 1962, trú tại ấp 5B, xã Lộc Tấn, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước) xảy ra tại ấp 1A, khu phố Ninh Thịnh, thị trấn Lộc Ninh, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước. Năm 2005, Hoàng sống chung như vợ chồng với chị Đỗ Thị Thủy và 02 con riêng của chị Thủy là Nguyễn Thị Thùy Trang (sinh năm 1992) và cháu Nguyễn Thị Yến Nhi (sinh ngày 03/11/2000) tại nhà của Thủy. Vào khoảng đầu tháng 11/2012, Hoàng mua 1 chiếc điện thoại di động hiệu Vio A128 rồi Hoàng tải phim có nội dung khiêu dâm về máy để xem. Vào lúc 11 giờ 30 phút khoảng giữa tháng 11/2012, sau khi nhậu say cùng với các người bạn trong xóm xong, khi về nhà chỉ có Hoàng và cháu Nhi ở nhà nên Hoàng mở phim khiêu dâm trên điện thoại cho Nhi cùng xem, sau đó Hoàng hỏi Nhi có thích không, Nhi cười và không nói gì. Tiếp đó, Hoàng cởi hết quần áo của cháu Nhi ra và thực hiện hành vi giao cấu. Từ sau lần giao cấu đó đến ngày 12/02/2013, Hoàng đã nhiều lần đưa Nhi xem phim khiêu dâm và dụ dỗ cháu Nhi để thực hiện hành vi giao cấu và dâm ô. (*Bản án HSST số 32/2014/HSST ngày 28/7/2014 của TAND tỉnh Bình Phước*)

Qua nghiên cứu vụ án nêu trên cho thấy: môi trường kinh tế, văn hóa tác động mạnh mẽ đến quá trình hình thành nhân thân xấu của người phạm tội. Bị cáo Hoàng sống chung nhà với nạn nhân từ 2005 đến 2012, hằng ngày bị cáo đi làm công nhân, đến tối mỗi ngày bị cáo mới trở về nhà, chỉ thú làm ăn, chăm sóc cùng lúc cho cả chị Thủy và 02 con riêng của Thủy. Vào tháng 7/2012, do công ty nơi bị cáo làm giảm nhân công nên bị cáo rơi vào tình trạng thất nghiệp. Kể từ đó, chán nản với hoàn cảnh hiện tại của bản thân, bị cáo sử dụng quỹ thời gian nhàn rỗi của mình vào việc ăn nhậu, thường xuyên trở về nhà trong tình trạng say xỉn. Đến đầu tháng 11/2012, sau khi bị cáo mua chiếc điện thoại di động và thường xuyên tải về điện thoại của mình những phim, ảnh có nội dung khiêu dâm, đòi truy thì bị cáo nảy sinh ý định giao cấu với nạn nhân. Từ đó, bị cáo đã dụ dỗ cháu Nhi để nhiều lần giao cấu và dâm ô với Nhi, bất chấp đạo đức và pháp luật.

2.4.2. Các yếu tố chủ quan thuộc về người phạm tội

Các yếu tố chủ quan thuộc về người phạm tội dẫn đến hình thành nên những nhân thân xấu nơi người phạm tội HDTE trên địa bàn tỉnh Bình Phước gồm: sự sai lệch về mặt sở thích; sự ảnh hưởng của trình độ học vấn, khả năng kìm chế và kiểm soát hành vi; sự hạn chế về ý thức pháp luật của cá nhân.

2.4.2.1. Sai lệch về sở thích

Để làm rõ những sai lệch về sở thích của người phạm tội HDTE, tác giả tiến hành điều tra xã hội học 40 phạm nhân phạm tội HDTE tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bình Phước.

Với câu hỏi “Lý do dẫn đến hành vi phạm tội của phạm nhân?” thì có: 01 phạm nhân (chiếm 2,5%) cho rằng “Do thường xuyên sử dụng ma túy hoặc chất kích thích khác nên đã bị tác động của các chất này dẫn đến phạm tội”; 18 phạm nhân (chiếm 45%) cho rằng “Do sở thích xem phim sex, khiêu dâm và bị ảnh hưởng bởi sở thích này”; 11 phạm nhân (chiếm 27,5%) cho rằng “Do thường xuyên uống rượu bia và phạm tội trong trạng thái đã uống rượu, bia nên không làm chủ được bản thân”; 02 phạm nhân (chiếm 5%) cho rằng “Do nổi dục vọng vì bị kích thích bởi cơ thể của nạn nhân”; 04 phạm nhân (chiếm 10%) cho rằng “Do tâm lý thích của lạ nên nổi dục vọng dẫn đến phạm tội”; 03 phạm nhân (chiếm 7,5%) cho rằng “Do bị người khác rủ rê, lôi kéo”; 01 phạm nhân (chiếm 2,5%) cho rằng “Do nguyên nhân khác: Có sở thích quan hệ tình dục với trẻ em”.

Nghiên cứu kết quả điều tra xã hội học trên cho thấy: có đến 30 phạm nhân (chiếm 75%) có sở thích xem phim sex, uống rượu, thích quan hệ tình dục với trẻ em, qua đó cho thấy sự sai lệch về sở thích có ảnh hưởng mạnh mẽ đến xử sự phạm tội của phạm nhân. Điển hình là vụ án Lê Văn Bình, sinh năm 1987, tạm trú tại ấp khu phố Ninh Phước, thị trấn Lộc Ninh, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước. Bình chung sống như vợ chồng với chị Lý (sinh năm 1974) từ năm 2008 và có 01 con chung là Nhật. Năm 2009, Bình và chị Lý kết hôn, Bình nhận con riêng của chị Lý là cháu Trần Thị Cẩm Ly (sinh ngày 16/7/2003) làm con và đổi lại họ cho cháu Ly thành Lê Thị Cẩm Ly. Hằng ngày, sau khi đi nhậu về, Bình thường bắt chị Thúy

cùng xem phim sex và cho quan hệ tình dục. Ngày 18/5/2012, sau khi đi nhậu về, Bình đòi chị Thúy cho quan hệ thì chị Thúy không đồng ý với lý do là phải đi công việc gấp. Sau khi chị Thúy đi, lúc này ở nhà chỉ còn Bình và cháu Ly nên Bình nảy sinh ý định giao cấu với cháu Ly. Bình gọi cháu Ly vào nhà tắm để tắm rửa, chuẩn bị đi học. Khi cháu Ly đang tắm thì Bình cởi trần đi vào nhà tắm, Bình tự cởi quần đến đầu gối rồi quỳ hai chân xuống, mặt đối diện với mặt cháu Ly rồi ôm cháu Ly vào lòng. Do âm hộ của cháu Ly nhỏ nên Bình nhiều lần cố gắng đưa dương vật của mình vào âm hộ của cháu Ly nhưng không được nên Bình cầm dương vật của mình quẹt qua quẹt lại bên ngoài âm hộ của cháu Ly. Trong lúc Bình đang thực hiện hành vi giao cấu với cháu Ly thì bất ngờ chị Thúy xuất hiện và tri hô nên Bình hoảng sợ, bỏ trốn khỏi địa phương. Đến ngày 20/8/2014 Bình ra đầu thú và thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Qua quá trình điều tra, Bình còn khai nhận ngoài lần giao cấu với cháu Ly bị phát hiện thì Bình đã nhiều lần khác thực hiện hành vi giao cấu với cháu Ly trước đó (*Bản án HSST số 34/2013/HSST ngày 08/8/2013 của TAND tỉnh Bình Phước*).

Nghiên cứu vụ án nêu trên cho thấy: bản thân bị cáo Bình có sở thích xem phim sex, thường xuyên sử dụng rượu bia, mỗi lần đi nhậu say về bị cáo thường bắt vợ mình cùng coi phim sex và bắt vợ thực hiện hành động giao cấu giống như nội dung phim. Những lần bị chị Thúy từ chối, Bình đều tìm đến cháu Ly để thực hiện hành vi giao cấu. Qua đó cho thấy, Bình bị nghiện phim sex, do ảnh hưởng của phim ảnh đồi trụy nên mỗi lần đi nhậu say về, Bình muốn thỏa mãn dục vọng. Khi bị chị Thúy từ chối quan hệ tình dục, do đã trong tình trạng say nên không kiểm soát được hành vi của mình, Bình tìm đến cháu Ly để thỏa mãn. Vụ án là một tín hiệu báo động về sự xuống cấp về đạo đức xã hội của một bộ phận dân cư, về ảnh hưởng mãnh mẽ của văn hóa phẩm đồi trụy, của thói quen sử dụng rượu bia không kiểm soát.

2.4.2.2. Trình độ học vấn, khả năng kiểm chế và kiểm soát hành vi

Trình độ học vấn quyết định khả năng nhận thức, suy xét, đánh giá và phân tích vấn đề. Nghiên cứu bảng thống kê trình độ học vấn của các bị cáo phạm tội

HDTE (Bảng 2.5) cho thấy số lượng bị cáo có trình độ học vấn từ trung học cơ sở trở xuống chiếm đa số (89,83%), nhiều trường hợp không biết chữ (11,86%). Như vậy, phần lớn người phạm tội HDTE ở Bình Phước có học vấn rất thấp, hiểu biết pháp luật hạn chế. Cá biệt, có những trường hợp hoàn toàn không có nhận thức về pháp luật hình sự, không biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật và sẽ bị pháp luật trừng trị.

Diễn hình là vụ án Nguyễn Trường Giang (sinh năm 1995) xảy ra tại xã Phước Tân, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước. Khoảng tháng 6/2012, cháu Nguyễn Thị Hiền (sinh ngày 24/8/2000) cùng mẹ là chị Phạm Thị Hồng Nga đến xã Phước Tín, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước để chế hạt điều thuê. Trong khoảng thời gian này Hiền có quen biết và nảy sinh tình cảm yêu đương với Nguyễn Trường Giang. Khoảng 08 giờ ngày 04/4/2013, Giang đến phòng trọ của Hiền chơi và ở lại ăn cơm với Hiền và chị Nga. Sau khi ăn cơm xong, chị Nga đi công việc ở ngoài, chỉ còn lại Giang và Hiền ở phòng trọ. Lúc này, Giang yêu cầu Hiền cho quan hệ tình dục để chứng minh tình cảm thì Hiền đồng ý. Do Giang và Hiền cãi nhau nên 03 ngày sau, Giang bỏ về quê ở tỉnh Hậu Giang ở với ông, bà ngoại. Tháng 7/2014, chị Nga phát hiện Hiền có thai 14 tuần tuổi nên làm đơn tố cáo hành vi của Giang. Khi bị triệu tập lên làm việc tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa xét xử sơ thẩm, bị cáo Giang thừa nhận toàn bộ hành vi giao cấu của mình đối với Hiền nhưng cho rằng việc bị cáo giao cấu với Hiền là do Hiền hoàn toàn tự nguyện, bị cáo không dùng vũ lực để thực hiện hành vi giao cấu với Hiền, bị cáo hoàn toàn không biết hành vi của mình đã vi phạm vào tội HDTE theo quy định của BLHS (*Bản án HSST số 29/2014/HSST ngày 18/7/2014 của TAND tỉnh Bình Phước*).

Qua vụ án nêu trên cho thấy, bị cáo Nguyễn Trường Giang có nhận thức sai lầm về quy định của pháp luật hình sự, không biết được pháp luật hình sự quy định mọi hành vi giao cấu với trẻ em chưa đủ 13 tuổi là phạm tội HDTE. Từ đó, bị cáo đã lợi dụng sự non nớt và tình cảm của cháu Hiền để thực hiện hành vi giao cấu với cháu Hiền.

Khả năng kiềm chế và kiểm soát hành vi phụ thuộc khá lớn vào độ tuổi của mỗi người. Độ tuổi càng lớn, con người càng điềm tĩnh hơn, suy nghĩ chín chắn hơn, khả năng kiềm chế và kiểm soát hành vi cũng vì thế mà tốt hơn. Về độ tuổi, tác giả nghiên cứu nhân thân người phạm tội HDTE và phân chia thành 03 nhóm theo bảng thống kê 2.3: nhóm dưới 18 tuổi, nhóm từ 18 tuổi đến 30 tuổi và nhóm trên 30 tuổi.

- Nhóm dưới 18 tuổi: Đây là nhóm bị cáo đang trong độ tuổi dậy thì, phát triển chưa toàn diện về tâm sinh lý, mang nhiều tính cách bốc đồng, thích thể hiện, dễ bị bạn bè lôi kéo vào con đường phạm tội. Như vụ án Thái Hoàng Trọng và đồng phạm đã được phân tích tại mục 2.3.1.3, tất cả các bị cáo đều có độ tuổi dưới 18, có những suy nghĩ bột, non dại, dễ bị bạn bè rủ rê thực hiện tội phạm mà không suy nghĩ cũng như lường trước được hậu quả. Trong vụ án, khi nghe Trọng có ý định giao cấu với Nhi và rủ rê các bị cáo Quàng, Nghĩa, Văn về việc cùng tham gia giao cấu với Nhi thì các bị cáo đồng ý và cùng thực hành một cách tích cực. Nghiên cứu về độ tuổi các bị cáo, tác giả nhận định nhóm bị cáo có độ tuổi dưới 18 là nhóm có khả năng kiềm chế và kiểm soát hành vi thấp nhất. Các bị cáo trong độ tuổi này dễ bị tác động bởi yếu tố môi trường bên ngoài, cùng với những suy nghĩ chưa chín chắn, nhu cầu tình dục lệch lạc sẽ dễ dẫn đến phạm tội HDTE.

- Nhóm có độ tuổi từ 18 đến 30: Đây là giai đoạn phát triển mạnh mẽ và hướng đến hoàn thiện về tâm sinh lý của con người. Do đó, nhu cầu về vật chất và tinh thần cũng ở mức cao. Nhóm các bị cáo ở độ tuổi này có đặc điểm nhân thân sai lệch như: nhu cầu về tình dục phát triển không bình thường, khả năng kiềm chế và kiểm soát hành vi phạm tội bị hạn chế dẫn đến thực hiện hành vi phạm tội HDTE. Điển hình là vụ án Trần Châu Âu (sinh ngày 19/8/1985) xảy ra tại thị trấn Tân Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước. Sau khi tổ chức đầy tháng cho con tên là Trần Hoàng Duy ngày 02/4/2008 tại nhà mẹ của mình là bà Nguyễn Thị Thắm, Âu rủ Trần Châu Ngọc (sinh ngày 03/4/1993, em ruột của Âu) đi mót điều gần nhà. Khi đang mót điều thì Âu nảy sinh ý định giao cấu với Ngọc nên Âu dùng vũ lực, vật Ngọc ra giữa đất rẫy, giữ chặt tay và cởi quần của Ngọc ra. Ngọc khóc lóc và van

xin Âu thì Âu tát vào mặt Ngọc 02 cái rồi tiếp tục thực hiện hành vi hiếp dâm Ngọc. Sau lần giao cấu đó, Âu còn dùng vũ lực để giao cấu với Ngọc thêm một lần nữa vào ngày 26/7/2009. Đến ngày 28/7/2009, cha, mẹ của Ngọc làm đơn tố cáo hành vi của Âu đến cơ quan Công an. (*Bản án HSST số 20/2011/HSST ngày 17/6/2011 của TAND tỉnh Bình Phước*). Qua vụ án cho thấy, mặc dù bị cáo ở độ tuổi 22, đã nhận thức được hành vi của mình nguy hiểm cho xã hội nhưng do nhu cầu tình dục cao cùng với khả năng kiềm chế và kiểm soát hành vi kém đã dẫn đến hành vi đồi bại là dùng vũ lực giao cấu trái ý muốn với chính em ruột của mình, mặc cho nạn nhân van xin.

- Nhóm có độ tuổi trên 30: Với độ tuổi này, có thể khẳng định đây là nhóm đã phát triển đầy đủ tâm sinh lý, khả năng kiềm chế và kiểm soát hành vi cao hơn so với 02 nhóm còn lại. Tuy nhiên, ở nhóm bị cáo được nghiên cứu, khả năng kiềm chế dục vọng của bản thân và khả năng kiểm soát hành vi lại rất thấp. Điển hình là vụ án Nguyễn Văn Hưng (sinh năm 1952) xảy ra tại thị trấn Chơn Thành, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước. Vào ngày cuối tháng 11/2011, cháu Hồ Thị Bảo Châu (sinh ngày 06/6/1999) đến nhà của Hưng để bán vé số. Lúc này ở nhà chỉ có một mình Hưng và Châu nên Hưng nảy sinh ý định giao cấu với Châu. Hưng cầm sắp vé số của Châu nhưng không trả tiền mà đi vào trong nhà và mở phim đồi trụy, kêu Châu vào coi chung nhưng Châu không vào coi. Hưng nói với Châu: “Không vào xem thì không mua” và trả vé số cho Châu. Do sợ không bán hết vé số sẽ bị mẹ đánh nên Châu khóc. Thấy vậy, Hưng lấy lại vé số và tiếp tục kêu Châu vào xem phim đồi trụy. Châu đi vào phòng khách, nhìn lên màn hình thấy có những hình ảnh nam nữ đồi trụy nên bỏ chạy thì Hưng nắm tay kéo Châu vào trong buồng, đẩy ngã Châu trên giường và cởi quần của Châu và của Hưng ra, thực hiện hành vi giao cấu. Khi thực hiện hành vi giao cấu xong, Hưng lấy 300.000 đồng trả tiền vé số và cho Châu thêm 100.000 đồng. Sau lần giao cấu đó, ngày 08/12/2011 Châu đến bán vé số nhà Hưng và tiếp tục bị Hưng dụ dỗ để thực hiện hành vi giao cấu (*Bản án HSST số 53/2012/HSST ngày 27/9/2012 của TAND tỉnh Bình Phước*). Qua vụ án có thể thấy, khi phạm tội Hưng đã 59 tuổi, có nhận thức đầy đủ về giới tính cũng như tình dục

nhưng do thường xuyên xem phim đồi trụy nên Hưng không kiềm chế được dục vọng bản thân, bị cáo đã thực hiện hành vi dụ dỗ và giao cấu với cháu Châu 02 lần.

2.4.2.3. Những hạn chế về ý thức pháp luật cá nhân

Khi khảo sát xã hội tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bình Phước, với câu hỏi “Nhận thức của phạm nhân trước khi phạm tội như thế nào?” thì có: 04 phạm nhân (chiếm 10%) trả lời “Không thấy trước được hậu quả và tác hại, không biết đó là tội phạm”; 30 phạm nhân (75%) trả lời “Biết là vi phạm pháp luật hình sự nhưng vẫn thực hiện”; 05 phạm nhân (chiếm 12,5%) trả lời “Không quan tâm đến quy định của pháp luật”; 01 phạm nhân (chiếm 2,5%) trả lời “Nguyên nhân khác”. Qua nghiên cứu kết quả khảo sát, tác giả nhận thấy đa số các bị cáo đều hiểu biết về quy định của pháp luật về tội HDTE (75%), nhưng vì nhiều lý do khác nhau, các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi.

Ngoài ra, ý thức của các đối tượng sau khi đã thực hiện hành vi phạm tội có dẫn đến việc từ bỏ, chấm dứt, không lặp lại hành vi phạm tội hay không, hay lại tiếp tục có ý định sẽ phạm tội khi có thời cơ là một vấn đề quan trọng đối với tội phạm HDTE. Khi nghiên cứu 55 bản án với 59 bị cáo phạm tội HDTE trong giai đoạn 2011-2015 của TAND tỉnh Bình Phước, chỉ có 01 bị cáo khi phạm tội là có tiền án. Qua đó, có thể thấy ở loại tội phạm HDTE rất ít bị cáo tái phạm. Tuy nhiên, khi được hỏi “Tâm lý của phạm nhân sau khi phạm tội như thế nào?” thì có 14 phạm nhân (chiếm 35%) trả lời “Bình thường”, 10 phạm nhân (chiếm 25%) trả lời “Ân hận, xấu hổ”, 15 phạm nhân (chiếm 37,5%) trả lời “Lo sợ”, 01 phạm nhân (chiếm 2,5%) trả lời “Tâm lý khác”. Như vậy, có 35% số phạm nhân được nghiên cứu cảm thấy hành vi HDTE của mình là “bình thường”, đây là một tâm lý hết sức nguy hiểm cho xã hội, khả năng tái phạm tội của các phạm nhân này là rất cao.

Kết luận chương 2

Trong chương 2, tác giả tập trung làm rõ về tình hình tội phạm HDTE và các đặc điểm của nhân thân người phạm tội HDTE, cũng như những yếu tố tác động đến sự hình thành nhân thân người phạm tội HDTE trên địa bàn tỉnh Bình Phước giai đoạn 2011-2015. Tác giả rút ra được một số kết luận:

- Tình hình tội HDTE trên địa bàn tỉnh Bình Phước có chiều hướng gia tăng qua từng năm về số vụ án cũng như về tính chất phức tạp, nguy hiểm cho xã hội.

- Tội HDTE xảy ra trên hầu hết các huyện, thị xã trong tỉnh, tuy nhiên vẫn tập trung chủ yếu ở 03 huyện biên giới là Bù Đốp, Bù Gia Mập, Lộc Ninh. Địa điểm gây án chủ yếu là ở nơi cư trú của nạn nhân hoặc người phạm tội. Các bị cáo thường phạm tội trong trạng thái đã sử dụng bia, rượu hoặc sau khi xem các loại phim, ảnh, sách báo có nội dung khiêu dâm, đồi trụy.

- Những người phạm tội HDTE trên địa bàn tỉnh Bình Phước thường có học vấn thấp; đa số độ tuổi dưới 18; không có nghề nghiệp ổn định; sống trong hoàn cảnh gia đình không thuận lợi; hiểu biết về pháp luật hạn chế.

- Động cơ và mục đích phạm tội là nhằm thỏa mãn nhu cầu tình dục cá nhân trái với quy định của pháp luật hình sự. Thủ đoạn gây án chủ yếu là lợi dụng sự non nớt của nạn nhân để dụ dỗ hoặc dùng vũ lực nhằm thực hiện hành vi giao cấu với nạn nhân. Giữa nạn nhân và người phạm tội thường có mối quan hệ quen biết từ trước.

Trên đây là những cơ sở quan trọng để tác giả nghiên cứu các giải pháp phòng ngừa tình hình tội HDTE trên địa bàn tỉnh Bình Phước từ khía cạnh nhân thân người phạm tội HDTE.

Chương 3

CÁC GIẢI PHÁP TĂNG CƯỜNG PHÒNG NGỪA TÌNH HÌNH TỘI HDTE TỪ GÓC ĐỘ NHÂN THÂN TẠI TỈNH BÌNH PHƯỚC TRONG THỜI GIAN TỚI

3.1. Dự báo tình hình tội HDTE trên địa bàn tỉnh Bình Phước

“Dự báo tình hình tội phạm là sự phán đoán về thực trạng, diễn biến, tính chất của tình hình tội phạm có thể xảy ra trong tương lai, về các nguyên nhân và điều kiện, về các khả năng phòng chống nó trong từng giai đoạn nhất định và việc đánh giá về chất và lượng của những thay đổi trong tình hình tội phạm, các nguyên nhân và điều kiện của nó” [53, tr. 183]. Như vậy, dự báo tình hình tội phạm có những ảnh hưởng to lớn đối với công tác phòng ngừa tình hình tội phạm. Để dự báo xu hướng của tình hình tội HDTE trong thời gian tới trên địa bàn tỉnh Bình Phước, tác giả đưa ra một số dự báo chung về tình hình tội HDTE từ khía cạnh nhân thân người phạm tội.

3.1.1. Dự báo biến động của các yếu tố ảnh hưởng đến sự hình thành nhân thân người phạm tội HDTE

Mục tiêu phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh Bình Phước giai đoạn 2016-2020 là “Tiếp tục đổi mới toàn diện, đồng bộ; đẩy mạnh công nghiệp hóa – hiện đại hóa, khai thác hiệu quả mọi nguồn lực, tiềm năng, thế mạnh; tạo động lực đưa Bình Phước phát triển nhanh, bền vững, nhằm nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân” [18, tr. 66]. Với mục tiêu trên, tỉnh Bình Phước đã triển khai thực hiện các chương trình, dự án lớn nhằm tạo ra bước chuyển biến đột phá về kinh tế, xã hội. Tuy nhiên, quy mô của nền kinh tế tỉnh Bình Phước nhìn chung còn khá nhỏ so với các tỉnh lân cận; giá cả của những mặt hàng chủ lực không có sự ổn định (cao su, tiêu, điều...), lại bị cạnh tranh gay gắt do quá trình hội nhập kinh tế quốc tế; khí hậu thất thường và dịch bệnh cũng ảnh hưởng không nhỏ đến ngành sản xuất chủ đạo của tỉnh; nguồn nhân lực tại địa phương chưa đáp ứng được yêu cầu của sự phát triển; an ninh tại các vùng biên giới luôn tiềm ẩn những nguy cơ mất ổn định. Với thực trạng trên của tỉnh cho thấy, sự chuyển biến về kinh tế, xã hội trong tỉnh cần có

thời gian dài để đấu tranh và xây dựng. Do đó, trong những năm tới, nền kinh tế tỉnh Bình Phước vẫn chủ yếu dựa vào ngành nông nghiệp không có nhiều phát triển, đời sống của người dân vẫn khó khăn, vẫn đề thiếu việc làm càng trở nên cấp bách,... Từ những khó khăn đó, tình hình an ninh chính trị trên địa bàn tỉnh càng trở nên phức tạp, tình hình tội phạm nói chung và tội HDTE nói riêng sẽ có những diễn biến khó lường.

Cùng với sự thay đổi về kinh tế, sự du nhập của các nền văn hóa bên ngoài cũng sẽ ảnh hưởng sâu, rộng đến Việt Nam nói chung và tỉnh Bình Phước nói riêng, thông qua sự phát triển của khoa học công nghệ. Với sự quản lý thiếu khoa học, chặt chẽ của các cấp có thẩm quyền, những văn hóa phẩm đồi trụy, khiêu dâm, bạo lực, độc hại... sẽ tác động mạnh mẽ đến một bộ phận người dân có trình độ dân trí kém, người dân ở các vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới. Cùng với đó là việc thiếu những nơi vui chơi lành mạnh, nhằm giải tỏa những căng thẳng, mệt mỏi sau những giờ lao động căng thẳng đã dẫn đến hình thành nên một bộ phận dân cư có sở thích, lối sống tiêu cực, thích sử dụng rượu bia, chất kích thích, sử dụng phim ảnh đồi trụy như một cách thức giải tỏa, làm xuất hiện những nhu cầu và cách thỏa mãn nhu cầu lệch lạc, trái đạo đức xã hội, trái quy định pháp luật.

Với điều kiện kinh tế hạn hẹp của địa phương, chất lượng giáo dục và đào tạo ở các vùng trong tỉnh có sự chênh lệch là điều tất yếu. Những trường lớp tại các huyện biên giới, huyện chưa phát triển với diện tích rừng lớn vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu phổ cập giáo dục như Luật giáo dục đã quy định, không đổi mới phương pháp dạy học và tư tưởng quản lý giáo dục. Chính quyền địa phương đã đưa ra nhiều giải pháp nhằm vực dậy nền giáo dục tỉnh nhà như: đổi mới cách dạy học, nhấn mạnh việc phát triển nhân phẩm, đạo đức con người và đặc biệt là phát triển các kỹ năng sống thiết yếu, kiến thức căn bản về giới tính. Tuy nhiên, các giải pháp đưa ra vẫn đang trong quá trình thử nghiệm nên hiệu quả là chưa rõ rệt. Do đó, những yếu tố tiêu cực từ môi trường giáo dục vẫn hằng ngày tác động đến người đi học, hình thành nên những đặc điểm nhân thân xấu, tiêu cực như: chán nản, coi thường sự giáo dục của thầy cô, coi thường đạo đức, pháp luật, có lối sống buông

thả,... Các đặc điểm tiêu cực này dẫn đến tình hình tội HDTE vẫn tiếp tục tăng cao, diễn biến ngày càng phức tạp, tính chất ngày càng nghiêm trọng và đi ngược lại với giá trị đạo đức của xã hội.

Ngoài ra, việc tuyên truyền, giáo dục về văn hóa, giới tính, hôn nhân gia đình, chăm sóc, bảo vệ trẻ em, tuyên truyền pháp luật chưa được chú trọng cũng dẫn đến tình trạng người dân có những nhận thức sai lệch, tiền đề của tội phạm HDTE.

3.1.2. Dự báo biến động của các đặc điểm nhân thân người phạm tội HDTE

Số người phạm tội HDTE có độ tuổi dưới 18, có sức khỏe bình thường, đều là nam giới sẽ tăng mạnh và chiếm đa số trong những người phạm tội HDTE, các đối tượng phạm tội này sẽ có xu hướng trẻ hóa do của sự phát triển sớm về thể chất và điều kiện tiếp xúc internet.

Phần lớn người phạm tội HDTE sẽ vẫn có trình độ học vấn thấp, từ trung học cơ sở trở xuống hoặc không biết chữ.

Về hoàn cảnh gia đình, đa số người phạm tội vẫn là người chưa thành niên, không có vợ, có hoàn cảnh gia đình không thuận lợi.

Đa số người phạm tội HDTE trên địa bàn tỉnh Bình Phước có nghề nghiệp không ổn định, như làm thuê, làm ruộng hoặc làm rẫy vẫn chiếm đa số.

Về ý thức thực hiện hành vi phạm tội: đa số người phạm tội HDTE đều thuộc trường hợp phạm tội nhiều lần.

Về sở thích, thói quen: những người phạm tội HDTE có sở thích xem phim, ảnh sex, khiêu dâm, đồi trụy, có thói quen sử dụng bia, rượu không kiểm soát vẫn sẽ chiếm đa số.

Như vậy, ngoài sự khác biệt về xu hướng ngày càng trẻ hóa, nhìn chung sự biến động của các đặc điểm nhân thân người phạm tội HDTE trên địa bàn tỉnh Bình Phước về cơ bản không có gì khác so với hiện tại.

3.2. Các giải pháp tăng cường phòng ngừa tình hình tội HDTE trên địa bàn tỉnh Bình Phước từ khía cạnh nhân thân

“Phòng ngừa tội phạm là hoạt động của Nhà nước, xã hội và mọi công dân tiến hành bằng mọi biện pháp cần thiết nhằm hướng đến mục tiêu hạn chế, xóa bỏ nguyên nhân, điều kiện, tình huống tội phạm, làm giảm, tiến tới loại trừ hiện tượng tội phạm trong đời sống xã hội” [65, tr. 387]. Hiểu được tầm quan trọng của việc phòng ngừa tội phạm, Tỉnh ủy Bình Phước đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo các cơ quan, ban ngành tại địa phương thực hiện tốt công tác phòng chống tội phạm như: Chương trình hành động số 04-CTr/TU để thực hiện Chỉ thị số 48-CT/TW về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới; Kế hoạch số 78/KH-UBND ngày 16/4/2013 của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết 09/NQ-CP của Chính phủ và Chương trình mục tiêu Quốc gia phòng, chống tội phạm năm 2013; tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục vận động toàn dân thực hiện nếp sống văn hóa tiến bộ, chấp hành pháp luật.

Trên cơ sở nghiên cứu, phân tích các đặc điểm nhân thân người phạm tội, nguyên nhân và những yếu tố tác động đến việc hình thành nhân thân người phạm tội HDTE, cũng như những dự báo về tình hình tội phạm xảy ra trong thời gian tới trên địa bàn tỉnh Bình Phước, tác giả đề xuất một số giải pháp phòng ngừa tình hình tội HDTE từ khía cạnh nhân thân như sau:

3.2.1. Hạn chế, loại trừ những tác động tiêu cực từ môi trường gia đình

Gia đình là đơn vị cơ bản của xã hội, không có gia đình tốt thì sẽ không có xã hội tốt. Do đó, sự bền vững của gia đình là chiến lược phát triển kinh tế, xã hội lâu dài trong toàn dân. Hạn chế, loại trừ những nguyên nhân làm phát sinh nhân thân xấu từ khía cạnh gia đình vừa là nhiệm vụ phát triển kinh tế của cả dân tộc, vừa nhằm mục đích phòng ngừa tội phạm nói chung và tội HDTE nói riêng. Những năm qua, tỉnh Bình Phước đã có nhiều nỗ lực trong việc thực hiện Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn 2030. Tỉnh đã giao Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch là cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo Công tác gia đình và phòng, chống bạo lực gia đình. Báo cáo tại hội nghị sơ kết Chiến lược phát triển gia đình

Việt Nam được tổ chức ngày 26/11/2015 tại thị xã Đồng Xoài cho thấy, trong những năm gần đây nhận thức của các cấp ủy Đảng, chính quyền trong công tác gia đình đã có sự chuyển biến tích cực, mục tiêu của công tác gia đình và phòng chống bạo lực gia đình đã trở thành một nội dung quan trọng trong chương trình hoạt động của các cấp ủy đảng và chính quyền, coi đó là nhiệm vụ quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Từ năm 2013 đến nay, Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch tỉnh đã tổ chức tập huấn cho 1.000 người/lớp/năm nhằm nâng cao năng lực cho đội ngũ làm công tác gia đình và phòng chống bạo lực gia đình cấp huyện, xã, thôn, ấp, khu phố. Tình trạng bạo lực gia đình trên địa bàn tỉnh có xu hướng giảm. Nhờ thiết lập đường dây nóng và hoạt động tích cực của các tổ hòa giải tại các thôn, ấp, khu phố nên các vụ bạo lực gia đình được phát hiện sớm và kịp thời ngăn chặn. Tỉnh đã triển khai thành lập 409 địa chỉ tin cậy, 378 cơ sở tư vấn phòng, chống bạo lực gia đình trên 859 thôn, ấp, khu phố thuộc 111 xã phường, thị trấn của tỉnh. Đến nay toàn tỉnh có 281 câu lạc bộ gia đình phát triển bền vững, 70 câu lạc bộ tuyên truyền, giáo dục đạo đức lối sống trong gia đình (thu hút 16.100 gia đình tham gia) và 281 nhóm xung kích phòng chống bạo lực gia đình [66]. Tuy đã có nhiều nỗ lực, nhưng vẫn còn rất nhiều những tác động tiêu cực trong môi trường gia đình ở Bình Phước cần tiếp tục được hạn chế, loại trừ theo các định hướng như sau:

- Nâng cao vai trò trách nhiệm của cha, mẹ trong việc giáo dục, dạy dỗ con cái. Cha, mẹ phải là những người thầy đầu tiên chia sẻ mọi thắc mắc, bức xúc về tâm sinh lý, kịp thời cổ vũ, động viên, uốn nắn những lệch lạc trong mọi hoạt động của con cái, định hướng cho trẻ lựa chọn và hành động có văn hóa, hợp chuẩn mực và đạo đức xã hội, tránh xa lối sống buông thả, vi phạm các chuẩn mực xã hội như: thói quen sử dụng rượu, bia, chất kích thích, giải trí bằng các loại phim ảnh đồi trụy,...; không bao che, nuông chiều trẻ một cách thái quá nhưng cũng không nên quá nghiêm khắc với trẻ; có phương pháp nuôi dạy con cái phù hợp với từng trẻ về khí chất, trí tuệ, năng khiếu,...;

- Giáo dục trẻ tính tự lập, yêu quý lao động và giá trị của lao động bởi chỉ có thông qua lao động thì nhân cách con người mới phát triển toàn diện. Điều này giúp

trẻ tự tin khi bước chân ra trường đời, biết quý trọng những giá trị lao động của bản thân và của người khác, không lười biếng và nhút nhát trước những khó khăn trong cuộc sống, không bị cám dỗ bởi những vật chất xa hoa cũng đồng thời nâng cao thể chất của trẻ;

- Tăng cường công tác truyền thông nhằm nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành và cộng đồng trong tỉnh Bình Phước về vị trí, vai trò của gia đình trong sự nghiệp xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa cũng như về chủ trương, luật pháp, chính sách của Đảng, Nhà nước liên quan đến gia đình; về quyền, trách nhiệm, nghĩa vụ của các gia đình, các cơ quan, những người thi hành công vụ liên quan đến gia đình để bảo đảm, thúc đẩy việc thực hiện chủ trương, luật pháp, chính sách của Đảng, Nhà nước, của các ngành, các cấp trong tỉnh liên quan đến gia đình;

- Cha, mẹ cần phải hoàn thiện bản thân để trở thành tấm gương sáng cho các con noi theo, xây dựng cho gia đình nếp sống lành mạnh, không bạo lực, không tệ nạn xã hội; Cha, mẹ cần có phương pháp giáo dục phù hợp với từng trẻ về khí chất, trí tuệ, năng khiếu,... Động viên trẻ học những điều hay, lẽ phải. Tích cực đẩy mạnh tuyên truyền nêu gương người tốt, việc tốt, phê phán những biểu hiện không đúng trong việc xây dựng gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc, phê phán những biểu hiện không lành mạnh ảnh hưởng đến cuộc sống gia đình, cảnh báo các nguy cơ và hậu quả do sai lầm trong phương pháp giáo dục con cái;

- Huy động sức mạnh của các tổ chức xã hội cùng tham gia giúp đỡ, hỗ trợ các gia đình có hoàn cảnh không thuận lợi;

- Cha mẹ cần liên kết với nhà trường để quản lý, giáo dục và giám sát mọi hoạt động của các em, từ đó nắm bắt sự phát triển tâm sinh lý của từng lứa tuổi để có cách giáo dục phù hợp, tránh việc quá nghiêm khắc với con cái.

3.2.2. Hạn chế các tác động tiêu cực từ môi trường giáo dục

Báo cáo Chính trị của Ban chấp hành Trung ương tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII đã nhấn mạnh “Giáo dục là quốc sách hàng đầu. Phát triển giáo

dục và đào tạo nhằm nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài” [56, tr.114].

Môi trường giáo dục tác động đến người đi học thông qua chủ thể nhà trường bằng một quy trình giáo dục có định hướng. Thực tế, qua số liệu nghiên cứu trên địa bàn tỉnh Bình Phước, có hơn 50% số người phạm tội HDTE nằm trong độ tuổi đến trường, do đó hạn chế những tác động tiêu cực từ môi trường giáo dục là vấn đề cấp bách.

Thứ nhất, nhà trường cần đổi mới nội dung giảng dạy, giảm tải những nội có tính hàn lâm, tăng cường những môn học gắn kết với thực tiễn; phân hóa giáo dục, đảm bảo học sinh được học chương trình đúng sở thích, đúng năng lực; nâng cao chất lượng giáo dục một cách đồng bộ, kịp thời với xu hướng phát triển của xã hội; sử dụng linh hoạt nhiều phương pháp giảng dạy khác nhau tạo sự hứng thú cho học sinh, tránh tình trạng học sinh bỏ học tìm đến các trang mạng khiêu dâm, đồi trụy, những thú vui độc hại.

Thứ hai, giáo dục giới tính cần phải được triển khai rộng khắp trong toàn bộ hệ thống trường học với một chương trình mang tính khoa học, được truyền tải đến các em học sinh ở những độ tuổi khác nhau qua các phương pháp khác nhau. Từ đó, giúp các em hiểu rõ giá trị của bản thân, giá trị của danh dự và nhân phẩm cũng như hậu quả của nó nếu bị xâm hại. Trên cơ sở những kiến thức được dạy, các em không bị bối rối khi gặp những vấn đề về tình dục. Nhà trường cần giáo dục các em về những tấm gương đạo đức tốt đẹp, về những thuần phong mỹ tục của dân tộc, dạy các em có sự hiểu biết cần thiết về việc tôn trọng những giá trị của con người, quyền con người, giúp các em hiểu biết và quý trọng những giá trị truyền thống cao đẹp của người Việt Nam, có lối sống trung thực và tự trọng. Nhà trường cần đẩy mạnh giảng dạy về pháp luật để các em có những hiểu biết nhất định và có những ứng xử, hành động phù hợp; từng bước loại bỏ những tư tưởng, sự ham muốn lệch lạc về tình dục trong từng em học sinh.

Thực hiện Chỉ thị số 09/CT-BGDDĐT ngày 03/5/1996 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về cuộc vận động “Ngày toàn dân đưa trẻ đến trường”, Chủ tịch UBND tỉnh Bình Phước có chỉ thị số 12/CT-UBND ngày 11/8/2016 như sau:

- Đối với Sở Giáo dục và Đào tạo:

+ Chủ động, tích cực phát huy vai trò chủ đạo của ngành, phối hợp với các cấp, các ngành thực hiện các nhiệm vụ năm học 2016-2017 đạt hiệu quả cao, đáp ứng được yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo;

+ Tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc xây dựng, sửa chữa cơ sở vật chất, trang thiết bị trường học, cung cấp đủ sách giáo khoa, tập vở cho học sinh, đặc biệt thực hiện chính sách hỗ trợ đối với học sinh đang sinh sống ở vùng sâu, vùng xa, học sinh là người dân tộc thiểu số; tạo điều kiện tốt nhất để các em đến trường;

+ Chỉ đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thị xã, các đơn vị trực thuộc tổ chức trang trọng lễ khai giảng năm học mới và phát động đồng loạt “Ngày toàn dân đưa trẻ đến trường” vào ngày 05/9/2016;

+ Duy trì chế độ kiểm tra, báo cáo kết quả thực hiện cho UBND tỉnh trước ngày 01/10/2016.

- Đối với Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh và Truyền hình, Báo Bình Phước phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo tuyên truyền những nội dung của cuộc vận động “Ngày toàn dân đưa trẻ đến trường” năm học 2016-2017 trên địa bàn tỉnh.

- Đối với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh tổ chức thành viên của Mặt trận Tổ quốc cần:

+ Tổ chức tuyên truyền, vận dụng nhiều hình thức trong hệ thống của tổ chức mình nhằm kêu gọi, động viên, tạo điều kiện thuận lợi để hội viên và nhân dân hưởng ứng cuộc vận động “Ngày toàn dân đưa trẻ đến trường và tạo điều kiện tốt nhất cho con em đến trường;

+ Vận động các tổ chức, đơn vị, cá nhân trong và ngoài tỉnh tham gia cuộc vận động “Tiếp bước cho em đến trường” để đóng góp xây dựng quỹ hỗ trợ học sinh nghèo hiếu học, trợ cấp cho học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, đầy

mạnh phong trào xã hội hóa giáo dục làm cho mọi tầng lớp nhân dân có ý thức cao hơn đối với sự nghiệp giáo dục và đào tạo thế hệ trẻ;

- Đối với UBND các huyện, thị xã, Ban Chỉ đạo cuộc vận động các địa phương:

- + Chỉ đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo, các ban, ngành có liên quan, UBND các xã, phường, thị trấn thực hiện tốt nội dung cuộc vận động; đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ dạy và học, hỗ trợ học sinh thuộc diện chính sách để các cháu có điều kiện đến trường;

- + Tổ chức kiểm điểm, đánh giá kết quả cuộc vận động và kết quả giáo dục, đào tạo năm học 2015 - 2016 tại địa phương, từ đó rút kinh nghiệm chỉ đạo thực hiện cuộc vận động trong năm học 2016 – 2017;

- Chỉ thị này được phổ biến rộng rãi đến các cấp, các ngành và trên các phương tiện thông tin đại chúng trong toàn tỉnh Bình Phước để toàn thể nhân dân biết, hưởng ứng và thực hiện.

3.2.3. Hạn chế những tác động tiêu cực từ môi trường bạn bè

Trình độ dân trí ở tỉnh Bình Phước là không đồng đều. Dân cư ở khu vực vùng sâu, vùng xa, vùng giáp biên giới vẫn còn những nhận thức lệch lạc về xã hội cũng như về tình dục, có thói quen, phong tục sử dụng bia, rượu một cách không kiểm soát, từ đó hình thành tâm lý xem thường giá trị của con người, xem thường việc phạm tội HDTE. Nhằm giúp cho trẻ không bị lôi kéo, tiêm nhiễm, học theo một cách thiếu suy nghĩ, cần có những giải pháp hạn chế tác động tiêu cực từ môi trường bạn bè sau:

- Tránh để trẻ tiếp xúc với những người bạn, người chung xóm làng có biểu hiện lệch lạc về nhân cách, có những thói quen xấu như hay sử dụng rượu bia, thích xem những phim ảnh đồi trụy, những người vẫn giữ những phong tục lạc hậu về cưới hỏi khiến trẻ có khả năng bị tiêm nhiễm, bị lôi kéo vào những hành vi vi phạm pháp luật về HDTE;

- Cha, mẹ cũng như thầy, cô giáo cần có cách tiếp cận trẻ tinh tế, tạo cho trẻ cảm giác thân thiết, tin tưởng, thoải mái, qua đó thấu hiểu được những tâm tư,

nguyện vọng của trẻ, kịp thời đưa ra những lời khuyên cũng như nhắc nhở trẻ đúng lúc, kịp thời khi thấy trẻ có những biểu hiện lệch lạc;

- Tạo cho trẻ sân chơi cộng đồng lành mạnh, để trẻ tiếp xúc với những bạn bè tốt, có tư tưởng trong sáng, tiến bộ nhằm giúp trẻ phát triển đời sống tinh thần một cách lành mạnh, hòa đồng với mọi người. Tránh tình trạng tụ tập, cục bộ, bè phái dẫn đến trẻ bị lôi cuốn vào những hoạt động bạo lực hoặc không lành mạnh.

3.2.4. Hạn chế những tác động tiêu cực từ môi trường kinh tế, xã hội

Những yếu tố tiêu cực từ môi trường kinh tế, xã hội tác động đến hầu hết mọi người trong xã hội. Do đó, để giảm bớt những tác động không mong muốn của môi trường kinh tế, xã hội, tác giả đề xuất những biện pháp sau:

- Tạo môi trường việc làm lành mạnh, thuận lợi cho người lao động, đặc biệt là các đối tượng ở các huyện giáp biên giới như Bù Đốp, Bù Gia Mập, Lộc Ninh nhằm góp phần làm giảm tỷ lệ thất nghiệp cũng như phát triển kinh tế trong nhân dân. Khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi cho những doanh nghiệp sử dụng nhiều lao động phổ thông, lao động không chuyên..., những doanh nghiệp có chính sách đào tạo nghề cho người lao động hoặc các trường dạy nghề nhằm tăng cường lực lượng lao động có tay nghề vào làm việc tại các công ty, xí nghiệp hoặc khu công nghiệp, giúp người dân có thu nhập. Từ đó, người dân có được cuộc sống ổn định, chí thú làm ăn, không bị các văn hóa phẩm đồi trụy, độc hại tiêm nhiễm, không bị lôi kéo bởi những thói hư, tật xấu như thói quen thích sử dụng bia, rượu hoặc các chất kích thích khác, thói quen xem phim ảnh đồi trụy, hình thành những khu dân cư văn hóa phát triển, người dân có cuộc sống lành mạnh. Đẩy mạnh phát triển chăn nuôi theo hướng tập trung, công nghiệp, đảm bảo an toàn dịch bệnh trên vật nuôi, tạo sản phẩm đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm. Thực hiện tốt các biện pháp nhằm giảm nhẹ thiên tai trong sản xuất nông nghiệp. Tăng cường công tác quản lý, bảo vệ rừng hiện có. Tiếp tục thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới theo hướng bền vững, gắn chặt với nâng cao đời sống và thu nhập của người dân. Triển khai xây dựng Chương trình phát triển công nghiệp - xây dựng theo Nghị quyết Đại hội X của tỉnh. Tập trung chỉ đạo phát triển các khu, cụm công nghiệp

theo quy hoạch. Tiếp tục nghiên cứu, điều chỉnh, bổ sung cơ chế, chính sách về thu hút, khuyến khích đầu tư phù hợp với những quy định mới. Gắn sản xuất với thị trường tiêu thụ và theo yêu cầu của thị trường. Tăng cường hợp tác đầu tư, hợp tác quốc tế và đẩy mạnh công tác quảng bá, xúc tiến đầu tư lĩnh vực công nghiệp. Có chính sách cụ thể để đưa khoa học và công nghệ, chuyển giao, đổi mới công nghệ trong sản xuất công nghiệp. Đảm bảo cung ứng đủ điện, nước, viễn thông cho sản xuất. Tập trung triển khai dự án Becamex - Bình Phước, dự án khu công nghiệp - đô thị - dịch vụ Đồng Phú... Triển khai xây dựng Chương trình phát triển thương mại dịch vụ, Chương trình phát triển du lịch theo hướng đẩy mạnh phát triển thị trường nội địa trong tỉnh. Tạo điều kiện phát triển mạnh và nâng cao chất lượng các loại hình dịch vụ có giá trị gia tăng cao. Chú trọng định hướng thị trường, củng cố thị trường xuất khẩu truyền thống và tăng cường hội nhập kinh tế quốc tế, đẩy mạnh xuất khẩu cả về lượng và chất các sản phẩm chủ lực của tỉnh, hạn chế tối đa nhập khẩu hàng tiêu dùng trong nước sản xuất được. Tiếp tục đầu tư các khu du lịch trọng điểm của tỉnh, trong đó chú trọng huy động vốn xã hội hóa. Tăng cường công tác quản lý giá cả, quản lý thị trường, chống buôn lậu. Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn đầu tư, phát huy cao các nguồn nội lực đồng thời tạo mọi điều kiện để tranh thủ khai thác các yếu tố, nguồn vốn từ bên ngoài, khai thác hợp lý, tối ưu các nguồn vốn để phát triển kinh tế - xã hội. Xây dựng cơ chế, chính sách phù hợp để huy động nguồn lực xã hội hóa, khuyến khích đầu tư theo hình thức hợp tác công tư. Tiếp tục thực hiện Nghị quyết 13-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương (khóa XI) và Chương trình hành động về xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ nhằm đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại vào năm 2020. Tập trung xây dựng Chương trình đô thị hóa theo hướng xây dựng thị xã Đồng Xoài ngang tầm các trung tâm kinh tế, chính trị của tỉnh, các thị xã Bình Long, Phước Long và đô thị Chơn Thành với vai trò là động lực kéo theo các vùng phụ cận phát triển, hình thành các khu dân cư đô thị gắn với các khu công nghiệp. Nâng cao hiệu quả vốn đầu tư xây dựng cơ bản từ ngân sách nhà nước. Tập trung,

lồng ghép hiệu quả các nguồn lực xây dựng nông thôn mới cho vùng đồng bào dân tộc, biên giới.

- Thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội như trợ cấp thất nghiệp, dịch vụ xã hội, y tế,... cho các nhóm đối tượng, người dân ở vùng sâu, vùng xa, vùng có dân trí thấp.

3.2.5. Hạn chế những tác động tiêu cực từ môi trường văn hóa

Để hạn chế những tác động tiêu cực từ môi trường văn hóa đến quá trình hình thành nhân thân người phạm tội HDTE cần chống lại sự xâm nhập của các văn hóa phẩm đồi trụy, bạo lực, không lành mạnh, thường xuyên kiểm tra các tụ điểm dịch vụ internet, phát hiện và xử lý nghiêm những trường hợp phát tán hình ảnh, tranh, truyện, video mang nội dung xấu, vi phạm về việc mở cửa quá thời gian quy định, cung cấp dịch vụ game không lành mạnh, bạo lực, khiêu dâm.

Thường xuyên kiểm tra các quầy sách báo, những trang mạng mua bán các văn hóa phẩm độc hại, quản lý chặt chẽ việc sản xuất và mua bán các băng đĩa, hình ảnh để kịp thời bài trừ những sản phẩm mang nội dung phản cảm, không lành mạnh.

Chính quyền tỉnh Bình Phước cần quan tâm và thường xuyên tổ chức các chương trình văn hóa, văn nghệ và thể thao cho quần chúng nhân dân, đặc biệt là, nhóm dân cư ở vùng sâu, vùng xa, vùng rừng núi, giáp biên giới nhằm nâng cao nhận thức về văn hóa cho người dân trong tỉnh. Chính quyền địa phương cần phối hợp với các ban, ngành thường xuyên tổ chức kiểm tra các tụ điểm kinh doanh các loại hình dịch vụ nhạy cảm như: karaoke, massage, cà phê đèn mờ, hót tóc thanh nữ,... nhằm hạn chế tình hình tội HDTE.

Vừa qua, để góp phần đẩy lùi sự xâm nhập của các sản phẩm văn hóa độc hại, không lành mạnh, thực hiện chỉ thị số 46-CT/TW ngày 27/7/2010 của Ban Bí thư, Tỉnh ủy Bình Phước đã ban hành Chỉ thị số 40-CT/TU ngày 09/9/2010 về chống sự xâm nhập của các sản phẩm văn hóa độc hại, gây hủy hoại đạo đức xã hội, chỉ đạo các cấp, các ngành, đoàn thể tổ chức thực hiện nghiêm túc và đạt kết quả tích cực, góp phần thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển với các mục tiêu như sau:

- Nội dung tuyên truyền về chống sự xâm nhập của các sản phẩm văn hóa độc hại cần có nhiều đổi mới và đa dạng hình thức;

- Đài Truyền thanh - Truyền hình phản ánh, giới thiệu những điển hình tốt, gương tiêu biểu của tập thể và cá nhân trong việc giữ gìn thuần phong mỹ tục, đạo đức, đời sống văn hóa lành mạnh, xây dựng gia đình văn hóa;

- Các cơ quan liên quan cần phối hợp chặt chẽ thực hiện tốt công tác quản lý Nhà nước trong lĩnh vực văn hóa. Đội kiểm tra liên ngành kiểm tra thường xuyên các cơ sở kinh doanh dịch vụ văn hóa, thông tin;

- Đẩy mạnh phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” để phong trào đi vào lòng dân có chiều sâu và có tác dụng thiết thực;

- Với phương châm “lấy tuyên truyền, giáo dục, vận động, phòng ngừa, ngăn chặn là chính”, ngành Giáo dục - Đào tạo cần thực hiện tốt việc lồng ghép một số nội dung phòng, chống sự xâm nhập của các sản phẩm văn hóa độc hại gây hủy hoại đạo đức xã hội, giáo dục kỹ năng sống vào các môn học, gắn công tác giáo dục bài trừ văn hóa phẩm độc hại với tổ chức các hoạt động ngoại khóa về truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức, lối sống, những thuần phong, mỹ tục của con người và đất nước Việt Nam. Đoàn Thanh niên cần tổ chức nhiều hoạt động giáo dục thanh thiếu niên về phẩm chất đạo đức, kỹ năng sống và kiến thức pháp luật;

- Phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức biểu diễn nghệ thuật và tuyên truyền lưu động nhằm bảo tồn và phát huy di sản văn hóa dân tộc tại địa phương.

3.2.6. Các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác phát hiện và xử lý tội phạm HDTE

Qua số liệu thực tế trên địa bàn tỉnh Bình Phước, người phạm tội nhiều lần chiếm hơn 83%, điều đó chứng tỏ cơ chế phát hiện và xử lý tội phạm chưa được tốt, dẫn đến tâm lý chai sạn, coi thường pháp luật. Do đó, cần có giải pháp nâng cao công tác phát hiện và xử lý nghiêm tội phạm HDTE như:

- Nâng cao trình độ, năng lực của cán bộ tiếp nhận tin báo tội phạm HDTE, cán bộ điều tra; thường xuyên tổ chức những buổi tập huấn cũng như những buổi học tập nghiệp vụ chuyên sâu về việc phát hiện và xử lý tội phạm HDTE ở các vùng

sâu, vùng xa, vùng có nhiều người dân tộc thiểu số, có trình độ dân trí thấp; có cơ chế xử lý nhanh chóng đối với các tin báo về tội phạm HDTE của quần chúng, kịp thời đưa ra các phương án nhằm khắc phục đến mức thấp nhất hậu quả có thể xảy ra của loại tội phạm;

- Tuyên truyền, vận động người dân ở địa phương tham gia các buổi học tập về các kiến thức cơ bản của pháp luật, từ đó xây dựng được việc phát hiện tội phạm HDTE từ trong lòng dân;

- Đối với các cơ quan tư pháp trong tỉnh, cần xử lý các tội phạm HDTE thật nghiêm, đảm bảo được sự giáo dục người phạm tội, răn đe được những đối tượng có ý định thực hiện loại tội phạm.

Nhận thấy được vai trò to lớn của công tác phát hiện và xử lý tội phạm HDTE, chính quyền địa phương tỉnh Bình Phước đã có những chỉ đạo như:

- Quán triệt cho toàn thể cán bộ, chiến sĩ có nhận thức đúng, đầy đủ về vị trí, vai trò, tính chất, tầm quan trọng của công tác phát hiện và xử lý tội phạm HDTE; đề cao trách nhiệm và ý thức tuân thủ pháp luật, siết chặt kỷ cương, kỷ luật, quy chế làm việc, quy trình công tác;

- Thường xuyên tổ chức rà soát, kiểm tra các đơn tố cáo của người dân đối với tội phạm HDTE, từ đó nhanh chóng giải quyết vấn đề một cách nhanh chóng và kịp thời;

- Đài truyền hình, đài phát thanh trong tỉnh cần tổ chức nhiều buổi tuyên truyền pháp luật đến từng người dân, đặc biệt là các hộ dân sống ở các vùng sâu, vùng xa, các huyện biên giới giúp người dân hiểu biết được pháp luật, tự bản thân phòng tránh vi phạm pháp luật về HDTE cũng như phát hiện, tố giác những hành vi có dấu hiệu phạm tội HDTE;

- Chỉ đạo các cơ quan tư pháp trong tỉnh mà đặc biệt là cơ quan Tòa án nhân dân các cấp xử lý nghiêm các bị cáo phạm tội HDTE, nhằm răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung loại tội phạm.

3.3. Tổ chức phòng ngừa tình hình tội phạm HDTE trên địa bàn tỉnh Bình Phước

Phòng ngừa tình hình tội phạm là một trong những nhiệm vụ trọng yếu thường xuyên, lâu dài của Đảng, của toàn quân, toàn dân, đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp, toàn diện về mọi mặt của Đảng, với sự quản lý, điều hành thống nhất của Nhà nước, do các cơ quan bảo vệ pháp luật và lực lượng chuyên trách làm nòng cốt. Chiến lược phòng ngừa tình hình tội phạm là một nội dung quan trọng trong chiến lược phát triển đất nước.

Qua báo cáo thống kê của TAND tỉnh Bình Phước từ năm 2011-2015 về tình hình tội HDTE cho thấy diễn biến tình hình tội phạm nói chung và diễn biến tình hình tội phạm HDTE trên địa bàn tỉnh Bình Phước nói riêng đang có chiều hướng gia tăng qua mỗi năm, tính chất của hành vi phạm tội ngày càng táo bạo, hậu quả ngày càng nghiêm trọng. Do đó, việc tổ chức phòng ngừa tình hình tội phạm HDTE là nhiệm vụ chung của toàn thể nhân dân và chính quyền địa phương nhằm đẩy lùi tình hình tội phạm HDTE trên địa bàn tỉnh. Do đó, việc tổ chức phòng ngừa tình hình tội phạm HDTE trên địa bàn tỉnh Bình Phước đã được các cấp chính quyền hết sức quan tâm.

Thực hiện Quyết định số 282/QĐ-TTg ngày 24/02/2011 của Thủ tướng Chính phủ và Chỉ thị số 48-CT-TW của Bộ chính trị ngày 22/10/2010 về việc tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới, để đạt được chỉ tiêu, kế hoạch trên, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước đã chỉ đạo thực hiện thông qua Kế hoạch số 89/KH-UBND ngày 19/7/2011:

- Công an tỉnh Bình Phước – Cơ quan thường trực, phối hợp và hướng dẫn các sở, ban, ngành, tổ chức, đoàn thể, các lực lượng:

- + Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 09/NQ-CP, Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống tội phạm, Chương trình và định kỳ tiến hành kiểm tra, đôn đốc, tổng hợp, đánh giá, báo cáo kết quả thực hiện các Chương trình về cho Tỉnh ủy, UBND tỉnh và Ban chỉ đạo 138/CP;

+ Đẩy mạnh công tác phòng ngừa tội phạm đặc biệt là phòng ngừa các tội phạm xâm hại đến trẻ em và phụ nữ;

+ Tăng cường nắm bắt tình hình tội phạm, công tác nghiệp vụ cơ bản, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về an ninh, trật tự những địa bàn phức tạp, trọng điểm, vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới, vùng có trình độ dân trí thấp;

+ Thực hiện tốt công tác quản lý, giáo dục, giúp đỡ người lầm lỗi tại cộng đồng dân cư, người mãn hạn tù, người đang chấp hành hình phạt tại xã, phường, thị trấn,...;

+ Phối hợp chặt chẽ với Bộ đội Biên phòng, Hải quan trong công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm HDTE tại các khu vực biên giới;

+ Tiếp tục tăng cường quan hệ hợp tác đấu tranh phòng chống tội phạm HDTE với Công an các tỉnh biên giới Vương quốc Campuchia; thường xuyên trao đổi thông tin, nắm bắt tình hình hoạt động của loại tội phạm trên các tuyến biên giới;

+ Chủ trì tổng kết Đề án IV “*Đấu tranh phòng chống các loại tội phạm xâm hại trẻ em, tội phạm trong lứa tuổi chưa thành niên*”.

- Bộ Chỉ huy quân sự và Bộ chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh chủ trì:

+ Tăng cường tuyên truyền chương trình phòng, chống tội phạm HDTE đến từng cán bộ, chiến sỹ và quần chúng nhân dân nơi đóng quân, đặc biệt là vùng sâu, vùng xa, khu vực biên giới. Lực lượng Bộ đội Biên phòng phối hợp với lực lượng Công an và các ngành thực hiện tốt công tác nắm tình hình, nhiệm vụ đấu tranh phòng, chống tội phạm HDTE theo quy định của pháp luật; nâng cao hiệu quả phòng ngừa và đấu tranh với loại tội phạm, nhất là các tội HDTE ở các vùng biên giới; đổi mới công tác phối hợp tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia phát hiện, tố giác, đấu tranh chống tội phạm HDTE;

+ Phối hợp với chính quyền địa phương khu vực biên giới triển khai các đề án phát triển kinh tế - xã hội, ổn định và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho đồng bào khu vực biên giới;

+ Tăng cường hợp tác với các lực lượng chức năng của Campuchia, giáp ranh với tỉnh nhà nhằm nắm bắt thông tin, kịp thời phát hiện và xử lý những vụ việc có dấu hiệu phạm tội HDTE.

- Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh chủ trì:

+ Phối hợp với các ngành có liên quan và UBND các huyện, thị xã chỉ đạo các trường phổ thông, các trường chuyên nghiệp tổ chức khai thác các chương trình giáo dục kiến thức về phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội lồng ghép trong các chương trình đào tạo, bồi dưỡng giáo viên và chương trình giảng dạy của các trường học;

+ Phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch phối hợp, quy chế quản lý học sinh, sinh viên, giáo viên trong các trường, không để vi phạm pháp luật và không mắc vào các tệ nạn xã hội; đồng thời đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục về đạo đức, lối sống lành mạnh, phòng chống tội phạm, chống bạo lực trong nhà trường, xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh lồng ghép vào các chương trình chính khóa của các cấp học, bậc học;

+ Tổ chức nhiều sân chơi bổ ích, huy động học sinh, sinh viên vào các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao lành mạnh. Tổ chức thực hiện các biện pháp xây dựng nhà trường không có ma túy, tội phạm, tệ nạn xã hội.

- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì:

+ Phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức đoàn thể liên quan, đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng bằng nhiều hình thức khác nhau, tổ chức các hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể dục, thể thao và du lịch kết hợp với triển khai xây dựng đời sống văn hóa ở cơ quan, tổ chức, đơn vị, trường học, các khu dân cư và gia đình, góp phần phòng, chống tội phạm HDTE;

+ Chỉ đạo tăng cường công tác quản lý, kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ các hoạt động văn hóa, du lịch; không để sơ hở, phát sinh tội phạm và các tệ nạn xã hội khác;

+ Chỉ đạo tổ chức và phát triển các đội, câu lạc bộ, nhóm thông tin tuyên truyền lưu động đến tận cơ sở, lồng ghép việc tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước về phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội với việc tuyên truyền phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội bằng nhiều hình thức khác nhau, góp phần xây dựng các khu dân cư văn minh, an toàn.

- Sở Ngoại vụ chủ trì: phối hợp với lực lượng Công an, Quân đội, Biên phòng và các ngành có liên quan xây dựng chương trình hoạt động đối ngoại, mở rộng hợp tác với nước bạn Campuchia, các tổ chức quốc tế trong lĩnh vực phòng, chống tội phạm, nhằm tăng cường phối hợp đấu tranh chống tội phạm xuyên quốc gia, các tội phạm ở khu vực ven biên giới, hợp tác tương trợ tư pháp và dẫn độ tội phạm.

- Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên: xây dựng chương trình hành động, phối hợp tổ chức nhân rộng các mô hình, điển hình trong phong trào phòng, chống tội phạm. Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả công tác phòng, chống tội phạm gắn với cuộc vận động “toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”.

- Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân tỉnh: Có kế hoạch phối hợp với lực lượng Công an và các ngành liên quan trong việc đẩy mạnh điều tra, kịp thời đưa ra truy tố, xét xử và nghiêm minh đối với các loại tội phạm, đặc biệt là tội HDTE. Hằng năm tổ chức các buổi tư vấn pháp lý cho các người dân ở vùng sâu, vùng xa, khu vực biên giới nhằm nâng cao hiểu biết pháp luật cho người dân trong tỉnh.

Kết luận chương 3

Trong chương 3, trên cơ sở đánh giá khái quát tình hình tội phạm HDTE, thực tiễn các đặc điểm nhân thân người phạm tội HDTE, những đặc điểm nhân thân đặc trưng của người phạm tội HDTE ở Bình Phước và những yếu tố tác động đến sự hình thành nhân thân người phạm tội HDTE trên địa bàn tỉnh Bình Phước giai đoạn 2011-2015, tác giả dự báo biến động của các yếu tố ảnh hưởng đến sự hình thành nhân thân người phạm tội HDTE, dự báo biến động của các đặc điểm nhân thân

người phạm tội HDTE. Từ những lý luận về dự báo, tác giả đề xuất một số giải pháp tăng cường phòng ngừa tình hình tội HDTE trên địa bàn tỉnh Bình Phước từ khía cạnh nhân thân như: hạn chế, loại trừ những tác động tiêu cực từ môi trường gia đình; hạn chế các tác động tiêu cực từ môi trường giáo dục; hạn chế những tác động tiêu cực từ môi trường bạn bè, môi trường kinh tế, xã hội, văn hóa; các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác phát hiện, xử lý tội phạm HDTE và việc tổ chức phòng ngừa tình hình loại tội này trong thời gian tới trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

KẾT LUẬN

Sau quá trình nghiên cứu nhân thân người phạm tội HDTE trên địa bàn tỉnh Bình Phước giai đoạn 2011-2015, tác giả đúc kết được một số vấn đề như sau:

Nhân thân người phạm tội là một bộ phận cấu thành tất yếu và quan trọng trong cơ chế hành vi phạm tội. Nghiên cứu về nhân thân người phạm tội lý giải cho sự thay đổi của tình hình tội phạm có liên quan đến sự thay đổi của các đặc điểm ở người phạm tội. Do đó, việc nghiên cứu nhân thân người phạm tội có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong quá trình nghiên cứu phòng ngừa tình hình tội phạm.

Nghiên cứu nhân thân người phạm tội HDTE trên địa bàn tỉnh Bình Phước giai đoạn 2011-2015 có ý nghĩa to lớn cho việc nhận thức về thực trạng của tình hình tội HDTE đang diễn ra trên địa bàn tỉnh. Ngoài ý nghĩa tạo cơ sở cho việc xác định nguyên nhân, điều kiện của tình hình tội phạm HDTE còn là cơ sở cho việc dự báo và phòng ngừa tình hình loại tội phạm trên địa bàn tỉnh trong thời gian tới.

Trong những năm qua, phòng ngừa tình hình tội HDTE ở tỉnh Bình Phước rất được chính quyền địa phương quan tâm. Tuy nhiên, để công tác phòng ngừa trên có hiệu quả cần chú trọng đến khía cạnh nhân thân của người phạm tội HDTE. Qua quá trình nghiên cứu, tác giả đã phân tích, làm rõ sự hình thành những đặc điểm nhân thân xấu, lệch lạc của người phạm tội HDTE và những yếu tố tác động đến sự hình thành nhân thân xấu này. Trên cơ sở đó, tác giả đưa ra những dự báo về tình hình tội HDTE trong thời gian tới và một số giải pháp tăng cường phòng ngừa tình hình tội phạm HDTE, góp phần đẩy lùi loại tội phạm HDTE trên địa bàn tỉnh, bảo vệ an ninh trật tự và góp phần cho sự nghiệp phát triển đất nước trong tình hình mới.

Luận văn là công trình nghiên cứu của tác giả về nhân thân người phạm tội HDTE trên cơ sở kế thừa các nghiên cứu về nhân thân người phạm tội của các nhà khoa học và nghiên cứu thực tiễn tình hình tội HDTE đã xảy ra trên địa bàn tỉnh Bình Phước giai đoạn 2011-2015. Mặc dù đã cố gắng tìm tòi, học hỏi tuy nhiên đây cũng chỉ là bước khởi đầu nghiên cứu của bản thân, không tránh khỏi những thiếu

sót, hạn chế, vì vậy tác giả rất mong nhận được sự góp ý của quý thầy cô, các đồng nghiệp, các nhà khoa học,...để tác giả hoàn thiện công trình nghiên cứu của mình./.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Chính trị (2010), *Chỉ thị số 48/CT-TW ngày 22/10/2010 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới*;
2. Bộ Chính trị (2012), *Chỉ thị số 20/CT-TW ngày 5/12/2012 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác chăm sóc, giáo dục, bảo vệ trẻ em trong tình hình mới*;
3. Lê Cẩm (2001), *Nhân thân người phạm tội - Một số vấn đề lý luận cơ bản*, Tạp chí Tòa án, (số 10), tr. 7-11, (số 11), tr. 5-8;
4. Nguyễn Văn Cảnh và Phạm Văn Tinh (2013), *Một số vấn đề tội phạm học Việt Nam*, Học viện cảnh sát nhân dân, Hà Nội;
5. Chính phủ (1998), *Nghị quyết số 09/CP ngày 31/7/1998 về tăng cường công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới*, Hà Nội;
6. Chính phủ (2011), *Nghị định số 80/2011/NĐ-CP Quy định các biện pháp bảo đảm tái hòa nhập cộng đồng đối với người chấp hành xong án phạt tù*, Hà Nội;
7. Chính phủ (2012), *Nghị quyết số: 37/2012/QH13 Về công tác phòng, chống vi phạm pháp luật và tội phạm, công tác của Viện kiểm sát nhân dân, của TAND và công tác thi hành án năm 2013*, Hà Nội;
8. Chính phủ (2014), *Nghị định số 20/2014/NĐ-CP của Chính phủ : Về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ*, Hà Nội;
9. Chính phủ (2015), *Nghị định 11/2015/NĐ-CP Quy định về giáo dục thể chất và hoạt động thể thao trong nhà trường*, Hà Nội;
10. Chính phủ (2016), *Nghị định 116/2016/NĐ-CP Quy định chính sách hỗ trợ học sinh và trường phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn*, Hà Nội;
11. Chính phủ (2016), *Quyết định số 21/2016/QĐ-TTg ngày 17/5/2016 ban hành quy chế phối hợp liên ngành về phòng, chống bạo lực gia đình*, Hà Nội;
12. Chính phủ (2016), *Quyết định số 623/QĐ-TTg ngày 14/4/2016 phê duyệt Chiến lược quốc gia phòng, chống tội phạm giai đoạn 2016-2025 và định hướng đến năm 2030*, Hà Nội;
13. Nxb Chính trị quốc gia (2010), *Giáo trình Triết học Mác – Lê Nin*, Hà Nội;

14. Công an tỉnh Bình Phước (2011 – 2015), *Báo cáo tổng kết công tác năm 2011, 2012, 2013, 2014, 2015*;
15. Công an tỉnh Bình Phước (2015), *Báo cáo tổng kết của Công an tỉnh BÌNH PHƯỚC năm 2015*;
16. Cục Thống kê tỉnh Bình Phước, *Niên giám thống kê năm 2011, 2012, 2013, 2014, 2015*;
17. Cục Thống kê tỉnh Bình Phước (2009), *Tổng điều tra dân số và nhà ở tỉnh BÌNH PHƯỚC*;
18. Đảng bộ tỉnh Bình Phước (2015), *Văn kiện Đại hội Đảng bộ tỉnh BÌNH PHƯỚC lần X*;
19. Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Kết luận số 05-KL/TW ngày 15/7/2016 về việc tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị số 48-CT/TW của Bộ Chính trị khóa X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới*;
20. Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội*;
21. Học viện cảnh sát nhân dân (2013), *Một số vấn đề tội phạm học ở Việt Nam*;
22. Trần Hà Bảo Khuyên (2015), *Về quy định đối với tội hiếp dâm – HDTE*, Tạp chí TAND, (số 11), tr. 27-32;
23. Hoàng Quảng Lực (2014), *Truy cứu TNHS tội hiếp dâm, HDTE - Khó khăn, vướng mắc, kiến nghị*, Tạp chí TAND, (số 13), tr. 9-11;
24. Phạm Văn Phương (2015), *Nhân thân người chưa thành niên phạm tội từ thực tiễn tỉnh Bình Định*, Luận văn thạc sĩ luật học, Học viện khoa học xã hội;
25. Quốc hội (2003), *Bộ luật Tổ tụng hình sự nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội;
26. Quốc hội (2004), *Luật bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội;

27. Quốc hội (2009), *Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật giáo dục*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội;
28. Quốc hội (2009), *BLHS nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1999 sửa đổi bổ sung*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội;
29. Quốc hội (2012), *Nghị quyết số 37/2012/QH13 về công tác phòng, chống vi phạm pháp luật và tội phạm, công tác của Viện kiểm sát nhân dân, của TAND và công tác thi hành án năm 2013*;
30. Quốc hội (2013), *Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội;
31. Quốc hội (2013), *Nghị quyết số 63/2013/QH13 ngày 27/11/2013 về tăng cường các biện pháp đấu tranh phòng, chống tội phạm*;
32. Quốc hội (2015), *Nghị quyết số 111/2015/QH13 ngày 27/11/2015 về công tác phòng, chống vi phạm pháp luật và tội phạm, công tác của Viện kiểm sát nhân dân, của TAND và công tác thi hành án năm 2016 và các năm tiếp theo*;
33. Chu Thị Quỳnh (2015), *Vai trò nhân thân người phạm tội - dấu hiệu quy định trách nhiệm hình sự*, Luận văn thạc sĩ luật học, Khoa luật – Đại học quốc gia Hà Nội;
34. TAND tỉnh Bình Phước (2011 – 2015), *Báo cáo thống kê xét xử hình sự tại tỉnh BÌNH PHƯỚC năm 2011, 2012, 2013, 2014, 2015*;
35. TAND tỉnh Bình Phước (2011 – 2015), *Bản án của các vụ án HDTE tại tỉnh BÌNH PHƯỚC năm 2011, 2012, 2013, 2014, 2015*;
36. TAND tỉnh Bình Phước, *Báo cáo tình hình thụ lý giải quyết các vụ án về xâm hại tình dục đối với phụ nữ và trẻ em từ 01/01/2008 đến 31/12/2013*;
37. Trần Quang Thái (2011), *Trẻ em HDTE – trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và sự không hợp lý trong quy định tại khoản 4 Đ112 BLHS*, Tạp chí TAND số 17/2011, tr. 26 và 45;
38. Nguyễn Ngọc Thắm (2016) – *Nhân thân người phạm các tội xâm phạm tình dục trẻ em trên địa bàn tỉnh Đồng Nai*, Luận văn thạc sĩ luật học, Học viện khoa học xã hội;

39. Thủ tướng Chính phủ (2011), *Quyết định số 282/QĐ-TTg ngày 24/02/2011, Ban hành kế hoạch thực hiện 48/CT-TW ngày 22/10/2010 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới*;
40. Thủ tướng Chính phủ (2016), *Quyết định số 623/QĐ-TTg ngày 14/4/2016 Phê duyệt Chiến lược quốc gia phòng, chống tội phạm giai đoạn 2016-2025 và định hướng đến năm 2030*;
41. Phạm Uyên Thy (2015), *Nhân thân người phạm tội trên địa bàn quận 7, thành phố Hồ Chí Minh*, Luận văn thạc sĩ luật học, Học viện Khoa học xã hội;
42. Phạm Văn Tĩnh (2006), *Một số vấn đề lý luận về tình hình tội phạm ở Việt Nam*, Nxb Tư Pháp Hà Nội;
43. Phạm Văn Tĩnh (chủ biên), Đào Bá Sơn (2010), *Đấu tranh với tình hình tội phạm chống người thi hành công vụ ở nước ta hiện nay – Một mô hình nghiên cứu tội phạm học chuyên ngành*, Nxb Công an nhân dân;
44. Phạm Văn Tĩnh (2013), *Một số vấn đề tội phạm học Việt Nam*, Nxb Công an nhân dân;
45. Trần Hữu Tráng (2010), *Bàn về nguyên nhân của tội phạm*, Tạp chí Luật học, (số 11), tr43-51;
46. Trần Hữu Tráng (2012), *Bàn về dự báo tội phạm*, Tạp chí TAND (số 17), tr. 35-45;
47. Đào Trí Úc (chủ biên) (1994), *Tội phạm học, Luật Hình sự và Luật Tố tụng Hình sự*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội;
48. UBND tỉnh Bình Phước (2011), *Quyết định số 2094/QĐ-UBND về việc Phê duyệt đề cương quy hoạch phát triển ngành văn hóa, thể thao và du lịch tỉnh BÌNH PHƯỚC đến năm 2020 và định hướng đến năm 2025*;
49. UBND tỉnh Bình Phước (2012), *Quyết định số 178/QĐ-UBND về việc Phê duyệt đề cương, nhiệm vụ và dự toán Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Bình Phước đến năm 2025*;

50. UBND tỉnh Bình Phước (2012), *Chỉ thị số 02/2012/CT-UBND Về việc tổ chức phát động phong trào thi đua „Toàn tỉnh chung sức xây dựng nông thôn mới“ giai đoạn 2011-2020*;
51. UBND tỉnh Bình Phước (2013), *Kế hoạch số 166/KH-UBND về việc Thực hiện Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn 2030 trên địa bàn tỉnh Bình Phước*;
52. UBND tỉnh Bình Phước (2015), *Địa chí Bình Phước tập I & tập II*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội;
53. UBND tỉnh Bình Phước, *Báo cáo tình hình phát triển KT-XH của tỉnh các năm 2011, 2012, 2013, 2014, 2015*;
54. UBND tỉnh Bình Phước, *Báo cáo Công tác phòng, chống vi phạm pháp luật và tội phạm 10 tháng đầu năm 2015*;
55. UBND tỉnh Bình Phước, *chỉ thị số 12/CT-UBND về việc thực hiện cuộc vận động “Ngày toàn dân đưa trẻ đến trường” năm học 2016-2017*;
56. Văn phòng Trung ương Đảng (2016), *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII*;
57. Viện kiểm sát nhân dân tối cao (2015) - *Tình hình tội phạm năm 2015*;
58. Viện nghiên cứu Nhà nước và pháp luật (1994), *Tội phạm học, luật hình sự và luật tố tụng hình sự tại Việt Nam*;
59. Viện nghiên cứu Nhà nước và pháp luật (2000), *Tội phạm học Việt Nam – một số vấn đề lý luận và thực tiễn*, Nxb Công an nhân dân;
60. Võ Khánh Vinh (2002), *Dự báo tình hình tội phạm, một số vấn đề lý luận – thực tiễn*, Nxb Công an nhân dân;
61. Võ Khánh Vinh (2003), *Giáo trình Tội phạm học*, Nxb Công an nhân dân;
62. Võ Khánh Vinh (2008), *Giáo trình Tội phạm học*, Trường ĐH Huế;
63. Nguyễn Xuân Yêm (2001), *Tội phạm học hiện đại và phòng ngừa tội phạm*;
64. Nguyễn Xuân Yêm (2003), *Tội phạm học và phòng ngừa tội phạm*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội;

65. Duong Thu Ha, Bài viết *Phân tích câu nói của triết gia Hôn Bách (1723-1789): “Con người khi mới sinh ra vốn không thiện cũng không ác. Thiện hay ác là do hoàn cảnh tạo nên*, <http://123doc.org/document/2410807-phan-tich-cau-noi-cua-triet-gia-hon-bach-1723-1789-con-nguoi-khi-moi-duoc-sinh-ra-von-khong-thien-cung-khong-ac-thien-hay-ac-la-do-hoan-can-cao-tao-nen.htm?page=a>; cập nhật ngày 15-11-2014;

66. Thanh Hà (2015), Bài viết *Sơ kết Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam*, <http://khoahocthoidai.vn/binh-phuoc-so-ket-chien-luoc-phat-trien-gia-dinh-viet-nam-2122.html>, cập nhật ngày 26-1-2015;

67. Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc (2016), *Phát biểu của Thủ tướng tại lễ kỷ niệm Ngày Gia đình Việt Nam lần thứ 16*, Cổng thông tin điện tử của Chính phủ, <http://thutuong.chinhphu.vn/Home/Phat-bieu-cua-Thu-tuong-tai-Le-ky-niem-Ngay-Gia-dinh-Viet-Nam-lan-thu-16/20166/24960.vgp>, cập nhật ngày 28-6-2016.

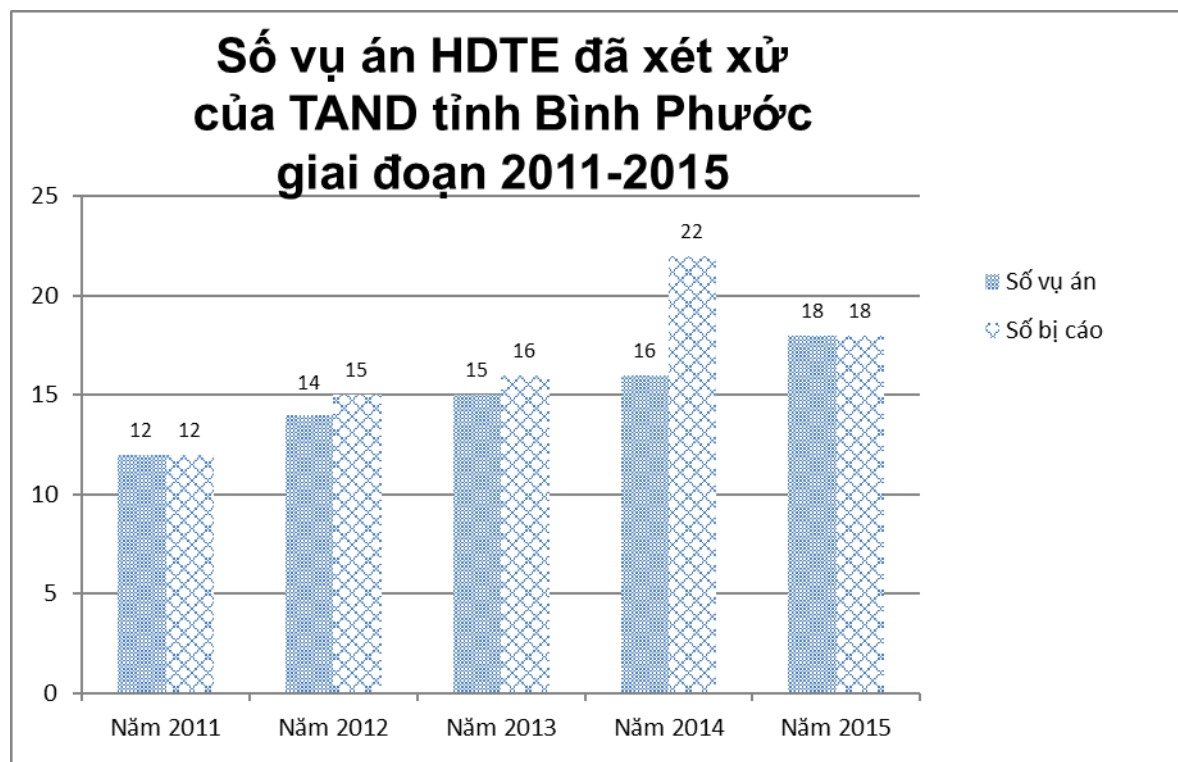
PHỤ LỤC 1: CÁC BẢNG BIỂU

Bảng 2.1: Thống kê số lượng án hình sự đã xét xử và số lượng án HDTE đã được xét xử trên địa bàn tỉnh Bình Phước giai đoạn từ 2011-2015

Năm	Tình hình tội phạm		Tình hình tội HDTE		Tỷ lệ (%)	
	Số vụ án	Số bị cáo	Số vụ án	Số bị cáo	Số vụ án	Số bị cáo
2011	1.117	2.164	12	12	1,07	0,55
2012	1.106	2.332	14	15	1,27	0,64
2013	1.131	2.453	15	16	1,33	0,65
2014	1.119	2.198	16	22	1,43	1,00
2015	994	1.760	18	18	1,81	1,02
Tổng	5.467	10.907	75	83	1,37	0,76

(Nguồn: Thống kê của TAND tỉnh Bình Phước)

Bảng 2.2: Số vụ án HDTE đã xét xử của TAND tỉnh Bình Phước giai đoạn 2011-2015



(Nguồn: Số liệu thống kê của TAND tỉnh Bình Phước từ năm 2011-2015)

Bảng 2.3: Độ tuổi và giới tính của người phạm tội HDTE

Năm	Số bị cáo	Độ tuổi			Giới tính	
		Dưới 18	Từ 18 đến 30	Từ 30 trở lên	Nam	Nữ
2011	10	5	2	3	10	0
2012	11	5	1	5	11	0
2013	11	6	1	4	11	0
2014	12	6	1	5	12	0
2015	15	7	2	6	15	0
Tổng	59	29	7	23	59	0

(Nguồn: Tổng hợp 55 bản án HSST đã xét xử của TAND tỉnh Bình Phước)

Bảng 2.4: Bảng thống kê tình trạng sức khỏe các bị cáo phạm tội HDTE

Năm	Số bị cáo	Bị cáo có sức khỏe bình thường	Bị cáo có sức khỏe không bình thường (do bệnh)
2011	10	10	0
2012	11	8	3
2013	11	10	1
2014	12	11	1
2015	15	15	0
Tổng	59	54	05

(Nguồn: Tổng hợp 55 bản án HSST đã xét xử của TAND tỉnh Bình Phước)

Bảng 2.5: Bảng thống kê trình độ học vấn của các bị cáo phạm tội HDTE

Năm	Số bị cáo	Trình độ học vấn			
		Không biết chữ	Tiểu học, trung học cơ sở	Trung học phổ thông	Trung cấp, cao đẳng, đại học trở lên
2011	10	3	7	0	0
2012	11	1	9	1	0
2013	11	1	9	1	0
2014	12	0	10	2	0
2015	15	2	11	2	0
Tổng	59	7	46	6	0
Tỷ lệ %	100%	11,86	77,97	10,17	0

(Nguồn: Tổng hợp 55 bản án HSST đã xét xử của TAND tỉnh Bình Phước)

Bảng 2.6: Thống kê hoàn cảnh gia đình của các bị cáo phạm tội HDTE

Bản thân người phạm tội	Hoàn cảnh cụ thể		Số trường hợp	Tỉ lệ %
	Có vợ		14	23,73
	Không có vợ (chưa có vợ hoặc đã ly hôn hoặc vợ chết)		45	76,27
Cha mẹ, người nuôi dưỡng	Thuận lợi		10	16,95
	Không thuận lợi	Mồ côi cả cha và mẹ	01	1,7
		Mồ côi cha	07	11,86
		Mồ côi mẹ	03	5,08
		Cha mẹ ly hôn	01	1,7
		Gia đình đông con	17	28,81
	Trường hợp khác (gia đình thường xuyên cãi		20	33,9

		vả, không quan tâm giáo dục con cái, ...)		
--	--	---	--	--

(Nguồn: Tổng hợp 55 bản án HSST đã xét xử của TAND tỉnh Bình Phước)

Bảng 2.7: Thống kê số lượng người phạm tội theo đơn vị hành chính trên địa bàn tỉnh Bình Phước

STT	Đơn vị hành chính	Người phạm tội	Tỉ lệ %
01	Thị xã Đồng Xoài	03	5,08
02	Thị xã Bình Long	02	3,39
03	Thị xã Phước Long	02	3,39
04	Huyện Bù Đăng	01	1,7
05	Huyện Bù Đốp	12	20,34
06	Huyện Bù Gia Mập	09	15,25
07	Huyện Chơn Thành	03	5,08
08	Huyện Đồng Phú	04	6,78
09	Huyện Lộc Ninh	09	15,25
10	Huyện Hớn Quản	02	3,39
11	Huyện Phú Riềng	02	3,39
12	Nơi khác đến	10	16,96
Tổng		59	

(Nguồn: Tổng hợp 55 bản án HSST đã xét xử của TAND tỉnh Bình Phước)

Bảng 2.8: Thống kê nghề nghiệp của các bị cáo phạm tội HDTE

STT	Nghề nghiệp		Số người phạm tội	Tỉ lệ %	Tỉ lệ %
1	Không ổn định	Không có nghề nghiệp	21	35,59	83,05
2		Làm rẫy, làm ruộng	27	45,76	
3		Thợ xây, phụ hồ, làm thuê	01	1,7	
4	Ổn định	Học sinh, sinh viên	02	3,39	16,95
5		Công nhân	02	3,39	
6		Công viên chức, doanh nghiệp	00	0	
7		Lái xe, chăn nuôi, bán vé số, tiếp viên, buôn bán, tiếp thị ... (gọi chung là các nghề khác)	06	10,17	
Tổng			59		

(Nguồn: Tổng hợp 55 bản án HSST đã xét xử của TAND tỉnh Bình Phước)

Bảng 2.9: Thống kê mối quan hệ giữa người phạm tội HDTE và nạn nhân

STT	Mối quan hệ	Số bị cáo	Tỉ lệ %
01	Không quen biết	03	5,08
02	Cha con ruột	07	11,86
03	Cha dượng	06	10,17
04	Bác, chú, cậu, anh, bà con	05	8,47
05	Hàng xóm	10	16,95
06	Quen biết khác	28	47,47
Tổng		59	

(Nguồn: Tổng hợp 55 bản án HSST đã xét xử của TAND tỉnh Bình Phước)

PHỤ LỤC 2: CÁC BẢNG ĐIỀU TRA XÃ HỘI HỌC

Bảng 2.10: Bảng tổng hợp kết quả điều tra xã hội học (100 học sinh)

Nội dung		Kết quả	
		Số phiếu	Tỷ lệ %
Câu 1: Trong gia đình Anh, chị cảm thấy mối quan hệ của bố mẹ đối với con như thế nào?			
Trả lời	- Chỉ lo kinh tế, không quan tâm con	08	08%
	- Chỉ quan tâm con khi có sự việc gì xảy ra	22	22%
	- Ít quan tâm, ít dành thời gian cho con	31	31%
	- Rất quan tâm, luôn dành thời gian cho con	39	39%
Câu 2: Bố mẹ Anh/chị thường xử sự như thế nào khi con mắc lỗi?			
Trả lời	- Luôn bênh vực, bao che lỗi của con	05	05%
	- Tìm hiểu nguyên nhân, phân tích, để con có hướng khắc phục	52	52%
	- Tìm hiểu sơ qua, mắng chửi cho hả giận rồi thôi	29	29%
	- Bố mẹ thường đánh con và sử dụng hình phạt	14	14%
Câu 3: Anh chị thấy bố, mẹ có quan tâm đến bạn bè của mình?			
Trả lời	- Chỉ quan tâm một vài người bạn thân của con, còn lại không biết	68	68%
	- Không quan tâm đến các bạn của con là ai	09	09%
	- Thường xuyên quan tâm, biết rõ từng người bạn của con mình	23	23%
Câu 4: Khi Anh chị chơi với bạn bè xấu bố, mẹ đối xử như thế nào?			
Trả lời	- Phân tích là không nên chơi với bạn xấu, cần quen với bạn tốt...	75	75%
	- Chỉ chửi mắng, ngăn cản và kiểm soát thời gian	19	19%
	- Đánh đập, ép buộc là không được chơi với bạn xấu	05	05%
	- Không quan tâm	01	01%

Câu 5: Khi anh/chị chơi với bạn bè xấu, các bạn khác đối xử anh/chị như thế nào?			
Trả lời	- Không quan tâm	09	09%
	- Cách ly, dè bĩu hoặc lên án	24	24%
	- Góp ý để bạn biết được những bạn xấu mà tránh	67	67%
Câu 6: Theo Anh, chị những bất cập, hạn chế nào của gia đình dẫn đến trẻ phát triển nhân cách lệch lạc?			
Trả lời	- Gia đình quá nuông chiều, thỏa mãn mọi nhu cầu của con	09	09%
	- Gia đình quá nghiêm khắc	36	36%
	- Gia đình thường xuyên cãi, đánh chửi nhau, xử sự thô lỗ, bạo lực	39	39%
	- Gia đình thiếu văn hóa, thiếu đạo đức, vi phạm pháp luật	16	16%
Câu 7: Theo anh chị mối quan hệ giữa gia đình và nhà trường trong việc giáo dục học sinh như thế nào?			
Trả lời	- Gia đình rất quan tâm đến việc phối hợp với nhà trường	65	65%
	- Gia đình chỉ quan tâm khi nhà trường mời lên họp phụ huynh	17	17%
	- Gia đình ỷ lại, giao phó việc giáo dục cho nhà trường	17	17%
	- Gia đình không quan tâm nhà trường giáo dục trẻ như thế nào	01	01%
Câu 8: Anh chị thấy đâu là bất cập, hạn chế trong nhà trường ảnh hưởng đến việc hình thành nhân cách xấu của trẻ			
Trả lời	- Việc quản lý của nhà trường không tốt, không hiệu quả	09	09%
	- Sự thiếu gương mẫu về đạo đức, về lối sống của thầy cô	05	05%
	- Nội dung học quá tải, nghèo nàn; phương pháp dạy học chưa hợp lý, chưa khoa học, thiếu giáo dục về kỹ năng sống	71	71%
	- Sự phối hợp giữa nhà trường và gia đình chưa được quan tâm nhiều	15	15%
Câu 9: Với phương pháp giáo dục của bố mẹ, anh chị có hài lòng?			
Trả lời	- Rất hài lòng	81	81%
	- Chưa hài lòng lắm	13	13%

	- Không hài lòng	06	06%
Câu 10: Với phương pháp giáo dục của nhà trường, anh chị có hài lòng?			
Trả lời	- Rất hài lòng	39	39%
	- Chưa hài lòng lắm	45	45%
	- Không hài lòng	16	16%
Câu 11: Anh chị có đề xuất gì với phương pháp giáo dục của gia đình			
Trả lời	- Thường xuyên quan tâm đến con cái như một người bạn, có sự phối hợp với nhà trường trong việc quản lý và giáo dục trẻ, không áp đặt, gò bó con cái vào một khuôn khổ cứng nhắc	45	45%
Câu 12: Anh chị có đề xuất gì với phương pháp giáo dục của nhà trường			
Trả lời	- Quan tâm đến tâm lý và khả năng của từng học sinh, có phương pháp dạy khoa học giảm áp lực, giáo dục đạo đức, pháp luật và kỹ năng sống	58	58%

Phiếu đánh giá vai trò của gia đình, nhà trường và bạn bè trong việc giáo dục thanh thiếu niên

Để có cơ sở cho việc đánh giá vai trò của giáo dục trong gia đình và nhà trường đối với thanh thiếu niên, chúng tôi mong muốn Anh/Chị cung cấp cho chúng tôi những thông tin sau đây:

Họ và tên:..... Tuổi: Giới tính:.....

Trình độ học vấn: Nghề nghiệp: Học sinh

Nơi học tập: Trường PTTH Đồng Xoài

Xin Anh/Chị vui lòng đọc kỹ và trả lời các câu hỏi bằng cách X vào các ô mà Anh/Chị cho là phù hợp:

1. Trong gia đình, anh/chị cảm thấy sự quan tâm của bố mẹ đối với con cái như thế nào?

- a. Chỉ lo kinh tế, không quan tâm con ☐
- b. Chỉ quan tâm con khi có sự việc gì xảy ra ☐
- c. Ít quan tâm, ít dành thời gian cho con ☐
- d. Rất quan tâm, luôn dành thời gian cho con ☐

2. Bố mẹ anh/chị thường xử sự như thế nào khi con mắc lỗi?

- a. Luôn bênh vực, bao che lỗi của con ☐
- b. Tìm hiểu nguyên nhân, phân tích, để con có hướng khắc phục ☐
- c. Tìm hiểu sơ qua, mắng chửi cho hả giận rồi thôi ☐
- d. Bố mẹ thường đánh con và sử dụng hình phạt ☐

3. Anh/chị thấy bố mẹ có quan tâm đến bạn bè của mình không?

- a. Chỉ quan tâm một vài bạn thân của con, còn lại không biết ☐
- b. Không quan tâm đến các bạn của con là ai ☐
- c. Thường xuyên quan tâm, biết rõ từng bạn của con mình ☐
- d. Ý kiến khác..... ☐

4. Khi anh/chị chơi với bạn bè xấu, bố mẹ đối xử như thế nào?

- a. Phân tích là không nên chơi với bạn bè xấu, cần quen bạn tốt ☐

- b. Chỉ chửi mắng, ngăn cản và kiểm soát thời gian ☐
- c. Đánh đập, ép buộc là không được chơi với bạn bè xấu ☐
- d. Không quan tâm ☐

5. Khi anh/chị chơi với bạn bè xấu, các bạn khác đối xử như thế nào?

- a. Không quan tâm ☐
- b. Cách ly, dè bĩu hoặc lên án ☐
- c. Góp ý để bạn biết được những bạn xấu mà tránh ☐

6. Theo anh/chị những bất cập, hạn chế nào của gia đình dẫn đến trẻ phát triển nhân cách lệch lạc?

- a. Gia đình quá nuông chiều, thỏa mãn mọi nhu cầu của con ☐
- b. Gia đình quá nghiêm khắc ☐
- c. Gia đình thường xuyên cãi, đánh chửi nhau, xử sự thô lỗ, bạo lực ☐
- d. Gia đình thiếu văn hóa, thiếu đạo đức, vi phạm, xem thường pháp luật ☐

7. Theo anh/chị mối quan hệ giữa gia đình với nhà trường trong việc giáo dục học sinh hiện nay như thế nào?

- a. Gia đình rất quan tâm đến việc phối hợp với nhà trường ☐
- b. Gia đình chỉ quan tâm khi nhà trường mời họp phụ huynh ☐
- c. Gia đình ỷ lại, giao phó việc giáo dục cho nhà trường ☐
- d. Gia đình không quan tâm nhà trường giáo dục trẻ thế nào ☐

8. Anh/chị cảm thấy đâu là bất cập, hạn chế trong nhà trường ảnh hưởng đến việc hình thành nhân cách xấu của trẻ?

- a. Quản lý lỏng lẻo, nội dung học tập và phương pháp giáo dục không phù hợp ☐
- b. Thầy cô đối xử phân biệt, chạy theo thành tích, không quan tâm đến chất lượng ☐
- c. Chưa chú trọng giáo dục đạo đức, pháp luật và kỹ năng sống ☐
- d. Tình trạng bạo lực học đường ☐

9. Với phương pháp giáo dục của bố mẹ, anh/chị có hài lòng?

- a. Rất hài lòng ☐
- b. Chưa hài lòng lắm ☐
- c. Không hài lòng ☐

d. Ý kiến khác..... ☐

10. Với phương pháp giáo dục của nhà trường,anh/chị có hài lòng ?

a. Rất hài lòng ☐

b. Chưa hài lòng lắm ☐

c. Không hài lòng ☐

d. Ý kiến khác..... ☐

11. Anh/chị có đề xuất gì đối với phương pháp giáo dục của gia đình

.....

12. Anh/chị có đề xuất gì đối với phương pháp giáo dục của nhà trường.....

Xin trân trọng cảm ơn sự hợp tác của Anh/Chị!

Bảng tổng hợp kết quả Phiếu đánh giá vai trò của gia đình, nhà trường và bạn bè trong việc giáo dục thanh thiếu niên

Tổng số phiếu phát ra: 120

Tổng số phiếu thu vào: 100

Nội dung		Kết quả	
		Số phiếu	Tỷ lệ %
Câu 1: Trong gia đình, anh/chị cảm thấy sự quan tâm của bố mẹ đối với con cái như thế nào?			
Trả lời	- Chỉ lo kinh tế, không quan tâm con	14	14
	- Chỉ quan tâm con khi có sự việc gì xảy ra	13	13
	- Ít quan tâm, ít dành thời gian cho con	41	41
	- Rất quan tâm, luôn dành thời gian cho con	32	32
Câu 2: Bố mẹ anh/chị thường xử sự như thế nào khi con mắc lỗi			
Trả lời	- Luôn bênh vực, bao che lỗi của con	05	05
	- Tìm hiểu nguyên nhân, phân tích, để con có hướng khắc phục	66	66
	- Tìm hiểu sơ qua, mắng chửi cho hả giận rồi thôi	11	11
	- Bố mẹ thường đánh và sử dụng hình phạt	18	18
Câu 3 Anh/chị thấy bố mẹ có quan tâm đến bạn bè của mình không?			
Trả lời	- Chỉ quan tâm một vài bạn thân của con, còn lại không biết	78	78
	- Không quan tâm đến các bạn của con là ai	02	02
	- Thường xuyên quan tâm, biết rõ từng bạn của con mình	19	19
	- Ý kiến khác	01	01
Câu 4: Khi anh/chị chơi với bạn bè xấu, bố mẹ đối xử như thế nào?			
Trả lời	- Phân tích là không nên chơi với bạn xấu, cần quen với bạn tốt...	68	68
	- Chỉ chửi mắng, ngăn cản và kiểm soát thời gian	17	17
	- Đánh đập, ép buộc là không được chơi với bạn xấu	11	11
	- Không quan tâm	04	04
Câu 5: Khi anh/chị chơi với bạn bè xấu, các bạn khác đối xử như thế			

nào?			
Trả lời	- Không quan tâm	05	05
	- Cách ly, dè bĩu hoặc lên án	24	24
	- Góp ý để bạn biết được những bạn xấu mà tránh	67	67
Câu 6: Theo anh/chị những bất cập, hạn chế nào của gia đình dẫn đến trẻ phát triển nhân cách lệch lạc?			
Trả lời	- Gia đình quá nuông chiều, thỏa mãn mọi nhu cầu của con	11	11
	- Gia đình quá nghiêm khắc	29	29
	- Gia đình thường xuyên cãi, đánh chửi nhau, xử sự thô lỗ, bạo lực	25	25
	- Gia đình thiếu văn hóa, thiếu đạo đức, vi phạm, xem thường pháp luật	35	35
Câu 7: Theo anh/chị mối quan hệ giữa gia đình với nhà trường trong việc giáo dục học sinh hiện nay như thế nào?			
Trả lời	- Gia đình rất quan tâm đến việc phối hợp với nhà trường	48	48
	- Gia đình chỉ quan tâm khi nhà trường mời họp phụ huynh	32	32
	- Gia đình ỷ lại, giao phó việc giáo dục cho nhà trường	11	11
	- Gia đình không quan tâm nhà trường giáo dục trẻ thế nào	09	09
Câu 8: Anh/chị cảm thấy đâu là bất cập, hạn chế trong nhà trường ảnh hưởng đến việc hình thành nhân cách xấu của trẻ?			
Trả lời	- Quản lý lỏng lẻo, nội dung học tập và phương pháp giáo dục không phù hợp	29	29
	- Thầy cô đối xử phân biệt, chạy theo thành tích, không quan tâm đến chất lượng	35	35
	- Chưa chú trọng giáo dục đạo đức, pháp luật và kỹ năng sống	25	25
	- Tình trạng bạo lực học đường	11	11
Câu 9: Với phương pháp giáo dục của bố mẹ, anh/chị có hài lòng?			
Trả lời	- Rất hài lòng	19	19
	- Chưa hài lòng lắm	68	68
	- Không hài lòng	12	12

	- Ý kiến khác	01	01
Câu 10: Với phương pháp giáo dục của nhà trường, anh/chị có hài lòng			
Trả lời	- Rất hài lòng	23	23
	- Chưa hài lòng lắm	57	57
	- Không hài lòng	16	16
	- Ý kiến khác	04	04
Câu 11: Anh chị có đề xuất gì với phương pháp giáo dục của nhà trường			
Trả lời	- Thường xuyên quan tâm đến con, như một người bạn. Có sự phối hợp với nhà trường, không áp đặt gò bó con cái.	69	69
Câu 12: Anh/chị có đề xuất gì đối với phương pháp giáo dục của nhà trường			
Trả lời	- Quan tâm đến tâm lý học sinh, có phương pháp dạy khoa học giảm áp lực, giáo dục đạo đức, pháp luật và kỹ năng sống...	77	77

Phiếu điều tra xã hội học

Số phiếu phát: 50; Số phiếu thu được: 40

PHIẾU HỎI

**Phạm nhân phạm tội hiếp dâm trẻ em đang cải tạo tại Trại tạm giam,
Công an tỉnh Bình Phước**

Để phục vụ mục đích nghiên cứu Luận văn thạc sĩ Luật học: "***Nhân thân người phạm tội hiếp dâm trẻ em trên địa bàn tỉnh Bình Phước***" chúng tôi mong muốn phạm nhân cung cấp cho chúng tôi những thông tin sau đây: (*đánh dấu X vào trong ô tương ứng hoặc viết ý kiến của mình*)

Chúng tôi xin cam đoan Phiếu này chỉ phục vụ mục đích nghiên cứu khoa học và không tiết lộ thông tin cá nhân cho bất kỳ ai ngoài tác giả luận văn.

Họ và tên (*có thể không điền thông tin*):.....

Nơi cư trú trước khi phạm tội:.....

Tuổi:.....Giới tính:.....

Trình độ học vấn:.....Nghề nghiệp trước khi phạm tội:.....

Xin phạm nhân vui lòng đọc kỹ và trả lời các câu hỏi bằng cách đánh dấu X vào các ô mà phạm nhân cho là phù hợp:

1. Xin phạm nhân cho biết hoàn cảnh gia đình của phạm nhân?

- a. Gia đình bình thường ☐
- b. Gia đình có đông anh chị em ☐
- c. Gia đình có tình trạng cãi nhau, đánh nhau hoặc bạo lực ☐
- d. Gia đình có người vi phạm pháp luật, phạm tội ☐
- e. Gia đình không hoàn hảo (bố mẹ chết, ly dị hoặc bất hòa) không quan tâm đến việc quản lý, giáo dục con cái ☐

2. Môi trường nơi sinh sống của phạm nhân như thế nào?

- a. Môi trường sinh sống lành mạnh ☐
- b. Có nhiều tụ điểm ăn chơi, nhậu nhẹt ☐
- c. Thường xuyên xảy ra trộm cướp hoặc bạo lực, đánh nhau ☐

d. Dân cư thưa thớt, địa hình vắng vẻ ☐

3. Lý do dẫn đến hành vi phạm tội của phạm nhân?

a. Do thường xuyên sử dụng ma túy hoặc chất kích thích khác nên đã bị tác động của các chất này dẫn đến phạm tội ☐

b. Do sở thích xem phim sex, khiêu dâm và bị ảnh hưởng bởi sở thích này ☐

c. Do thường xuyên uống rượu bia và phạm tội trong trạng thái đã uống rượu, bia nên không làm chủ được bản thân ☐

d. Do nổi dục vọng vì bị kích thích bởi cơ thể của nạn nhân ☐

e. Do tâm lý thích của lạ nên nổi dục vọng dẫn đến phạm tội ☐

g. Do bị người khác rủ rê, lôi kéo ☐

h. Đồng ý nhân khác: Có sở thích quan hệ tình dục với trẻ em ☐

4. Tâm lý của phạm nhân trước khi phạm tội?

a. Không thấy trước được hậu quả và tác hại, không biết đó là tội phạm ☐

b. Biết là vi phạm pháp luật hình sự nhưng vẫn thực hiện ☐

c. Không quan tâm đến quy định của pháp luật ☐

d. Nhận thức khác:

5. Tâm lý của phạm nhân sau khi phạm tội?

a. Thoải mái, bình thường ☐

b. Ân hận, xấu hổ ☐

c. Lo sợ ☐

d. Tâm lý khác:

6. Tình trạng của phạm nhân khi thực hiện hành vi phạm tội?

a. Hoàn toàn tỉnh táo ☐

b. Có sử dụng rượu, bia trước khi phạm tội ☐

c. Trước đó đã xem các tranh ảnh khiêu dâm, phim kích dục ☐

d. Trước khi phạm tội có sử dụng ma túy ☐

Xin trân trọng cảm ơn sự hợp tác của phạm nhân!

Phụ lục số 14: Bảng tổng hợp kết quả điều tra xã hội học tại Trại Tạm giam**Công an tỉnh Bình Phước**

Số phiếu phát ra: 50

Số phiếu thu được: 40

Nội dung		Kết quả	
		Số phiếu	Tỷ lệ %
Câu 1: Xin phạm nhân cho biết hoàn cảnh gia đình của phạm nhân?			
Trả lời	- Gia đình bình thường	06	15
	- Gia đình có đông anh chị em	16	40
	- Gia đình có tình trạng cãi nhau, đánh nhau hoặc bạo lực	05	12,5
	- Gia đình có người vi phạm pháp luật, phạm tội	02	05
	- Gia đình không hoàn hảo (bố mẹ chết, ly dị hoặc bất hòa) không quan tâm đến việc quản lý, giáo dục con cái	11	27,5
Câu 2: Môi trường nơi sinh sống của phạm nhân như thế nào?			
Trả lời	- Môi trường sinh sống lành mạnh	03	7,5
	- Có nhiều tụ điểm ăn chơi, nhậu nhẹt	14	35
	- Thường xuyên xảy ra trộm cướp hoặc bạo lực, đánh nhau	08	20
	- Dân cư thưa thớt, địa hình vắng vẻ	15	37,5
Câu 3: Lý do dẫn đến hành vi phạm tội của phạm nhân?			
Trả lời	- Do thường xuyên sử dụng ma túy hoặc chất kích thích khác nên đã bị tác động của các chất này dẫn đến phạm tội	01	2,5
	- Do sở thích xem phim sex, khiêu dâm và bị ảnh hưởng bởi sở thích này	18	45
	- Do thường xuyên uống rượu bia và phạm tội trong trạng thái đã uống rượu, bia nên không làm chủ được bản thân	11	27,5
	- Do nổi dục vọng vì bị kích thích bởi cơ thể của nạn nhân	02	5
	- Do tâm lý thích của lạ nên nổi dục vọng dẫn đến phạm tội	04	10
	- Do bị người khác rủ rê, lôi kéo	04	7,5
		03	2,5

	- Donguyên nhân khác: Có sở thích quan hệ tình dục với trẻ em	01	
Câu 4: Tâm lý của phạm nhân trước khi phạm tội?			
Trả lời	- Không thấy trước được hậu quả và tác hại, không biết đó là tội phạm	04	10
	- Biết là vi phạm pháp luật hình sự nhưng vẫn thực hiện	30	75
	- Không quan tâm đến quy định của pháp luật	05	12,5
	- Nhận thức khác	01	2,5
Câu 5: Tâm lý của phạm nhân sau khi phạm tội?			
Trả lời	- Thoải mái, bình thường	14	35
	- Ân hận, xấu hổ	10	25
	- Lo sợ	15	37,5
	- Tâm lý khác	01	2,5
Câu 6: Tình trạng của phạm nhân khi thực hiện hành vi phạm tội?			
Trả lời	- Hoàn toàn tỉnh táo	08	20
	- Có sử dụng rượu, bia trước khi phạm tội	08	20
	- Trước đó đã xem các tranh ảnh khiêu dâm, phim kích dục	21	52,5
	- Trước khi phạm tội có sử dụng ma túy	03	7,5